

LỜI MỞ ĐẦU

Dù kinh doanh trong lĩnh vực nào, lợi nhuận luôn là mục tiêu theo đuổi của các doanh nghiệp. Để đạt được mục tiêu này các nhà quản lý rất quan tâm đến kết quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp trong từng kì được thể hiện trên báo cáo tài chính. Qua đó nhà quản lý biết được tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp trong thời gian vừa qua từ đó nhà quản lý mới có thể đưa ra những quyết định tốt ưu trong thời gian đến. Chính vì vậy kế toán trong doanh nghiệp cần thực hiện tổ chức công tác kế toán doanh thu chi phí và xác định kết quả kinh doanh một cách hợp lý, khoa học và kịp thời, phát huy hết vai trò chức năng của nó để giúp nhà quản lý có những quyết định đúng đắn.

Qua thời gian thực tế tìm hiểu công tác kế toán tại đơn vị thực tập, em đã hiểu sâu hơn về công tác kế toán như thế nào và tầm quan trọng của nó. Từ kiến thức em đã được học và thực tế tìm hiểu, em quyết định chọn đề tài: “ Hoàn thiện công tác tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty 128 Hải Quân cho bài khoá luận của mình.

Nội dung của khoá luận được trình bày trong 3 chương:

- Chương 1: Những cơ sở lý luận về tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp.
- Chương 2: Thực trạng tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty 128 Hải Quân.
- Chương 3: : Một số kiến nghị nhằm hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty 128 Hải Quân.

Với kiến thức và sự hiểu biết về công ty còn hạn chế chắc chắn bài viết của em không tránh khỏi thiếu sót. Vì vậy, em mong được sự góp ý của các thầy cô giáo và các anh chị kế toán của công ty nhằm giúp khoá luận của em được hoàn thiện hơn.

Em xin chân thành cảm ơn!

MỤC LỤC

LỜI MỞ ĐẦU	1
CHƯƠNG 1: NHỮNG CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ TỔ CHỨC KẾ TOÁN DOANH THU CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TRONG DOANH NGHIỆP	4
1.1 Một số vấn đề chung về tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp.	4
1.1.1 Ý nghĩa của công tác chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp.	4
1.1.2 Một số khái niệm cơ bản.	4
1.1.3 Nhiệm vụ của kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh.	12
1.2 Nội dung tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp:	13
1.2.1 Các phương thức bán hàng.....	13
1.2.2 Các phương thức xác định giá vốn hàng bán.	14
1.2.3 Kế toán doanh thu bán hàng cung cấp dịch vụ và các khoản giảm trừ doanh thu.	15
1.2.4 Kế toán giá vốn hàng bán.....	19
1.2.5 Kế toán chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp	20
1.2.6 Kết quả hoạt động tài chính	24
1.2.7 Kế toán hoạt động khác.....	26
1.2.8 Tổ chức kế toán xác định kết quả kinh doanh	30
1.2.9 Tổ chức vận dụng hình thức kế toán trong doanh nghiệp.....	31
CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG TỔ CHỨC CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY 128 HẢI QUÂN.....	35
2.1 Tổng quan về công ty 128 Hải Quân Bộ Quốc Phòng	35
2.1.1 Quá trình hình thành và phát triển của Công ty 128 - Bộ Quốc phòng.	35
2.1.2 Ngành nghề kinh doanh chủ yếu:.....	36
2.1.3 Những thuận lợi và khó khăn của công ty trong quá trình hoạt động	36

***Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả
kinh doanh tại Công ty 128 Hải Quân***

2.1.4	Đặc điểm tổ chức quản lý của công ty 128	37
2.1.5	Đặc điểm tổ chức hạch toán kế toán của Công ty 128.....	39
2.1.6	Một số chỉ tiêu kinh tế cơ bản.....	43
2.2	Thực tế tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty 128 Hải Quân.....	44
2.2.1	Kế toán giá vốn hàng bán:.....	44
2.2.2	Xác định doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ:	53
2.2.3	Kế toán chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp	65
2.2.4	Kế toán doanh thu tài chính, chi phí tài chính	74
2.2.5	Kế toán thu nhập, khác chi phí khác	77
2.2.6	Kết quả hoạt động kinh doanh.	86
 CHƯƠNG 3: MỘT SỐ BIỆN PHÁP NHẪM HOÀN THIỆN TỔ CHỨC CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY 128 HẢI QUÂN		
94		
3.1	Nhận xét thực trạng tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty 128 – Hải Quân.....	94
3.1.1	Ưu điểm:.....	94
3.1.2	Hạn chế.....	95
3.2	Các nguyên tắc hoàn thiện kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh.	96
3.3	Một số ý kiến đề xuất nhằm hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu chi phí và xác định kết quả kinh doanh.....	97

CHƯƠNG 1: NHỮNG CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ TỔ CHỨC KẾ TOÁN DOANH THU CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TRONG DOANH NGHIỆP

1.1 Một số vấn đề chung về tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp.

1.1.1 Ý nghĩa của công tác chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp.

Trong nền kinh tế thị trường hiện nay, vấn đề mà các doanh nghiệp luôn quan tâm là làm thế nào để hoạt động kinh doanh có hiệu quả cao nhất (tối đa hóa lợi nhuận và giảm thiểu chi phí), và lợi nhuận là thước đo hiệu quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Tuy nhiên, để đạt được mục tiêu này đòi hỏi phải có sự phối hợp nhịp nhàng giữa các khâu từ tổ chức quản lý đến sản xuất kinh doanh và tiêu thụ.

Do đó, doanh nghiệp cần phải kiểm soát chặt chẽ chi phí, quản lý doanh thu để biết được việc kinh doanh những mặt hàng nào, lĩnh vực nào đạt hiệu quả và chưa hiệu quả, từ đó quyết định mở rộng sản xuất kinh doanh đem lại hiệu quả kinh doanh cao nhất. Bởi vậy, hệ thống kế toán nói chung, công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh nói riêng đóng vai trò quan trọng trong việc tập hợp xử lý các số liệu, và cung cấp thông tin để xem xét mục tiêu doanh nghiệp đặt ra đạt được đến đâu, rút ra những tồn tại và đề ra biện pháp khắc phục để phát huy tốt thế mạnh của doanh nghiệp.

Việc tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí, xác định và phân phối kết quả kinh doanh một cách khoa học, hợp lý và phù hợp với điều kiện cụ thể của doanh nghiệp có ý nghĩa quan trọng trong việc thu thập, xử lý và cung cấp thông tin cho chủ doanh nghiệp, giám đốc điều hành, cơ quan chủ quản, quản lý tài chính, thuế.... để lựa chọn phương án kinh doanh có hiệu quả...

1.1.2 Một số khái niệm cơ bản.

1.1.2.1 Doanh thu.

***Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả
kinh doanh tại Công ty 128 Hải Quân***

Doanh thu là tổng giá trị các lợi ích kinh tế doanh nghiệp thu được trong kỳ kế toán, phát sinh từ hoạt động sản xuất, kinh doanh thông thường của doanh nghiệp, góp phần làm tăng vốn chủ sở hữu.

Nội dung doanh thu của doanh nghiệp bao gồm:

– *Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ:*

Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ là số tiền ghi trên hóa đơn bán hàng hay hợp đồng cung cấp lao vụ, dịch vụ.

Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ là số chênh lệch giữa tổng số doanh thu với các khoản giảm giá hàng bán, doanh thu của số hàng bán bị trả lại, chiết khấu thương mại và số thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế xuất khẩu hay thuế GTGT tính theo phương pháp trực tiếp phải nộp.

Doanh thu bán hàng của doanh nghiệp được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả 5 điều kiện sau:

- + Doanh nghiệp đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hoá cho người mua.
- + Doanh nghiệp không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hoá như người sở hữu hàng hoá hoặc quyền kiểm soát hàng hoá.
- + Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- + Doanh nghiệp đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- + Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Ghi nhận doanh thu cung cấp dịch vụ:

+ Cung cấp dịch vụ nghĩa là thực hiện những công việc đã thỏa thuận trong hợp đồng. Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định một cách đáng tin cậy.

+ Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn 4 điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập B01.

- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Các khoản giảm trừ doanh thu bán hàng: Doanh thu bán hàng thuần mà doanh nghiệp thu được có thể thấp hơn doanh thu bán hàng. Doanh thu thuần là khoản chênh lệch giữa tổng doanh thu và các khoản giảm trừ doanh thu, bao gồm:

- + Chiết khấu thương mại là khoản doanh nghiệp bán giảm giá niêm yết cho khách hàng mua hàng với khối lượng lớn. Khoản giảm giá có thể phát sinh trên khối lượng từng lô hàng mà khách hàng đã mua, cũng có thể phát sinh trên tổng khối lượng hàng lũy kế mà khách hàng đã mua trong một quãng thời gian nhất định tùy thuộc vào chính sách chiết khấu thương mại của bên bán.

- + Giảm giá hàng bán là số tiền giảm trừ cho người mua trên giá bán đã thỏa thuận do các nguyên nhân đặc biệt thuộc về người bán như hàng kém phẩm chất, hàng không đúng quy cách, hàng xấu, hàng giao không đúng hạn.

- + Giá trị hàng bán bị trả lại là giá trị khối lượng hàng bán đã xác định là tiêu thụ nhưng bị khách hàng trả lại và từ chối thanh toán do các nguyên nhân như: vi phạm cam kết; vi phạm hợp đồng kinh tế; hàng bị mất, kém phẩm chất; không đúng chủng loại, quy cách. Khi doanh nghiệp ghi nhận trị giá hàng bán bị trả lại cần đồng thời ghi giảm tương ứng trị giá vốn hàng bán trong kỳ.

- + Thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế xuất khẩu, thuế GTGT tính theo phương pháp trực tiếp là các khoản thuế được xác định trực tiếp trên doanh thu bán hàng theo quy định hiện hành của luật thuế tùy thuộc vào từng mặt hàng khác nhau. Thuế tiêu thụ đặc biệt (trường hợp được coi là một trong những khoản giảm trừ doanh thu) phát sinh khi doanh nghiệp cung cấp các loại sản phẩm do doanh nghiệp sản xuất (hoặc các loại dịch vụ) thuộc đối tượng chịu thuế tiêu thụ đặc biệt cho khách hàng. Khi đó doanh thu bán hàng được ghi nhận trong kỳ theo giá bán trả ngay đã bao gồm thuế tiêu thụ đặc biệt (chưa bao gồm thuế GTGT). Doanh nghiệp phải xác định phần thuế tiêu thụ đặc biệt phải nộp vào ngân sách Nhà nước căn cứ vào doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ phát sinh trong kỳ.

- *Doanh thu tiêu thụ nội bộ*

Là số tiền thu được do bán hàng hóa, sản phẩm và cung cấp dịch vụ tiêu thụ nội bộ giữa các đơn vị trực thuộc một công ty, tổng công ty.

– *Doanh thu hoạt động tài chính*

Doanh thu về các hoạt động tài chính bao gồm những khoản thu do hoạt động đầu tư tài chính hoặc kinh doanh về vốn mang lại như: tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia, khoản lãi về chênh lệch tỷ giá hối đoái và doanh thu hoạt động tài chính khác của doanh nghiệp.

– *Thu nhập khác*

Thu nhập khác là những khoản thu mà doanh nghiệp không dự tính trước được hoặc có dự tính đến nhưng ít có khả năng thực hiện, hoặc là những khoản không mang tính chất thường xuyên như: doanh thu về thanh lý, nhượng bán tài sản cố định, giá trị các vật tư, tài sản thừa trong sản xuất; các khoản nợ vãng chủ hay nợ không ai đòi, hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho, nợ khó đòi, tiền được phạt, thu chuyển quyền sở hữu trí tuệ...

❖ ***Nguyên tắc hạch toán doanh thu:***

Đối với sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ thuộc đối tượng chịu thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ, doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ là giá bán chưa có thuế GTGT.

Đối với sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ không thuộc diện chịu thuế GTGT hoặc chịu thuế GTGT theo phương pháp trực tiếp, doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ là tổng giá thanh toán trừ thuế GTGT phải nộp được tính theo phương pháp trực tiếp.

Đối với sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ thuộc đối tượng chịu thuế tiêu thụ đặc biệt, hoặc thuế xuất khẩu thì doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ là giá bán sản phẩm, hàng hoá, giá cung cấp dịch vụ (bao gồm cả thuế tiêu thụ đặc biệt, hoặc thuế xuất khẩu).

Những doanh nghiệp nhận gia công vật tư, hàng hoá thì chỉ phản ánh vào doanh thu bán hàng hoá và cung cấp dịch vụ số tiền gia công thực tế được hưởng, không bao gồm giá trị vật tư, hàng hoá nhận gia công.

Đối với hàng hoá nhận bán đại lý, ký gửi theo phương thức bán đúng giá

hưởng hoa hồng thì hạch toán vào doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ phần hoa hồng bán hàng mà doanh nghiệp được hưởng.

Trường hợp bán hàng theo phương thức trả góp thì doanh nghiệp ghi nhận doanh thu bán hàng theo giá bán trả ngay và ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính về phần lãi tính trên khoản phải trả nhưng trả chậm phù hợp với thời điểm ghi nhận doanh thu được xác nhận.

Những sản phẩm, hàng hoá được xác định là tiêu thụ, nhưng vì lý do về chất lượng, về quy cách kỹ thuật... người mua từ chối thanh toán, gửi trả lại người bán hoặc yêu cầu giảm giá và được doanh nghiệp chấp nhận; hoặc người mua mua hàng với khối lượng lớn được chiết khấu thương mại thì các khoản giảm trừ doanh thu bán hàng này được theo dõi riêng biệt trên các tài khoản như tài khoản “ Chiết khấu thương mại”, tài khoản “ Hàng bán bị trả lại” và tài khoản “ Giảm giá hàng bán”.

Trường hợp trong kỳ doanh nghiệp đã viết hóa đơn bán hàng và đã thu tiền bán hàng nhưng đến cuối kỳ vẫn chưa giao hàng cho người mua hàng, thì trị giá số hàng này không được coi là tiêu thụ và không được ghi vào TK 511 “Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ”, mà chỉ hạch toán vào bên Có TK 131 “ Phải thu của khách hàng” về khoản tiền đã thu của khách hàng. Khi thực hiện giao hàng cho người mua mới hạch toán vào TK 511 về giá trị hàng đã giao, đã thu trước tiền bán hàng, phù hợp với các điều kiện ghi nhận doanh thu.

Đối với trường hợp cho thuê tài sản, có nhận trước tiền cho thuê của nhiều năm thì doanh thu cung cấp dịch vụ ghi nhận của năm tài chính là số tiền cho thuê được xác định trên cơ sở lấy toàn bộ tổng số tiền thu được chia cho số năm cho thuê tài sản.

Kế toán doanh thu bán hàng nội bộ được thực hiện như quy định đối với doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ, nghĩa là chỉ phản ánh vào doanh thu nội bộ số doanh thu của khối lượng sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ của các đơn vị thành viên cung cấp lẫn cho nhau. Doanh thu bán hàng nội bộ là cơ sở để xác định kết quả kinh doanh nội bộ của các đơn vị thành viên.

Việc ghi nhận một khoản doanh thu phải tương ứng với nó là một khoản

chi phí hợp lý tạo ra doanh thu đó.

1.1.2.2 Chi phí:

Chi phí là các khoản chi phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh, cho hoạt động khác... mà doanh nghiệp bỏ ra để thực hiện các hoạt động của doanh nghiệp trong một thời kỳ nhất định.

Nội dung chi phí của doanh nghiệp bao gồm:

– *Giá vốn hàng bán*

Giá vốn hàng bán là giá trị thực tế xuất kho của số sản phẩm, hàng hoá (hoặc gồm cả chi phí mua hàng phân bổ cho hàng hoá đã bán ra trong kỳ đối với doanh nghiệp thương mại), hoặc là giá thành thực tế lao vụ, dịch vụ hoàn thành và đã được xác định là tiêu thụ và các khoản chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh được tính vào giá vốn hàng bán để xác định kết quả kinh doanh trong kỳ.

– *Chi phí bán hàng*

Chi phí bán hàng là toàn bộ các chi phí có liên quan đến việc tiêu thụ sản phẩm, hàng hoá của doanh nghiệp, bao gồm: Chi phí bảo quản, đóng gói, vận chuyển; chi phí chào hàng, giới thiệu, quảng cáo; chi phí hoa hồng đại lý, chi phí bảo hành sản phẩm; chi phí nhân viên bán hàng; chi phí dụng cụ, đồ dùng, khấu hao TSCĐ phục vụ bán hàng; chi phí dịch vụ mua ngoài và chi phí bằng tiền khác.

Về mặt bản chất đó là những chi phí phục vụ gián tiếp cho hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, nó đảm bảo cho quá trình kinh doanh được diễn ra bình thường.

Về nguyên tắc, chi phí bán hàng là chi phí thời kỳ, phải được phân bổ hết cho từng loại sản phẩm, hàng hóa bán ra trong kỳ. Vì vậy chi phí bán hàng thực tế phát sinh trong kỳ cần được phân loại và tổng hợp theo đúng nội dung quy định.

Cuối kỳ kế toán chi phí bán hàng cần được phân bổ, kết chuyển để xác định kết quả kinh doanh. Việc tính toán phân bổ và kết chuyển chi phí bán hàng được vận dụng tùy theo từng loại hình và điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp.

- Chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí quản lý doanh nghiệp là các chi phí có liên quan tới toàn bộ hoạt động quản lý điều hành chung của doanh nghiệp, bao gồm: các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp, BHXH, BHYT, KPCĐ của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ phục vụ quản lý văn phòng; tiền thuê đất, thuê môn bài; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài và chi phí bằng tiền khác.

- Chi phí hoạt động tài chính

Chi phí tài chính phát sinh trong quá trình hoạt động kinh doanh thông thường của doanh nghiệp, như chi phí tiền lãi vay, và những chi phí liên quan đến hoạt động cho các bên khác sử dụng tài sản sinh ra lợi nhuận, tiền bản quyền,... Những chi phí này phát sinh dưới dạng tiền và các khoản tương đương tiền.

Nội dung chi phí hoạt động tài chính bao gồm:

- + Các khoản chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính.
- + Chi phí cho vay và đi vay vốn.
- + Chi phí góp vốn liên doanh.
- + Lỗ chuyển nhượng chứng khoán ngắn hạn, chi phí giao dịch bán chứng khoán...
- + Khoản nhập và hoàn nhập dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán và đầu tư khác.
- + Khoản lỗ về chênh lệch tỷ giá ngoại tệ và bán ngoại tệ...

- Chi phí khác

Chi phí khác là những khoản lỗ do các sự kiện hay các nghiệp vụ riêng biệt với hoạt động thông thường của doanh nghiệp gây ra; cũng có thể là những khoản chi phí bị bỏ sót từ những năm trước.

Nội dung của chi phí khác phát sinh bao gồm:

- + Chi phí thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và giá trị còn lại của tài sản cố định thanh lý, nhượng bán (nếu có).

- + Tiền phạt do vi phạm hợp đồng kinh tế.
- + Bị phạt thuế, truy nộp thuế.
- + Các khoản chi phí do kế toán bị nhầm, hoặc bỏ sót khi ghi sổ kế toán.
- + Các khoản chi phí khác.
- *Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp*

Thuế thu nhập doanh nghiệp là loại thuế trực thu, thu trên kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh cuối cùng của doanh nghiệp.

Căn cứ tính thuế thu nhập doanh nghiệp là thu nhập chịu thuế trong kỳ tính thuế và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp

Thu nhập chịu thuế trong kỳ bao gồm thu nhập từ hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hoá, dịch vụ và thu nhập khác.

Phương pháp tính thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN):

Thuế TNDN phải nộp = Thu nhập chịu thuế * Thuế suất thuế TNDN

❖ Nguyên tắc hạch toán

Các khoản chi phí được tập hợp để xác định kết quả kinh doanh cuối kỳ kế toán của doanh nghiệp bao gồm: Chi phí giá vốn hàng bán, chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp, chi phí tài chính, chi phí khác và chi phí thuế TNDN.

Hạch toán chi tiết từng nội dung chi phí theo quy định của Nhà nước. Tùy theo đặc điểm kinh doanh, yêu cầu quản lý của từng ngành, từng doanh nghiệp cụ thể mà có thể mở thêm một số nội dung chi phí khác, nhằm giúp cho nhà quản trị có thể theo dõi và kiểm tra sự phát sinh chi phí.

1.1.2.3 Kế toán xác định kết quả kinh doanh:

Kết quả kinh doanh là kết quả tài chính cuối cùng mà doanh nghiệp đạt được trong một thời kỳ nhất định do các hoạt động sản xuất kinh doanh và do các hoạt động khác mang lại được biểu hiện thông qua các chỉ tiêu lãi hoặc lỗ. Kết quả kinh doanh của doanh nghiệp bao gồm: Kết quả hoạt động kinh doanh, kết quả hoạt động tài chính, kết quả hoạt động tài chính. Kết quả hoạt động khác.

Kết quả hoạt động kinh doanh là số chênh lệch giữa doanh thu thuần và trị

giá vốn hàng bán, chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp.

Kết quả hoạt động tài chính là số chênh lệch giữa thu nhập của hoạt động tài chính và chi phí tài chính.

Kết quả hoạt động khác là số chênh lệch giữa các khoản thu nhập khác và các khoản chi phí khác.

Lợi nhuận trước thuế là tổng số giữa lợi nhuận thuần từ hoạt động sản xuất kinh doanh với lợi nhuận từ hoạt động tài chính và hoạt động khác.

Lợi nhuận sau thuế là phần lợi nhuận còn lại sau khi lấy lợi nhuận trước thuế trừ đi thuế thu nhập doanh nghiệp.

1.1.3 Nhiệm vụ của kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh.

Để phát huy được vai trò thực sự của kế toán là công cụ quản lý kinh tế ở doanh nghiệp thì kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh chủ yếu thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Phản ánh kịp thời, chính xác các khoản chi phí phát sinh trong kỳ và hạch toán đầy đủ, chi tiết từng nội dung chi phí theo quy định phù hợp với yêu cầu quản lý.
- Phản ánh kịp thời, chính xác các khoản doanh thu, thu nhập, các khoản làm giảm doanh thu phát sinh trong kỳ.
- Phân bổ chi phí thu mua hàng hóa cho hàng hóa bán ra và hàng hóa còn tồn kho, để tính giá vốn hàng bán một cách chính xác.
- Lựa chọn đúng đắn phương pháp tính giá vốn hàng xuất bán phù hợp với doanh nghiệp.
- Cuối kỳ kết chuyển các khoản doanh thu và chi phí hợp lý vào tài khoản 911 để xác định kết quả kinh doanh và các khoản phải nộp Nhà nước. Đảm bảo cung cấp thông tin chính xác, trung thực và đầy đủ về kết quả hoạt động kinh doanh để phục vụ cho việc lập Báo cáo tài chính và quản lý doanh nghiệp.
- Định kỳ phân tích hoạt động kinh tế liên quan đến quá trình bán hàng, xác định kết quả kinh doanh, tham mưu cho ban lãnh đạo để đưa ra các quyết định tài chính cho doanh nghiệp.

1.2 Nội dung tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp:

1.2.1 Các phương thức bán hàng.

Phương thức tiêu thụ là cách thức bán hàng và thanh toán tiền hàng. Trên thực tế, hàng hóa có thể tiêu thụ bằng cách bán buôn (qua kho, vận chuyển thẳng, chuyển hàng) hay bán lẻ, bán trả góp hoặc ký gửi, đại lí. Mỗi phương thức tiêu thụ khác nhau về cách thức, địa điểm giao hàng, chi phí bán hàng....

– Phương thức bán hàng trực tiếp:

Theo phương thức này, khi người bán giao hàng cho người mua tại quầy hoặc phân xưởng sản xuất đồng thời phải viết hóa đơn bán hàng giao cho người mua thì hàng chính thức được coi là tiêu thụ.

– Phương thức gửi hàng:

Theo phương thức này doanh nghiệp chở hàng đi gửi các cửa hàng để bán hộ. Số hàng chuyển đi vẫn thuộc quyền sở hữu của doanh nghiệp. Chỉ khi nào được người mua chấp nhận thanh toán thì số hàng được chấp nhận đó mới chính thức được coi là tiêu thụ (doanh nghiệp được ghi nhận giá vốn hàng bán).

– Phương thức bán hàng qua đại lí:

Theo phương thức này, số hàng gửi đại lý vẫn thuộc quyền sở hữu của doanh nghiệp cho đến khi chính thức được tiêu thụ. Về cơ bản, kế toán ghi các bút toán tương tự như tiêu thụ theo phương thức gửi hàng.

– Phương thức bán hàng trả chậm:

Theo phương thức này khi bán hàng doanh nghiệp chỉ thu một phần tiền còn lại sẽ thu dần. Tiền thuế GTGT được tính trên giá bán trả tiền ngay một lần, còn tiền lại được tính trên số tiền bán chịu.

Theo phương thức này, khách hàng sẽ thanh toán tiền hàng thành nhiều lần. Lần đầu vào thời điểm mua, số tiền còn lại người mua sẽ trả dần ở các kỳ tiếp theo và phải chịu một tỷ lệ lãi suất nhận định cho số tiền trả chậm.

– Phương thức tiêu thụ nội bộ:

Theo phương thức này, các cơ sở sản xuất kinh doanh khi xuất hàng hóa điều chuyển cho các cơ sở hạch toán phụ thuộc như các chi nhánh, các cửa

hàng..., ở địa phương để bán hoặc xuất điều chuyển giữa các chi nhánh, các đơn vị phụ thuộc nhau, xuất trả hàng từ các đơn vị hạch toán phụ thuộc về cơ sở sản xuất kinh doanh.

1.2.2 Các phương thức xác định giá vốn hàng bán.

– *Phương pháp thực tế đích danh*

Theo phương pháp này, khi xuất kho lô hàng nào thì được tính theo giá thực tế nhập kho của đích danh lô hàng đó. Đây là phương pháp cho kết quả nhanh chóng và chính xác nhất trong các phương pháp. Tuy nhiên, phương pháp này chỉ phù hợp với các doanh nghiệp kinh doanh ít mặt hàng, ít chủng loại, hàng có giá trị cao như các mặt hàng trang sức đắt tiền, ô tô, xe máyvà cơ sở vật chất kho tàng của doanh nghiệp phải tốt, tạo điều kiện thuận lợi cho việc bảo quản riêng biệt từng lô hàng hóa khác nhau.

– *Phương pháp nhập trước xuất trước (FIFO)*

Phương pháp này tính trị giá thực tế hàng xuất kho trên giả định hàng nào nhập trước thì xuất trước, hàng hóa xuất kho của lần nhập nào thì sẽ được tính theo giá thực tế nhập kho của lần nhập đó. Trị giá hàng tồn kho cuối kỳ được xác định theo đơn giá của những lần nhập cuối cùng. Phương pháp này giúp tính giá hàng xuất bán một cách kịp thời. Tuy nhiên phương pháp này gây nên tình trạng phản ánh chi phí không theo kịp với biến động của thị trường, nhất là khi có lạm phát.

– *Phương pháp nhập sau xuất trước (LIFO)*

Phương pháp này tính trị giá thực tế hàng xuất kho trên giả định hàng nào nhập sau thì xuất trước, hàng hóa xuất kho của lần nhập nào thì sẽ được tính theo giá thực tế nhập kho của lần nhập đó. Trị giá thực tế hàng hóa tồn kho cuối kỳ được xác định theo đơn giá của những lần nhập đầu tiên. Phương pháp này có phức tạp dễ gây ra sự nhầm lẫn, nhưng lại khắc phục được nhược điểm của phương pháp FIFO là phản ánh được chi phí kịp thời với sự biến động của giá cả thị trường.

– *Phương pháp bình quân gia quyền*

Theo phương pháp này, trị giá hàng xuất kho được xác định dựa trên số

lượng hàng hóa xuất kho và đơn giá bình quân. Đơn giá bình quân được xác định theo một trong hai cách sau.

+ Đơn vị bình quân cả kì dự trữ : Theo phương pháp này đơn giá bình quân được xác định cho cả kỳ. Đây là phương pháp đơn giản dễ tính toán, không phụ thuộc vào số lần nhập xuất hàng hóa trong kỳ, nên phù hợp với những doanh nghiệp kinh doanh có quy mô lớn, số lần nhập xuất diễn ra liên tục. Tuy nhiên việc tính giá vốn được dồn hết vào cuối kỳ kế toán nên nhiều khi gây nên sự chông chéo trong công việc và độ chính xác không cao.

$$\text{Đơn giá bình quân cả kỳ dự trữ} = \frac{\text{Trị giá hàng tồn đầu kỳ} + \text{Trị giá hàng nhập trong kỳ}}{\text{Số lượng hàng tồn đầu kỳ} + \text{Số lượng hàng nhập trong kỳ}}$$

+ Giá đơn vị bình quân sau mỗi lần nhập: Theo phương pháp này, sau mỗi lần nhập kế toán xác định đơn giá bình quân sau mỗi lần nhập đó theo công thức:

$$\text{Đơn giá bình quân sau mỗi lần nhập} = \frac{\text{Trị giá hàng hóa tồn kho sau mỗi lần nhập}}{\text{Lượng hàng hóa tồn kho sau mỗi lần nhập}}$$

1.2.3 Kế toán doanh thu bán hàng cung cấp dịch vụ và các khoản giảm trừ doanh thu.

1.2.3.1 Kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

❖ Chứng từ sử dụng

Doanh thu thể hiện việc doanh nghiệp bán sản phẩm, hàng hoá hoặc cung cấp dịch vụ. Do đó, các chứng từ đi kèm làm căn cứ ghi sổ bao gồm:

- Hoá đơn bán hàng thông thường, Hoá đơn GTGT
- Phiếu thu để ghi nhận các khoản thu bằng tiền
- Giấy báo có của ngân hàng
- Phiếu xuất kho kiêm vận chuyển nội bộ
- Các chứng từ khác liên quan (nếu có)

❖ Tài khoản sử dụng

✓ *Tài khoản 511 “Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ”* dùng để phản ánh doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ của doanh nghiệp thực hiện trong một kỳ kế toán của hoạt động sản xuất kinh doanh.

Tài khoản 511 không có số dư cuối kỳ. Tài khoản 511 có năm tài khoản cấp 2 như sau:

- 5111: Doanh thu bán hàng hoá
- 5112 : Doanh thu bán các thành phẩm
- 5113 : Doanh thu cung cấp dịch vụ
- 5114 : Doanh thu trợ cấp, trợ giá
- 5117 : Doanh thu kinh doanh BĐS đầu tư

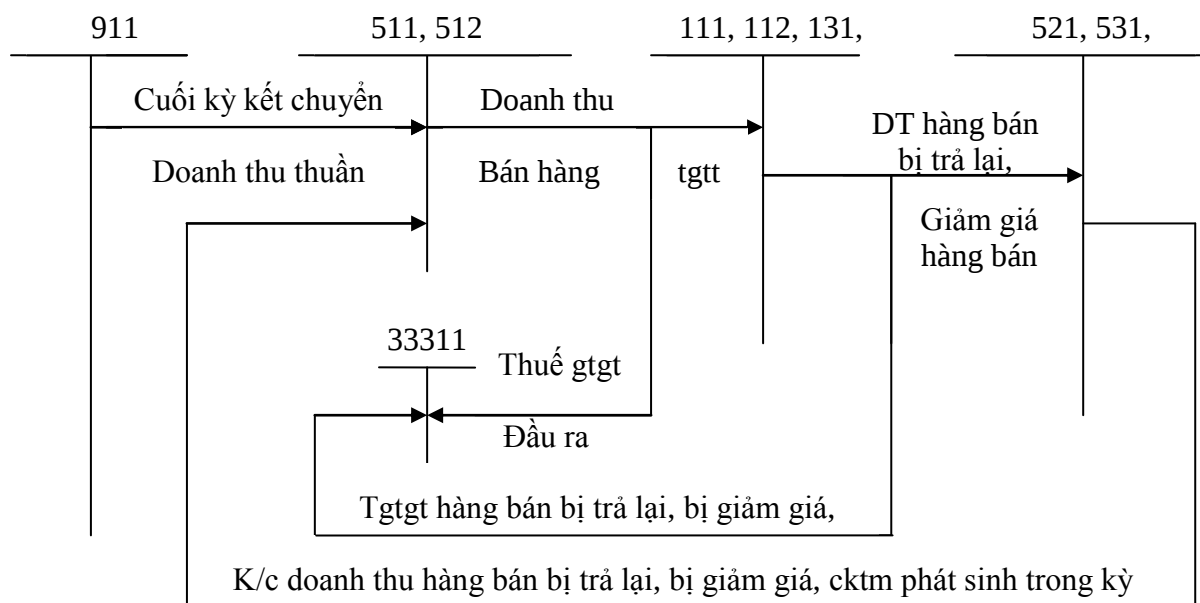
✓ *Tài khoản 512 “Doanh thu bán hàng nội bộ”* dùng để phản ánh doanh thu số sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ tiêu thụ trong nội bộ các doanh nghiệp. Doanh thu tiêu thụ nội bộ là số tiền thu được do bán hàng hoá, sản phẩm, cung cấp dịch vụ tiêu thụ nội bộ giữa các đơn vị trực thuộc trong cùng một công ty, tổng công ty...

Tài khoản 512 không có số dư cuối kỳ và có các tài khoản chi tiết như sau:

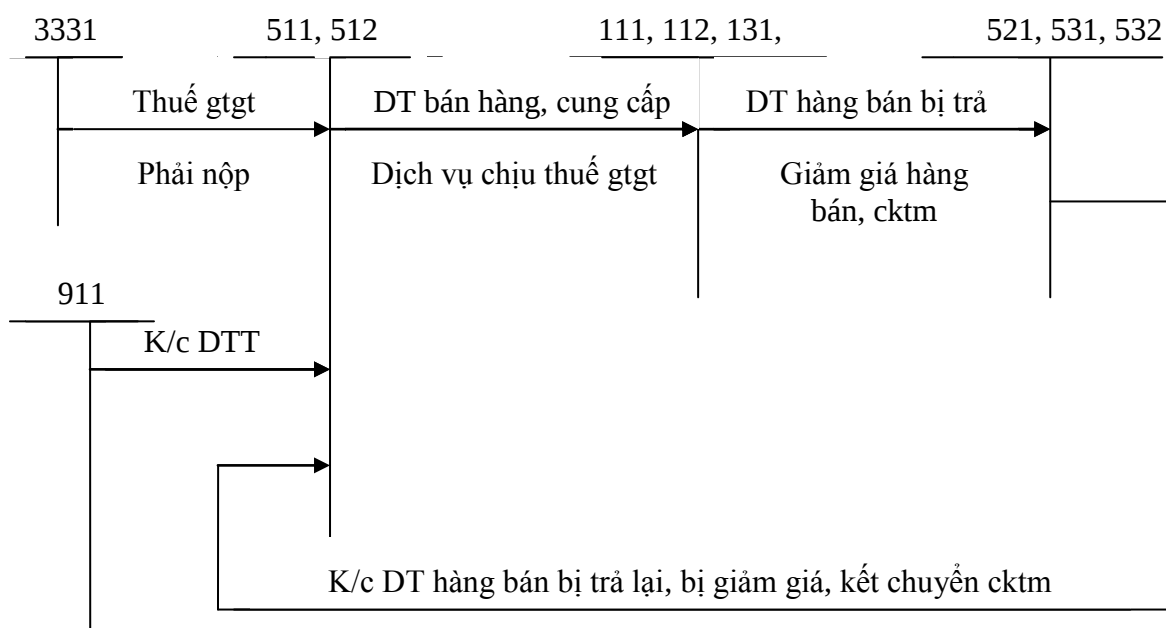
- 5121 : Doanh thu bán hàng hoá
- 5122 : Doanh thu bán các thành phẩm
- 5123 : Doanh thu cung cấp dịch vụ

❖ ***Phương pháp hạch toán:***

Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty 128 Hải Quân



Sơ đồ 1.1 : Kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ trường hợp doanh nghiệp tính thuế gtgt theo phương pháp khấu trừ



Sơ đồ 1.2: Kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ trường hợp doanh nghiệp tính thuế gtgt theo phương pháp trực tiếp

1.2.3.2 Kế toán các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm: Chiết khấu thương mại; Hàng

bán bị trả lại; giảm giá hàng bán; Thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế xuất khẩu, thuế GTGT theo phương pháp trực tiếp.

❖ ***Chứng từ sử dụng***

- Hoá đơn GTGT
- Phiếu chi
- Giấy báo có
- Các chứng từ khác liên quan (nếu có)

❖ ***Tài khoản sử dụng***

✓ *Tài khoản 521 “ Chiết khấu thương mại”* dùng để phản ánh khoản chiết khấu thương mại mà doanh nghiệp đã giảm trừ, hoặc đã thanh toán cho người mua hàng do việc người mua hàng đã mua hàng với khối lượng lớn và theo thoả thuận bên bán sẽ dành cho bên mua một khoản chiết khấu thương mại (Đã ghi trên hợp đồng kinh tế mua bán hoặc các cam kết mua bán hàng hoá).

Tài khoản 521 không có số dư cuối kỳ

✓ *Tài khoản 531 “ Hàng bán bị trả lại”* dùng để phản ánh giá trị số sản phẩm, hàng hoá bị khách hàng trả lại (tính theo đúng đơn giá ghi trên hoá đơn). Các chi phí khác phát sinh liên quan đến việc hàng bán bị trả lại mà doanh nghiệp phải chi được phản ánh vào tài khoản 641 “ Chi phí bán hàng”.

Tài khoản 531 không có số dư cuối kỳ

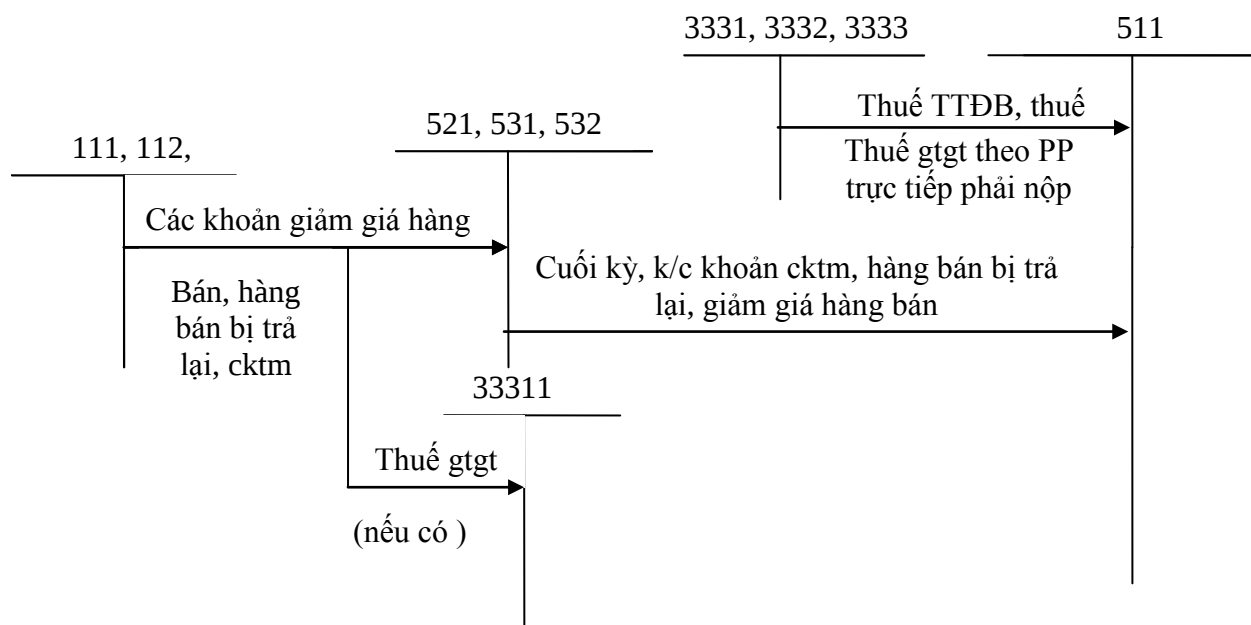
✓ *Tài khoản 532 “ Giảm giá hàng bán”* dùng để phản ánh khoản giảm giá hàng bán thực tế phát sinh và việc xử lý khoản giảm giá hàng bán trong kỳ kế toán.

✓ *Tài khoản 3331:* Thuế GTGT(tính theo phương pháp trực tiếp)

✓ *Tài khoản 3332:* Thuế tiêu thụ đặc biệt

✓ *Tài khoản 3333:* Thuế xuất khẩu

❖ ***Phương pháp hạch toán***



Sơ đồ 1.3 : Kế toán các khoản giảm trừ doanh thu

1.2.4 Kế toán giá vốn hàng bán

❖ Chứng từ sử dụng

- Hoá đơn GTGT.
- Hóa đơn bán hàng thông thường (với các doanh nghiệp tính thuế theo phương pháp trực tiếp hoặc doanh nghiệp kinh doanh các mặt hàng không chịu thuế GTGT)
- Phiếu xuất kho
- Báo cáo bán hàng
- Bảng kê bán lẻ hàng hóa dịch vụ
- Phiếu thu, phiếu chi.
- Giấy báo Nợ, giấy báo Có, ủy nhiệm chi ủy nhiệm thu...
- Hợp đồng kinh tế
- Bảng kê thanh toán tạm ứng.
- Các chứng từ khác có liên quan,....

❖ Tài khoản sử dụng

✓ Tài khoản 632 “ Giá vốn hàng bán” dùng để phản ánh trị giá vốn của sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ, bất động sản đầu tư, giá thành sản xuất của sản phẩm xây lắp (đối với doanh nghiệp xây lắp) bán ra trong kỳ. Ngoài ra, tài

khoản này còn dùng để phản ánh các chi phí liên quan đến hoạt động kinh doanh như: chi phí khấu hao, chi phí sửa chữa, chi phí nhượng bán, thanh lý BĐS đầu tư...

154

Thành phẩm sx ra tiêu thụ ngay

Không qua nhập kho

Cuối kỳ, k/c giá thành dịch vụ hoàn thành tiêu thụ trong kỳ

632

Thành phẩm, hàng hóa đã

Đã bán bị trả lại nhập kho

155, 156

911

Cuối kỳ, k/c GVHB của thành

157

TP sx ra gửi

Hàng gửi bán được

Thành phẩm, hàng hóa, dịch vụ đã tiêu thụ

đi bán

Xác định là tiêu thụ

155, 156

TP, hàng

XK gửi đi bán

159

Xuất kho thành phẩm, hàng hóa để

Hoàn nhập dự phòng giảm giá

bán

Hàng tồn kho

627

Chi phí sxc cố định không được

Phân bổ ghi vào GVHB trong kỳ

Trích lập dự phòng

1.2.5 Kế toán chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

❖ ***Chứng từ sử dụng:***

- Bảng thanh toán tiền lương, thưởng
- Bảng tính và phân bổ khấu hao TSCĐ
- Phiếu chi, giấy báo nợ giấy báo có của ngân hàng....
- Hóa đơn giá trị gia tăng
- Và các chứng từ có liên quan

❖ ***Tài khoản sử dụng:***

✓ *Tài khoản 641 “ Chi phí bán hàng”* dùng để phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình tiêu thụ sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ của doanh nghiệp.

Tài khoản này có 7 tài khoản cấp 2:

- TK 6411: Chi phí nhân viên.
- TK 6412: Chi phí vật liệu, bao bì.
- TK 6413: Chi phí dụng cụ, đồ dùng.
- TK 6414: Chi phí khấu hao tài sản cố định.
- TK 6415: Chi phí bảo hành.
- TK 6417: Chi phí dịch vụ mua ngoài.
- TK 6418: Chi phí khác bằng tiền.

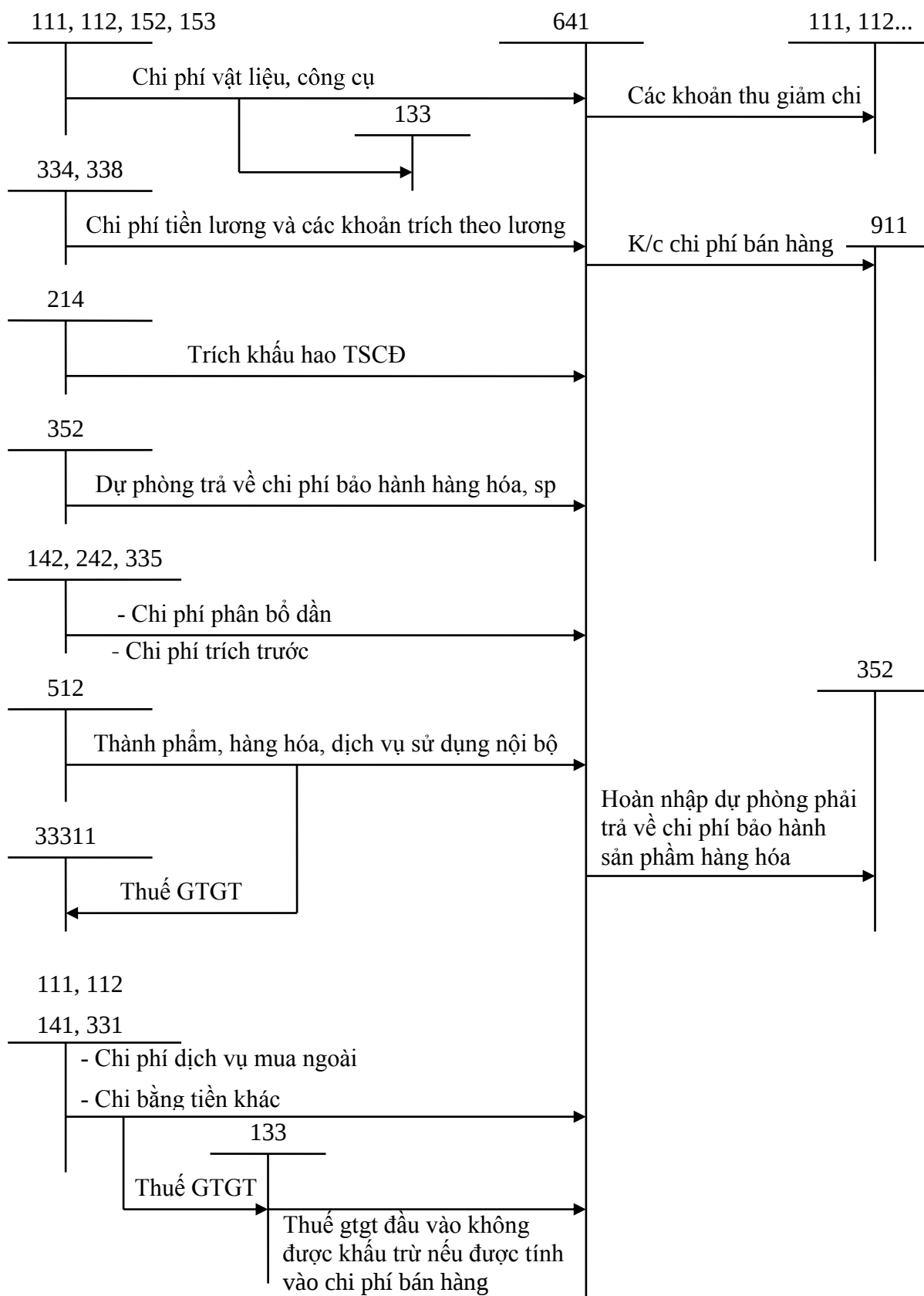
✓ *Tài khoản 642 “ Chi phí quản lý doanh nghiệp”* dùng để phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp phát sinh trong một kỳ hạch toán.

Tài khoản này không có số dư cuối kỳ và có 8 tài khoản cấp 2 như sau:

- TK 6421: Chi phí nhân viên quản lý.
- TK 6422: Chi phí vật liệu quản lý.
- TK 6423: Chi phí đồ dùng văn phòng.
- TK 6424: Chi phí khấu hao TSCĐ.
- TK 6425: Thuế, phí và lệ phí.
- TK 6426: Chi phí dự phòng.
- TK 6427: Chi phí dịch vụ mua ngoài.
- TK 6428: Chi phí khác bằng tiền.

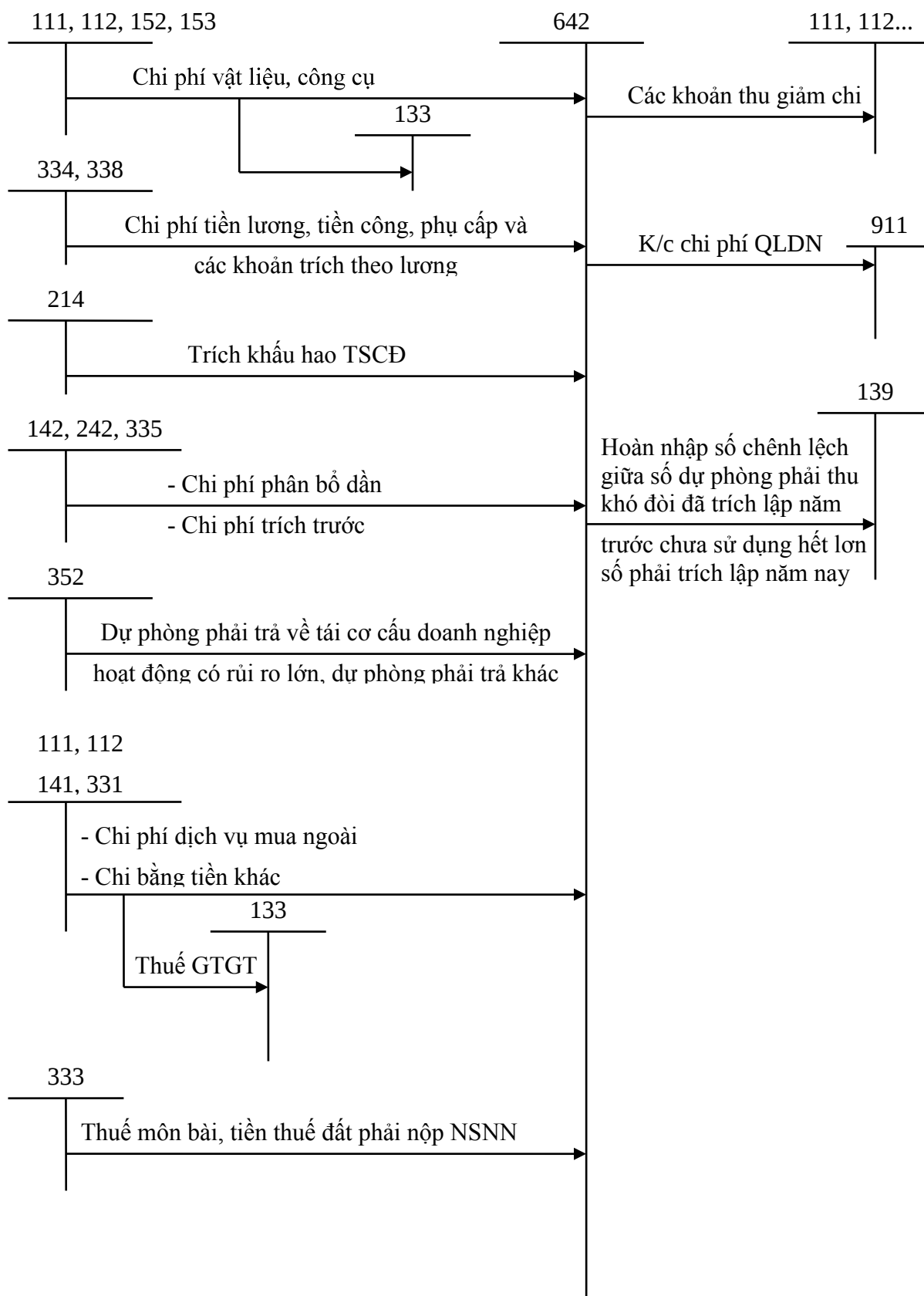
❖ ***Phương pháp kế toán:***

Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty 128 Hải Quân



Sơ đồ 1.5: Kế toán chi phí bán hàng

***Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả
kinh doanh tại Công ty 128 Hải Quân***



Sơ đồ 1.6: Kế toán chi phí quản lý doanh nghiệp

1.2.6 Kết quả hoạt động tài chính

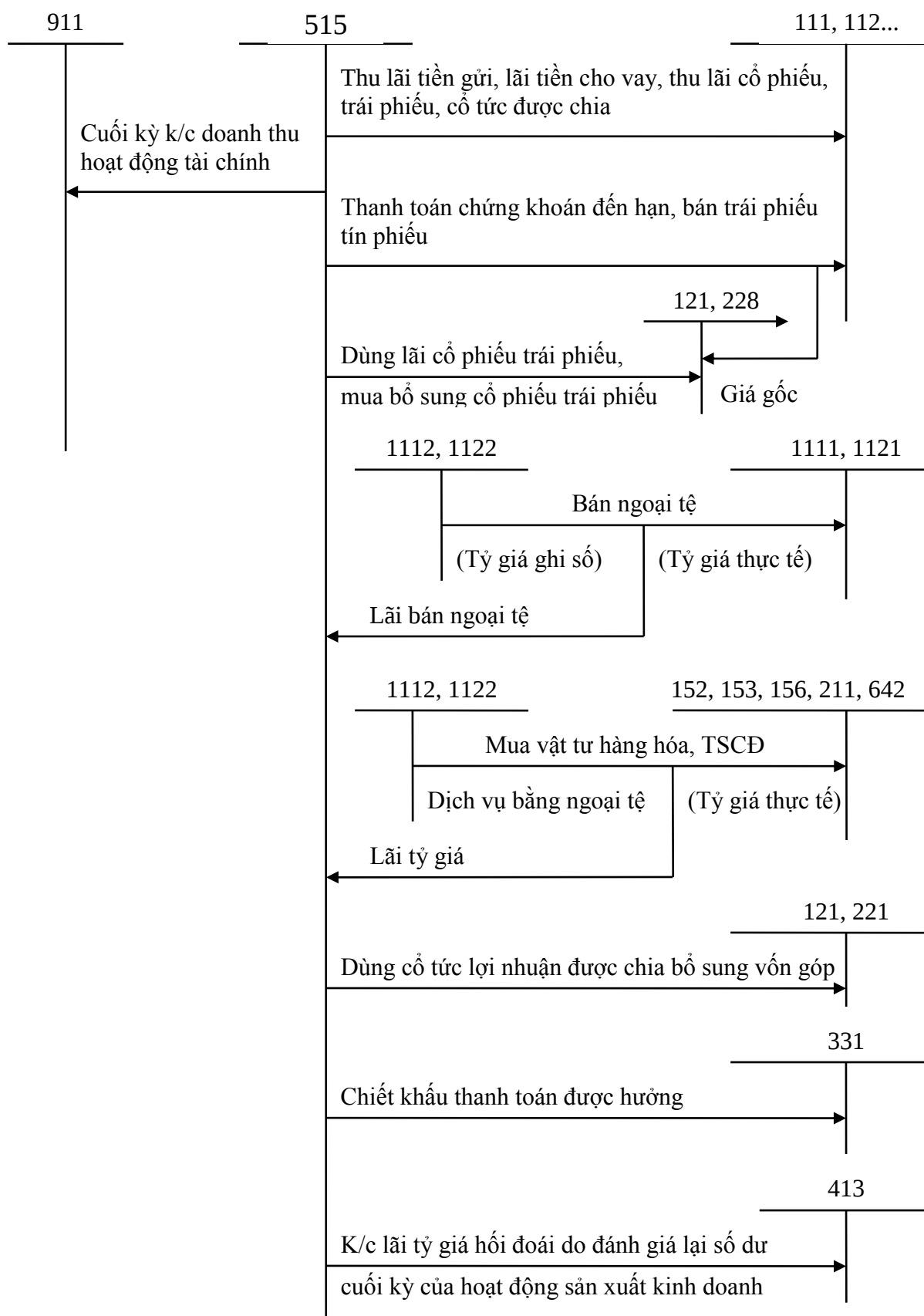
Đầu tư tài chính là hoạt động khai thác sử dụng nguồn lực tiềm tàng nhân rồi của doanh nghiệp, để đầu tư ra ngoài doanh nghiệp nhằm tăng thu nhập và nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

❖ ***Tài khoản sử dụng***

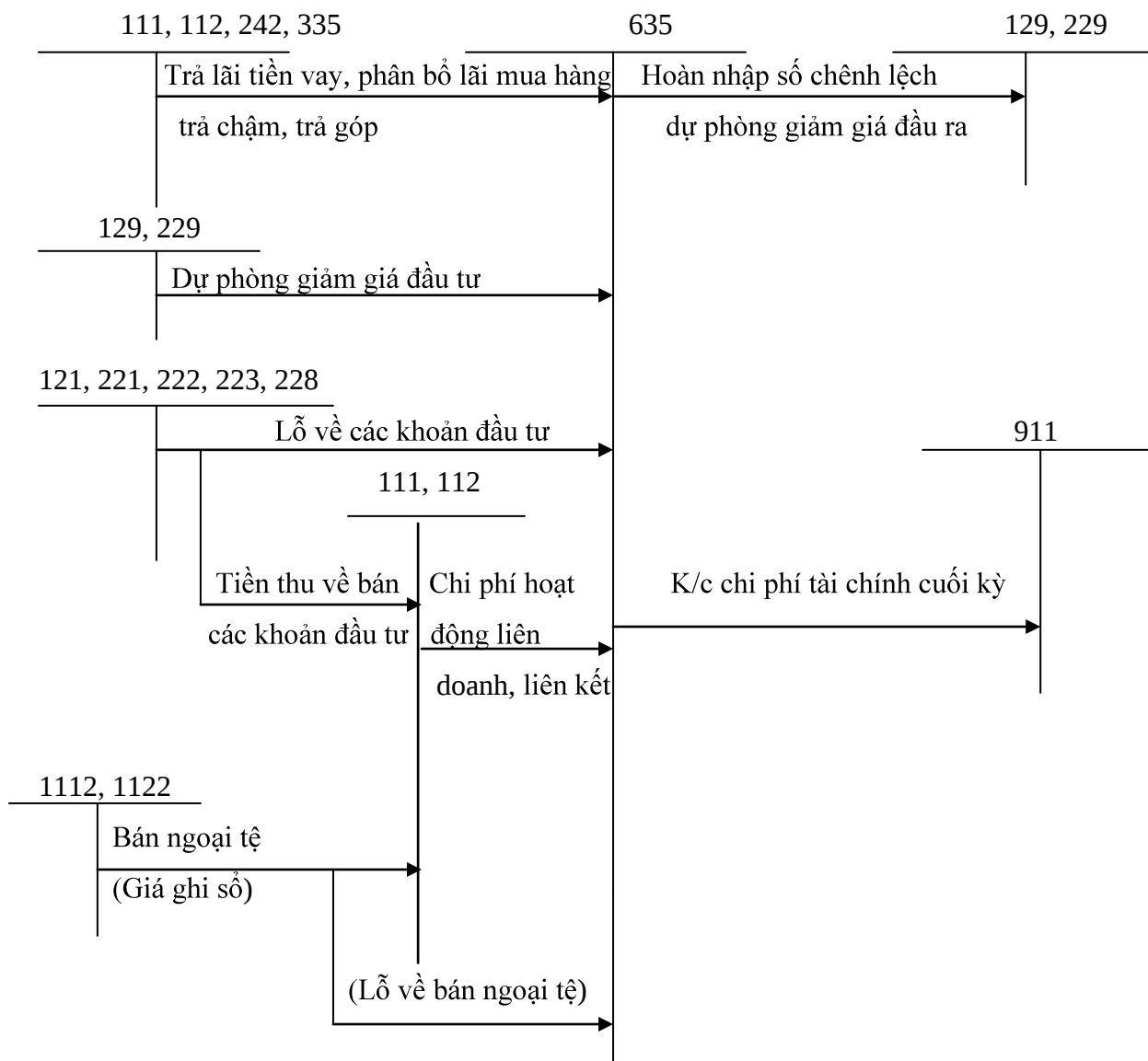
✓ *Tài khoản 515 “Doanh thu hoạt động tài chính”* dùng để phản ánh doanh thu tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia, khoản lãi về chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh và doanh thu các hoạt động tài chính khác của doanh nghiệp đã được coi là thực hiện trong kỳ, không phân biệt doanh thu đã thu được hay sẽ thu được tiền.

✓ *Tài khoản 635 “Chi phí hoạt động tài chính”* dùng để phản ánh những khoản chi phí hoạt động tài chính.

❖ **Phương pháp hạch toán**



Sơ đồ 1.7: Kế toán doanh thu hoạt động tài chính.



Sơ đồ 1.8: Kế toán chi phí hoạt động tài chính

1.2.7 Kế toán hoạt động khác.

Hoạt động khác là những hoạt động diễn ra không thường xuyên, không dự tính trước hoặc có dự tính trước nhưng ít khả năng thực hiện.

❖ Chứng từ sử dụng

Phiếu thu, phiếu chi, hóa đơn gtgt, hóa đơn thông thường, bảng tính khấu hao TSCĐ, biên bản bàn giao, thanh lý TSCĐ và các chứng từ khác có liên quan.

❖ ***Tài khoản sử dụng***

✓ *Tài khoản 711 “ Thu nhập khác”* dùng để phản ánh các khoản thu nhập khác ngoài hoạt động tạo ra doanh thu của doanh nghiệp. Tài khoản này chỉ phản ánh các khoản thu nhập, không phản ánh các khoản chi phí.

Tài khoản 711 không có số dư cuối kỳ.

✓ *Tài khoản 811 “ Chi phí khác”* dùng để phản ánh các khoản chi phí của các hoạt động ngoài hoạt động SXKD tạo ra doanh thu của doanh nghiệp.

Chi phí khác của doanh nghiệp bao gồm:

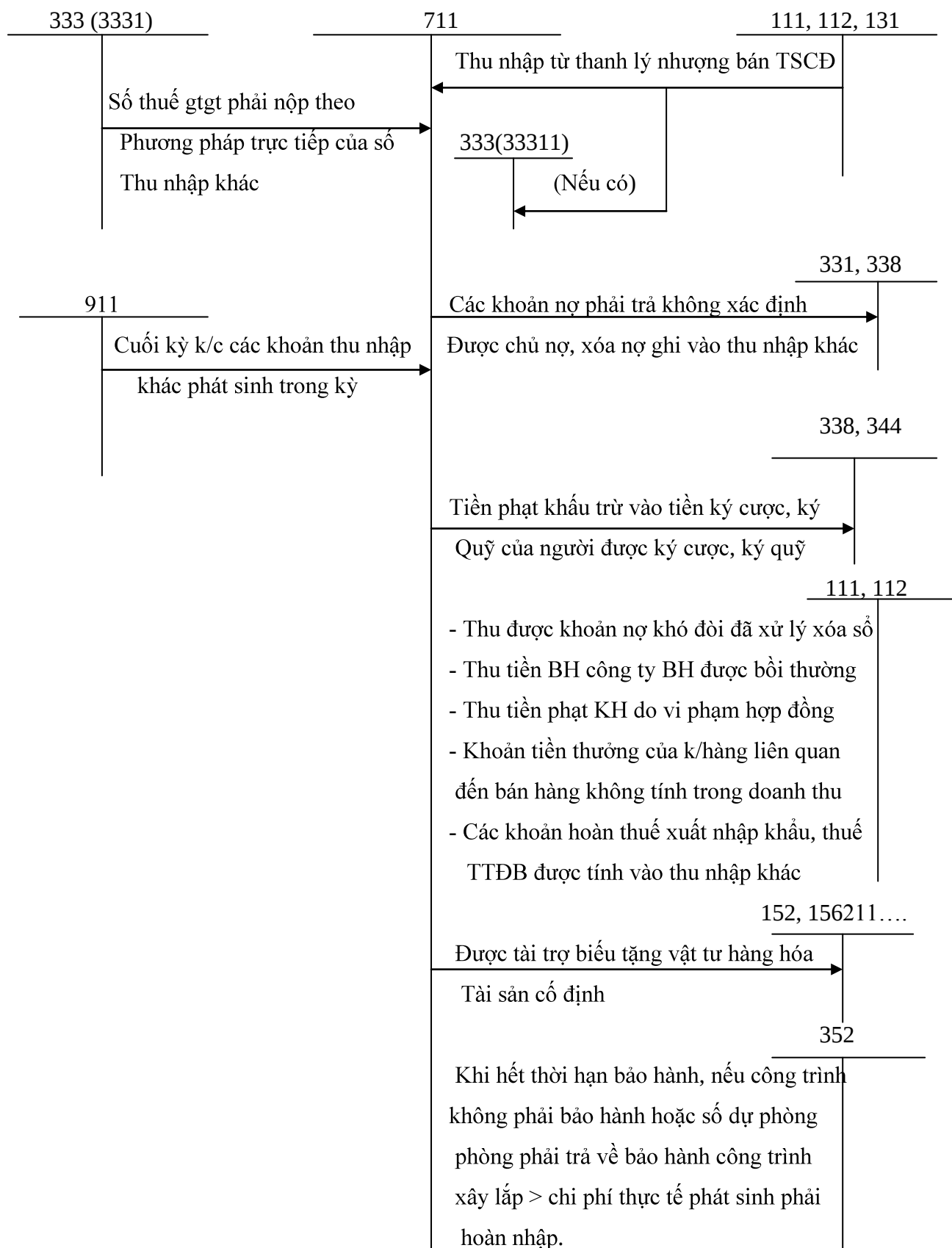
✓ *Tài khoản 821 “ Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp”* dùng để phản ánh chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp của doanh nghiệp bao gồm chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành và chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh trong năm làm căn cứ xác định kết quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp trong năm tài chính hiện hành.

Tài khoản 821 có 2 TK cấp 2:

- TK 8211: Chi phí thuế TNDN hiện hành
- TK 8212: Chi phí thuế TNDN hoãn lại.

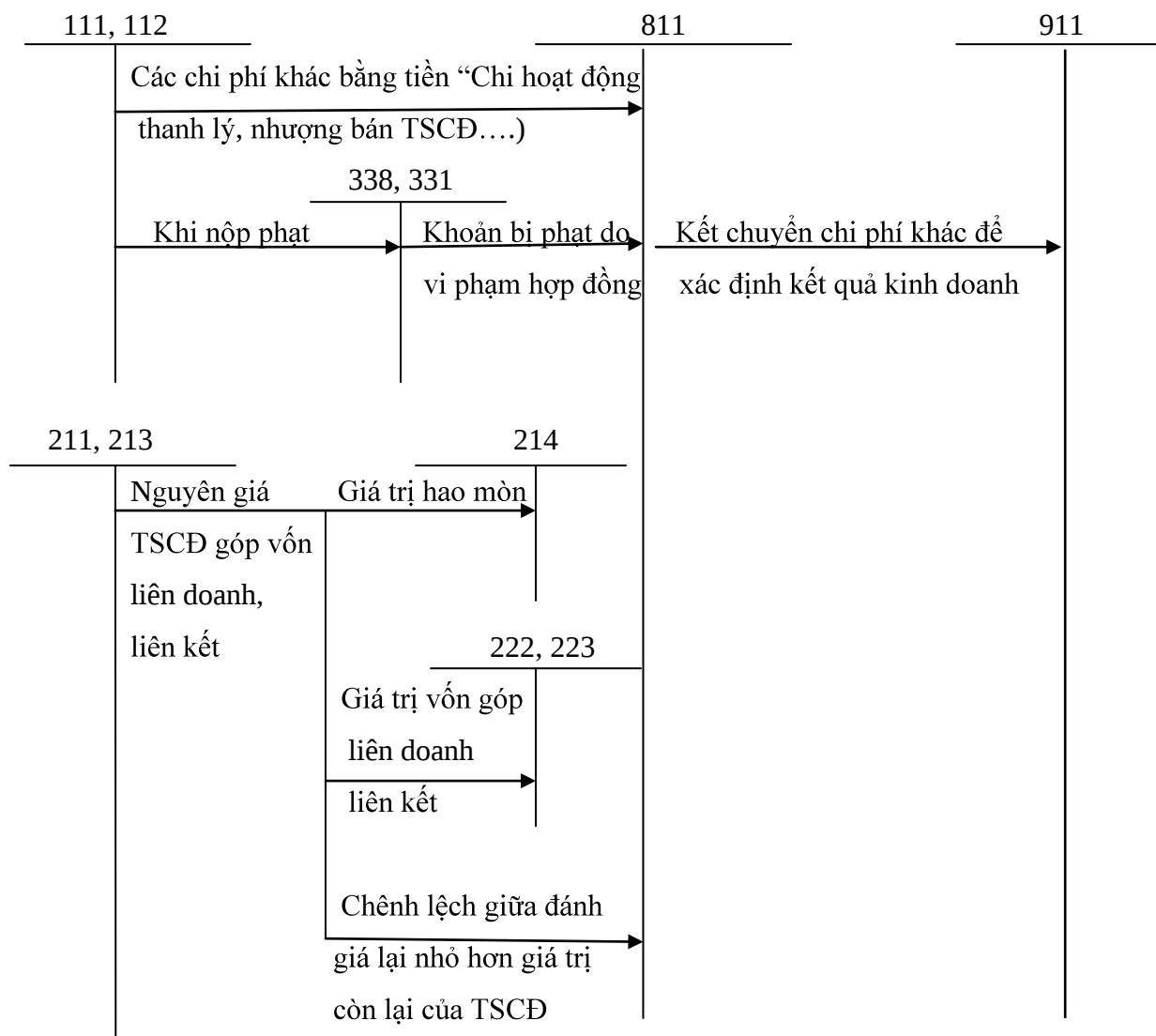
***Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả
kinh doanh tại Công ty 128 Hải Quân***

❖ Phương pháp hạch toán:

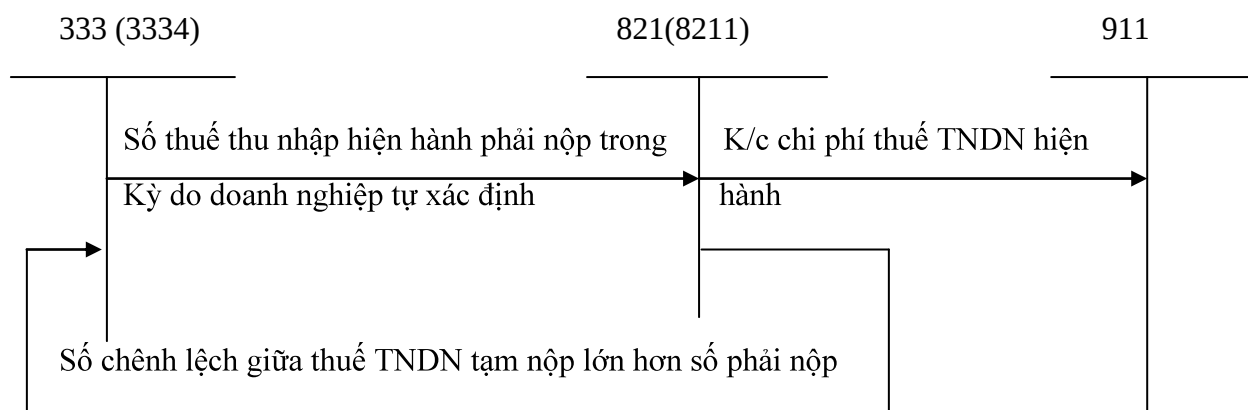


Sơ đồ 1.9: kế toán thu nhập khác:

***Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả
kinh doanh tại Công ty 128 Hải Quân***



Sơ đồ 1.10: Kế toán chi phí khác



Sơ đồ 1.11 a : Kế toán chi phí thuế TNDN hiện hành

347	821 (8212)	347
Số chênh lệch giữa số thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh trong năm lớn hơn số thuế thu nhập hoãn lại phải trả được hoàn nhập trong năm	Số chênh lệch giữa số thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh trong năm nhỏ hơn số thuế thu nhập hoãn lại phải trả được hoàn nhập trong năm	
243	243	
Số chênh lệch số tài sản thuế thu nhập hoãn lại phát sinh nhỏ hơn tài sản thuế thu nhập hoãn lại được hoàn nhập trong năm	Số chênh lệch giữa số tài sản thuế thu nhập hoãn lại phát sinh lớn hơn tài sản thuế thu nhập hoãn lại được hoàn nhập trong năm	
911	911	
K/c chênh lệch số phát sinh có Lớn hơn số phát sinh nợ TK 8212	K/c chênh lệch số phát sinh có nhỏ hơn số phát sinh nợ TK 8212	

Sơ đồ 1.11 b : *Kế toán chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại*

1.2.8 Tổ chức kế toán xác định kết quả kinh doanh

❖ Xác định kết quả kinh doanh

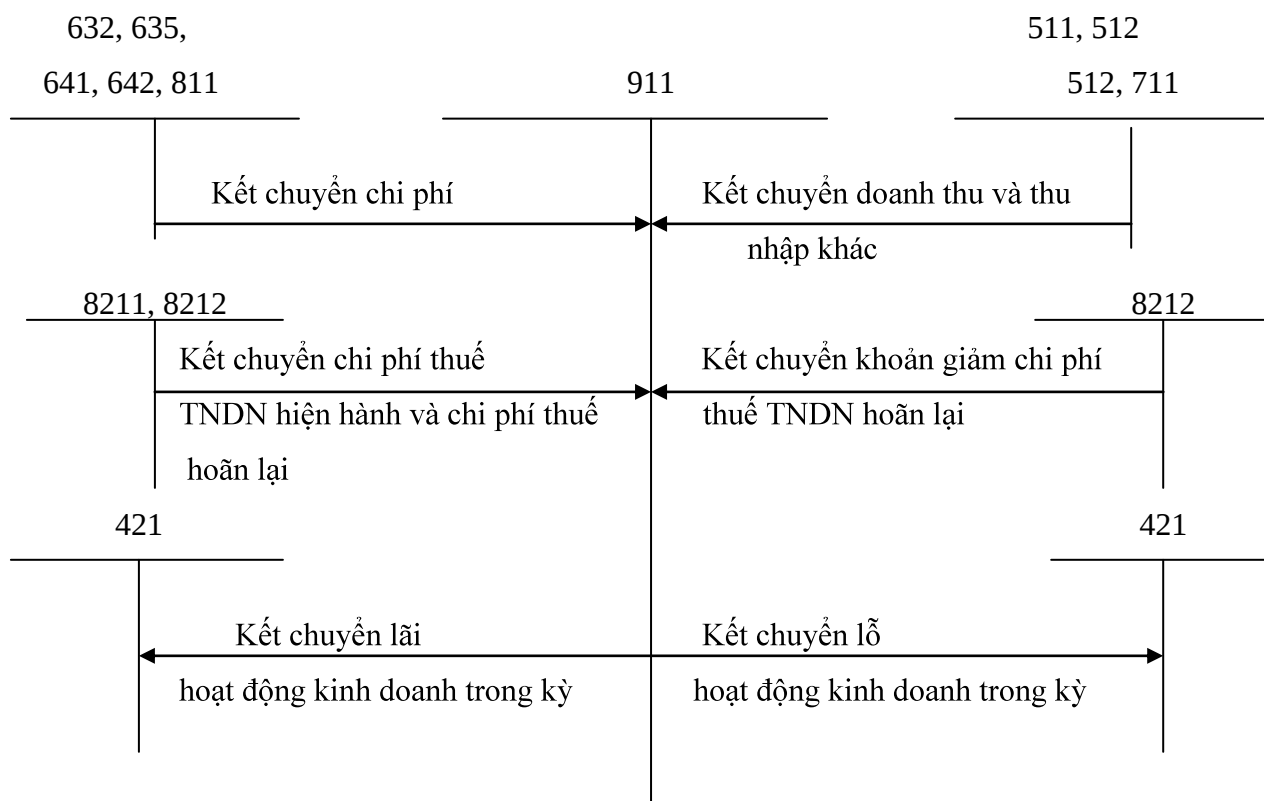
Kết quả kinh doanh của doanh nghiệp (lãi hoặc lỗ) được xác định trên cơ sở tổng hợp tất cả kết quả của mọi hoạt động sản xuất kinh doanh trong doanh nghiệp. Kết quả kinh doanh của doanh nghiệp được xác định theo từng kì kế toán. Kì kế toán để xác định lợi nhuận thường là một quý, một tháng hoặc một năm

Kết quả kinh doanh của doanh nghiệp được hình thành từ tổng hợp kết quả kinh doanh của hoạt động sản xuất kinh doanh chính, hoạt động tài chính và hoạt động khác

❖ **Tài khoản sử dụng**

Tài khoản 911 “Xác định kết quả kinh doanh” dùng để xác định kết quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp trong một kỳ hoạch toán. Kết quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp bao gồm lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh và lợi nhuận khác.

❖ **Phương pháp hạch toán**



Sơ đồ 1.12: Kế toán xác định kết quả kinh doanh

1.2.9 Tổ chức vận dụng hình thức kế toán trong doanh nghiệp

Hình thức kế toán là việc quy định mở những loại sổ sách kế toán nào đó để phản ánh các đối tượng kế toán, kết cấu của từng loại sổ, trình tự, phương pháp ghi sổ và mối quan hệ giữa các loại sổ. Tùy theo mỗi loại hình doanh nghiệp, điều kiện cụ thể và đặc điểm hoạt động riêng mà doanh nghiệp áp dụng trong một năm hình thức ghi sổ sau

❖ **Hình thức kế toán Nhật ký chung:**

Đặc trưng cơ bản của hình thức này là các nghiệp vụ kinh tế tài chính phát sinh đều phải được ghi vào sổ nhật ký chung.

Các loại sổ kế toán chủ yếu:

- + Sổ Nhật ký chung.
- + Sổ cái.
- + Các sổ, thẻ kế toán chi tiết.

❖ ***Hình thức kế toán Nhật ký - Sổ cái***

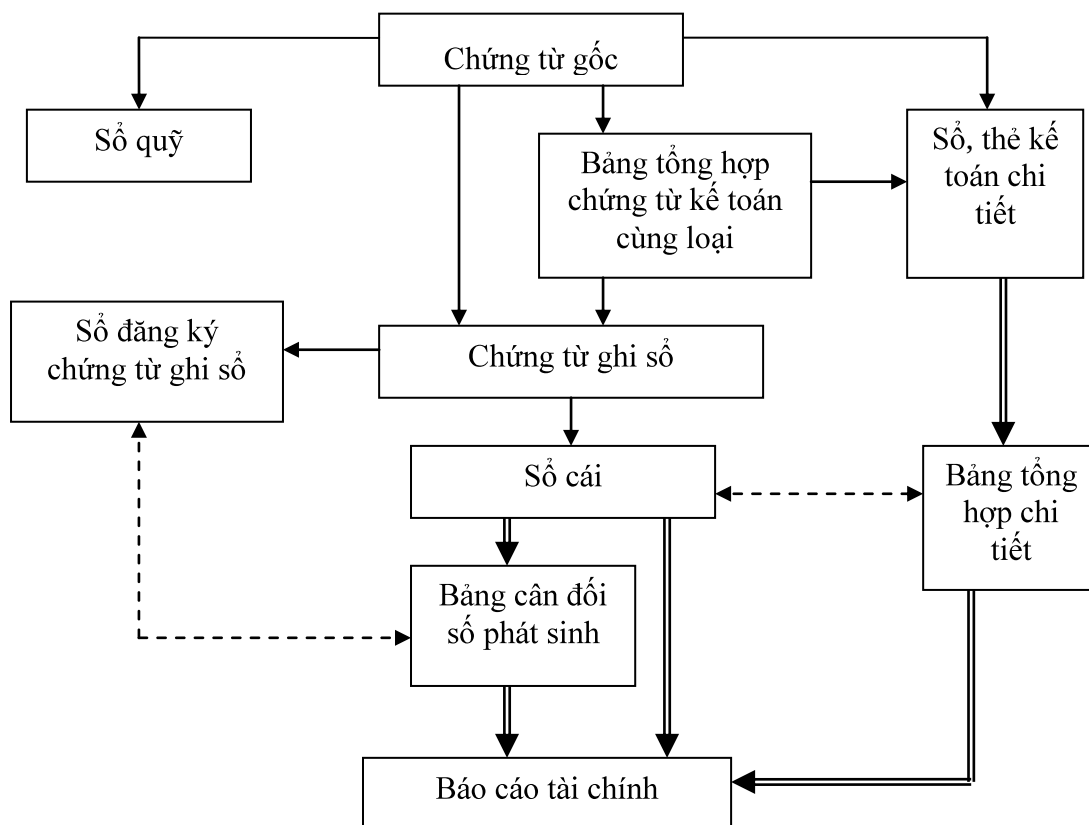
Hình thức Nhật ký – Sổ Cái gồm các sổ:

- + Nhật ký – Sổ cái
- + Các sổ, thẻ kế toán chi tiết

❖ ***Hình thức kế toán chứng từ ghi sổ***

- Đặc trưng cơ bản: Căn cứ trực tiếp để ghi sổ kế toán tổng hợp là “Chứng từ ghi sổ”. Việc ghi sổ kế toán tổng hợp:
 - + Ghi theo trình tự thời gian trên sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ
 - + Ghi theo nội dung kinh tế trên sổ cái
- Hình thức kế toán gồm các sổ
 - + Chứng từ ghi sổ
 - + Sổ đăng ký chứng từ ghi sổ
 - + Sổ Cái
 - + Các sổ thẻ kế toán chi tiết

Sơ đồ hạch toán :



***Sơ đồ 1.13 : Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả
kinh doanh theo hình thức chứng từ ghi sổ***

Ghi chú:

- + Ghi hàng ngày →
- + Ghi cuối tháng ==>
- + Ghi đối chiếu, kiểm tra <- - - - ->

❖ ***Hình thức kế toán Nhật ký – Chứng từ***

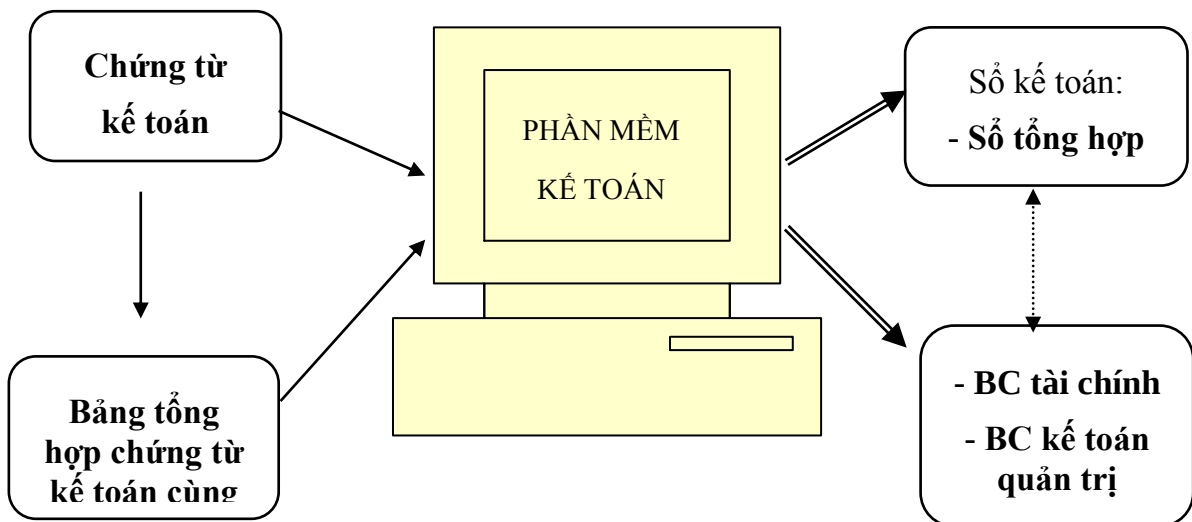
Hình thức kế toán gồm các sổ

- Nhật ký chứng từ
- Bảng kê
- Sổ cái
- Các sổ thẻ chi tiết

1.2.9.1 Hình thức kế toán trên máy vi tính

❖ Đặc trưng cơ bản

Hình thức kế toán trên máy vi tính là công việc kế toán thực hiện theo một chương trình phần mềm kế toán trên máy vi tính. Kế toán sử dụng một trong bốn hình thức kế toán trên để xây dựng lên một phần mềm kế toán. Kế toán chỉ việc nhập chứng từ gốc, máy tính sẽ xử lý và in ra các sổ kế toán, các báo cáo kế toán, báo cáo quản trị theo một chương trình đã được viết sẵn.



Sơ đồ 1.13: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán trên máy vi tính

Ghi chú:

- In sổ, báo cáo cuối tháng cuối năm: $\Rightarrow$
- Nhập số liệu hàng ngày: $\Rightarrow$
- Đối chiếu kiểm tra: $\longleftrightarrow$

CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG TỔ CHỨC CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY 128 HẢI QUÂN

2.1 Tổng quan về công ty 128 Hải Quân Bộ Quốc Phòng

- Công ty 128 Bộ Quốc phòng có tên giao dịch quốc tế là No 128 Company
- Trụ sở công ty đặt tại Đông Hải- An Hải- Hải Phòng. Với các văn phòng đại diện đặt tại Vũng Tàu, Quy Nhơn, Khánh Hòa...
- Vốn kinh doanh 12.282 triệu đồng
- Mã số thuế: 0200145316.

Công ty 128 là doanh nghiệp nhà nước có tư cách pháp nhân, thực hiện hạch toán độc lập, có tài khoản tại Ngân hàng, và có con dấu riêng.

Giấy phép kinh doanh số 110060 cấp ngày 02/07/1996 tại Ủy ban kế hoạch (nay là Sở Kế hoạch và đầu tư) thành phố Hải Phòng.

2.1.1 Quá trình hình thành và phát triển của Công ty 128 - Bộ Quốc phòng.

Công ty 128 – Hải quân từ những năm 1970 đến năm 1975 nguyên là Đoàn đánh cá vũ trang, vừa khai thác hải sản, vừa tuần tra trình sát, quản lý chặt chẽ các vùng biển của Tổ quốc. Những năm 1996 trở lại đây cùng với sự chuyển đổi cơ chế của đất nước, theo quyết định số 511/QĐ-QP ngày 18 tháng 4 năm 1996 của Bộ trưởng Bộ Quốc Phòng công ty 128 – Hải quân được chuyển từ Đoàn đánh cá vũ trang 128 – Hải quân thành Công ty 128 – thuộc Bộ tư lệnh Hải quân.

Trên cơ sở sáp nhập 3 đơn vị:

- Công ty 128
- Xí nghiệp 433
- Xí nghiệp vận tải dịch vụ 34

Công ty 128 vừa có tư cách pháp nhân trong hoạt động kinh doanh, vừa có tư cách pháp nhân trong hoạt động quân sự. Là một doanh nghiệp kinh tế quốc phòng hoạt động kinh tế với mục đích: Duy trì và phát triển lực lượng, hoạt động sản xuất kinh doanh theo đúng hướng, đúng pháp luật, đúng ngành nghề;

bảo đảm việc làm và đời sống cho cán bộ chiến sĩ, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân viên chức quốc phòng theo các chế độ hiện hành của nhà nước trong quân đội.

Khác với các doanh nghiệp khác ở Việt Nam, song song với hoạt động kinh tế công ty phải thường xuyên huấn luyện nâng cao chất lượng doanh nghiệp, trình độ khả năng chiến đấu của các tổ chức và mọi cá nhân trong doanh nghiệp để thực hiện tốt chức năng kết hợp kinh tế với quốc phòng trên biển.

2.1.2 Ngành nghề kinh doanh chủ yếu:

- Khai thác, nuôi trồng, thu mua, chế biến kinh doanh xuất khẩu thủy Hải sản
- Dịch vụ tổng hợp trên biển (dịch vụ bảo vệ các công trình dầu khí, bảo vệ khảo sát, thăm dò tài nguyên biển)
- Sản xuất cơ khí, sửa chữa, đóng mới tàu thuyền, phương tiện thủy.
- Dịch vụ cảng, bến bãi, kho.
- Phá dỡ tàu biển, kinh doanh vật tư thiết bị thanh xử lý
- Ứng phó sự cố tràn dầu.

2.1.3 Những thuận lợi và khó khăn của công ty trong quá trình hoạt động

❖ Thuận lợi:

Công ty tiếp tục nhận được sự lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên của Thường vụ Đảng ủy, Thủ trưởng Bộ tư lệnh và các cơ quan chức năng quân chủng trong thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh.

Được bộ quốc phòng trang bị một lực lượng tàu bè là phương tiện phục vụ kinh doanh.

❖ Khó khăn

- Là một đơn vị vừa làm kinh tế vừa làm quốc phòng công ty gặp nhiều khó khăn trong công tác hạch toán kế toán và quản lí, khó khăn trong việc tách biệt hai mảng kinh tế và quốc phòng.

- Trong khi làm kinh tế phải kết hợp làm nhiệm vụ quốc phòng nên hiệu quả kinh tế không cao.

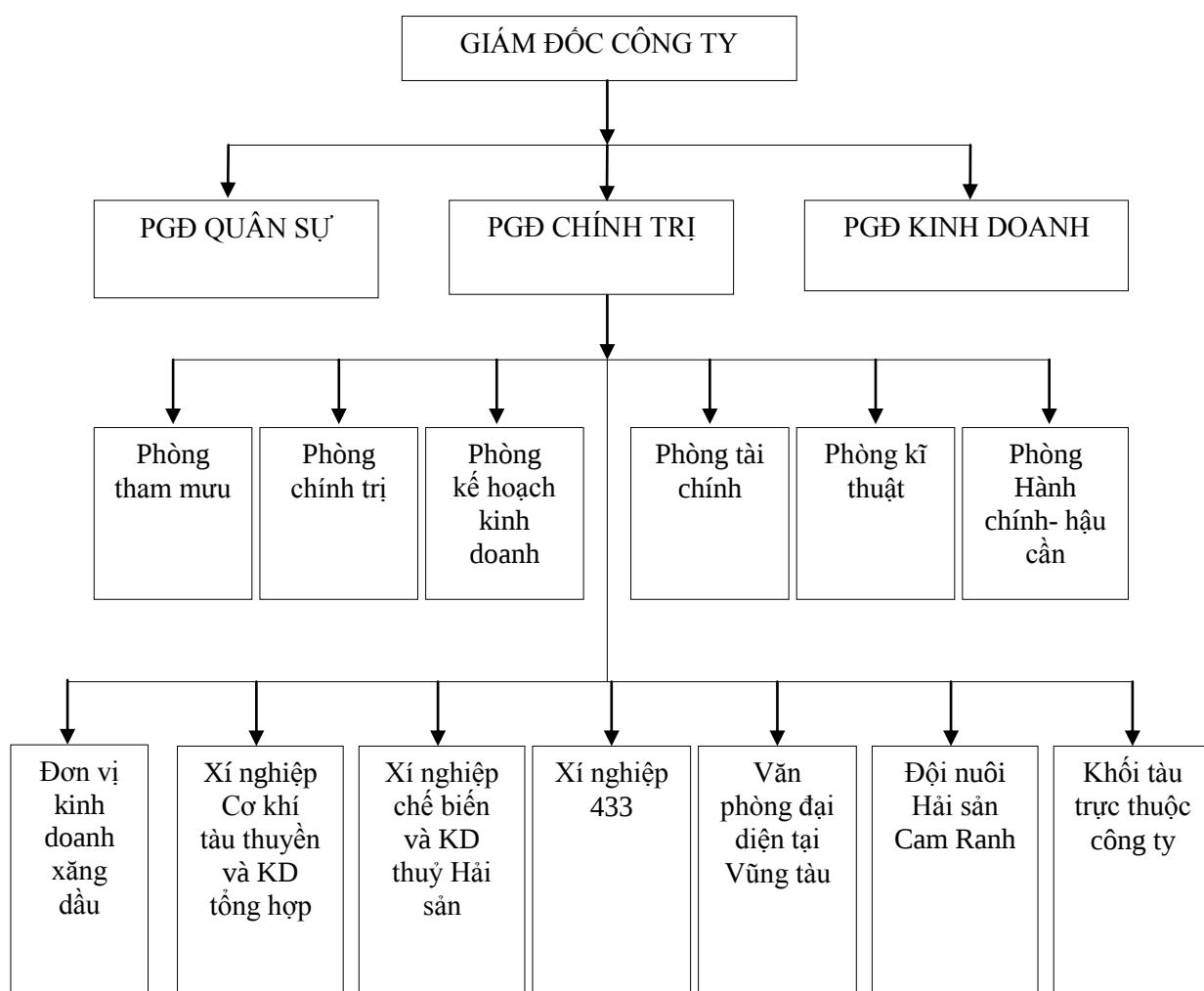
- Thời tiết có những diễn biến bất thường đã ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt

động sản xuất kinh doanh của công ty.

2.1.4 Đặc điểm tổ chức quản lý của công ty 128

Bộ máy quản lý sắp xếp hợp lý là điều kiện cơ bản để đảm bảo hiệu quả sản xuất, kinh doanh của một công ty. Công ty 128 tổ chức bộ máy theo cơ cấu của công ty Nhà nước, có sự hoạt động của Đảng ủy, Công đoàn. Việc quản lý Công ty do Giám đốc trực tiếp điều hành bao gồm các phòng ban và các Xí nghiệp, bộ phận sản xuất kinh doanh.

CƠ CẤU TỔ CHỨC CÔNG TY 128 –HẢI QUÂN



Sơ đồ 2.1 : Sơ đồ bộ máy quản lý của Công ty 128 - BQP

Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty 128 Hải Quân

❖ Chức năng, nhiệm vụ của từng bộ phận trong bộ máy quản lý

<i>Vị trí</i>	<i>Chức năng, nhiệm vụ</i>
Giám đốc	Là người chịu trách nhiệm cao nhất đối với toàn bộ hoạt động của công ty, và có toàn quyền quyết định những vấn đề ảnh hưởng đến lợi ích của công ty.
Phó giám đốc quân sự	Chịu trách nhiệm chỉ đạo trên lĩnh vực quân sự...
Phó giám đốc chính trị	Chịu trách nhiệm công tác Đảng và công tác chính trị cho toàn công ty...
Phó giám đốc kinh doanh	Chịu trách nhiệm chỉ đạo thực hiện các kế hoạch sản xuất, kinh doanh...
Phòng tham mưu	Phối hợp với các phòng ban khác chuẩn bị các dự kiến tình hình cần thiết cho người chỉ huy ra chủ trương về mặt quân sự. Nắm chắc tình hình mọi mặt, đảm bảo đơn vị luôn sẵn sàng chiến đấu Tổ chức huấn luyện, nghiên cứu khoa học quân sự. Duy trì hoạt động của công ty theo điều lệnh, điều lệ của Quân đội và công ty. Công tác cơ yếu phục vụ kịp thời cho chỉ huy, điều hành đảm bảo bí mật..Quản lý tốt tài liệu...
Phòng Kế hoạch- kinh doanh	Tham mưu cho giám đốc về kế hoạch phát triển kinh doanh về thực hiện các dự án đầu tư XD CB và các công tác thống kê kế hoạch, đồng thời tham mưu các vấn đề như tổ chức cán bộ, chính sách người lao động. Thanh tra kiểm tra thực hiện sản xuất, lao động tổng hợp kết quả, chỉ ra mục tiêu phương hướng trong tương lai.
Phòng	Tham mưu cho giám đốc về tổ chức quản lý tài chính, thực hiện kế hoạch hạch toán kinh doanh và chấp hành các chế độ, các chính sách tài chính-kế toán, thống kê kiểm toán nhà

Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty 128 Hải Quân

Tài chính	nước về qui hoạch kế hoạch tín dụng cũng như tổ chức về kế hoạch lao động tiền lương, chính sách bảo hiểm và các chính sách khác của Pháp luật...
Phòng Kỹ thuật	Chịu trách nhiệm trước lãnh đạo công ty về công tác đảm bảo trang bị, đảm bảo kỹ thuật quản lý trang bị, quản lý tàu và cơ sở vật chất kỹ thuật của công ty
Phòng Hành chính – Hậu cần	Đảm bảo công tác về công tác hành chính và hậu cần cho công ty, đảm bảo quân nhu, quân trang và các công tác đảm bảo khác cho toàn đơn vị
Xí nghiệp CKTT&KDTH	Sửa chữa, gia công cơ khí, sửa chữa tàu thuyền, phương tiện thủy Kinh doanh cầu cảng, bến bãi, phá dỡ tàu cũ
Xí nghiệp 433 (xí nghiệp tàu đánh cá công ích)	Khai thác nuôi trồng, chế biến và kinh doanh Hải sản Dịch vụ hậu cần nghề cá Dịch vụ cảng, kho, bãi, cung ứng vật tư nhiên liệu
Xí nghiệp chế biến và kinh doanh thủy hải sản	Chế biến, nuôi trồng thủy hải sản Sản xuất nước mắm đóng chai, mắm kem
Đơn vị kinh doanh xăng dầu	Kinh doanh xăng dầu

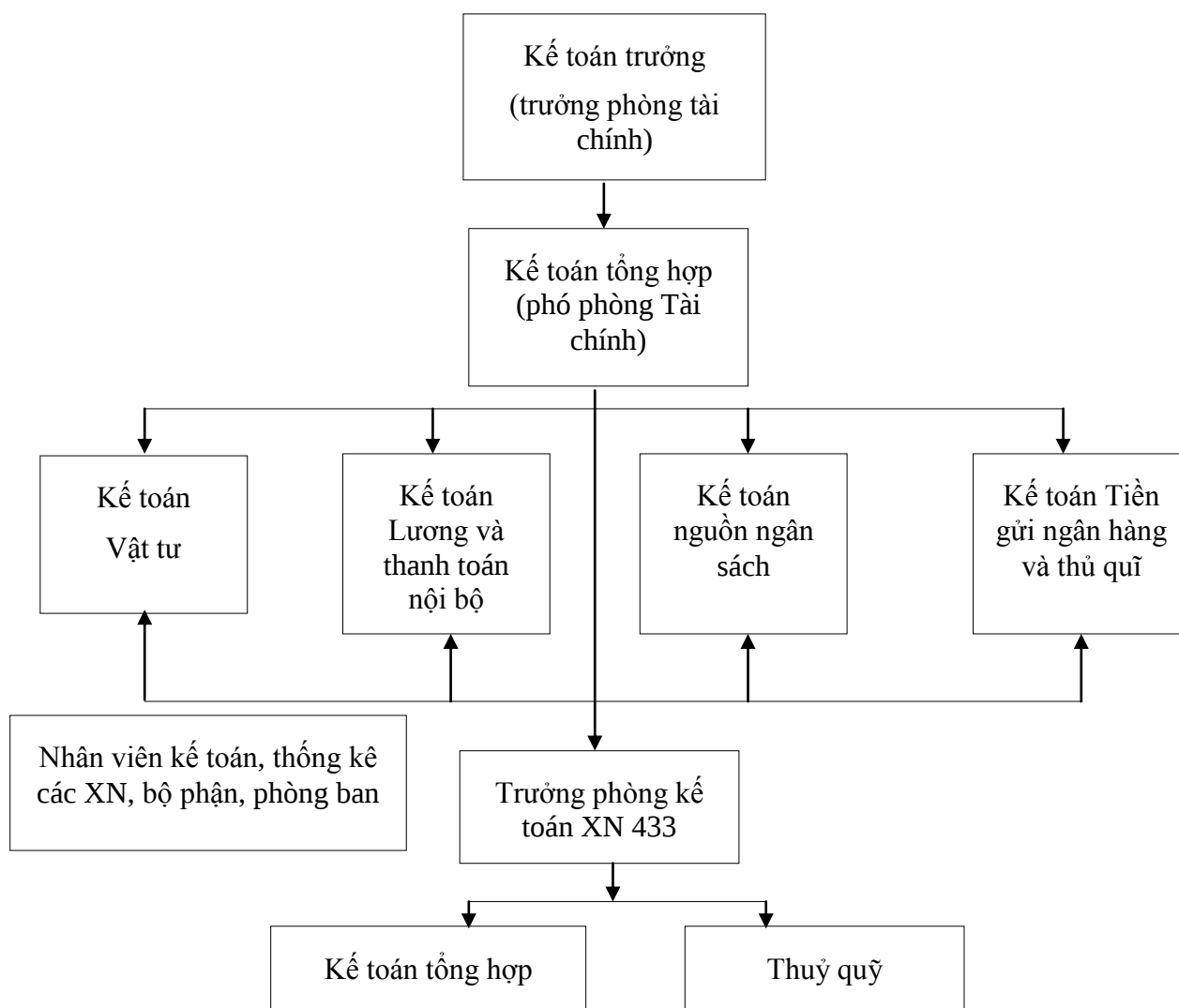
2.1.5 Đặc điểm tổ chức hạch toán kế toán của Công ty 128.

Xuất phát từ đặc điểm ngành nghề kinh doanh của công ty : kinh doanh đa dạng ngành nghề, từ sản xuất đến cung cấp dịch vụ, với địa bàn hoạt động của đơn vị trải dài từ Bắc đến Nam, và việc phân cấp quản lý Tài chính chưa ở mức cao nên Công ty 128 lựa chọn hình thức tổ chức công tác kế toán vừa tập trung vừa phân tán: ở công ty thành lập phòng kế toán trung tâm, thực hiện công việc kinh tế phát sinh ở đơn vị chính và các đơn vị không tổ chức bộ phận kế toán riêng. Riêng xí nghiệp 433 được tổ chức bộ phận kế toán riêng để hạch toán từ các khâu lập chứng từ, xử lý thông tin, và lập báo cáo kế toán định kì cung cấp

số liệu, báo cáo về phòng kế toán trung tâm (theo quý và theo năm)

❖ ***Tổ chức bộ máy kế toán***

SƠ ĐỒ 2.2: BỘ MÁY KẾ TOÁN TẠI CÔNG TY 128



Trong đó:

– ***Kế toán trưởng***: chịu trách nhiệm chung, có chức năng hướng dẫn, chỉ đạo, kiểm tra công tác kế toán của nhân viên kế toán, lập báo cáo, cung cấp thông tin và chịu trách nhiệm về thông tin kế toán trước giám đốc;

– ***Kế toán tổng hợp***: có quyền quyết định một số công việc của kế toán trưởng khi kế toán trưởng đi vắng; định kì, tổng hợp số liệu, tập hợp chi phí, tính giá thành, theo dõi, lập chứng từ, hạch toán TSCĐ..

– ***Kế toán vật tư***: theo dõi tình hình nhập xuất vật tư, tham gia kiểm kê vật tư, hàng hóa

– ***Kế toán Lương, các khoản trích, thanh toán nội bộ***: phụ trách tính và

thanh toán lương cho cán bộ, công nhân viên, tình hình thanh toán trong nội bộ đơn vị

– ***Kế toán ngân sách:*** thực hiện các nghiệp vụ liên quan đến nguồn kinh phí sự nghiệp, nguồn ngân sách cấp

– ***Kế toán tiền gửi Ngân hàng, thủ quỹ:*** tiến hành các nghiệp vụ liên quan đến ngân hàng, kiêm thủ quỹ, thực hiện rút tiền, chuyển tiền...

❖ ***Tổ chức vận dụng chế độ kế toán***

Công ty 128 đã áp dụng kế toán máy từ năm 2002. Điều này tạo điều kiện cho công tác kế toán được tiến hành nhanh chóng kịp thời. Các máy vi tính trong Phòng tài chính được kết nối nội bộ với máy của kế toán tổng hợp. Định kỳ, kế toán tổng hợp sẽ hoàn chỉnh các nghiệp vụ kinh tế tài chính phát sinh ở khối văn phòng và các đơn vị để tổng hợp số liệu và lập báo cáo chung.

❖ ***Chế độ kế toán áp dụng:***

- Doanh nghiệp áp dụng chế độ kế toán theo quyết định 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng Bộ tài chính.
- Hình thức kế toán: chứng từ ghi sổ

❖ ***Phần mềm kế toán áp dụng: EFFECT.***

❖ ***Chính sách kế toán áp dụng:***

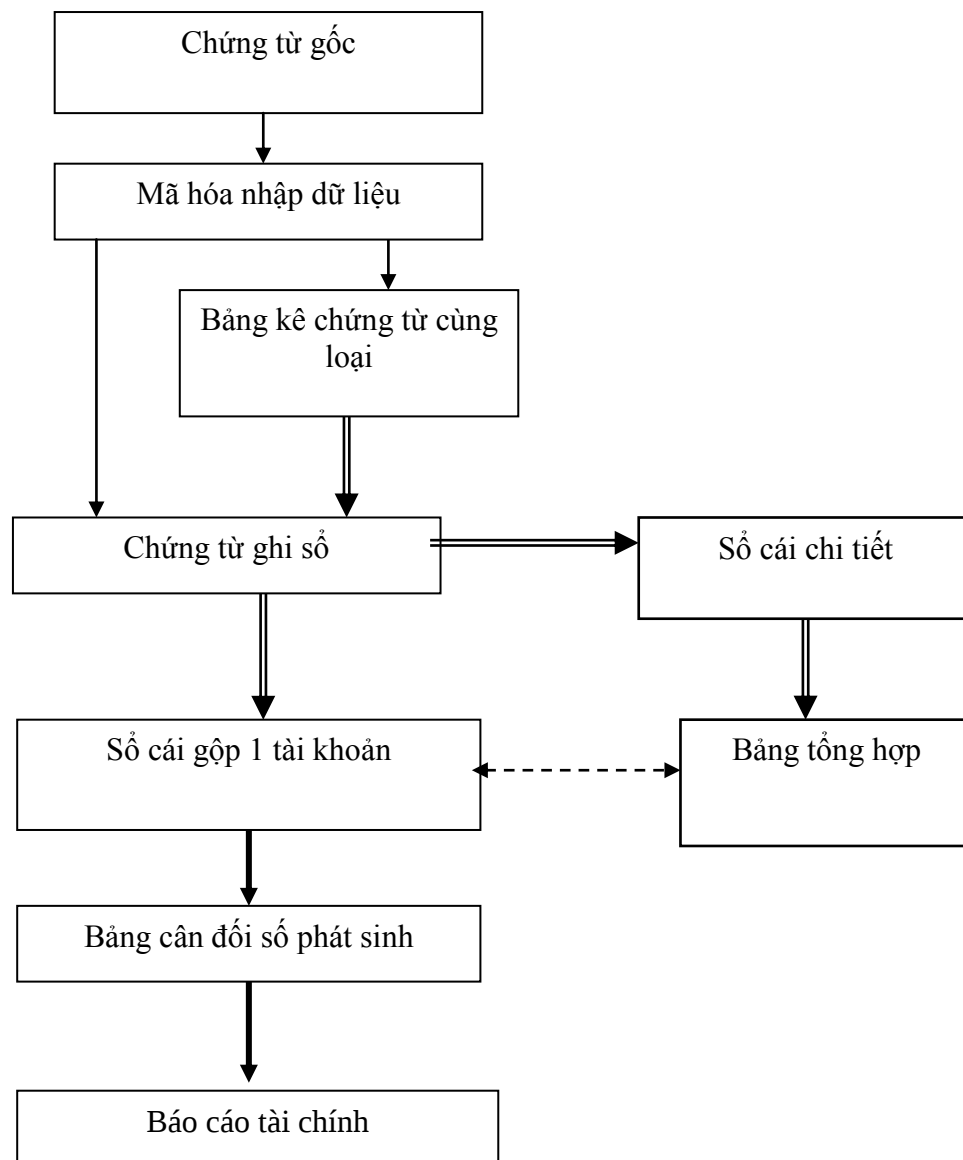
- Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và tương đương tiền theo đồng Việt Nam;
- Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho: theo giá gốc;
- Phương pháp tính giá trị hàng tồn kho: theo phương pháp đích danh;
- Phương pháp hạch toán giá trị hàng tồn kho: kê khai thường xuyên;
- Không lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho;
- Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao TSCĐHH theo giá gốc;
- Phương pháp khấu hao TSCĐHH: Phương pháp đường thẳng;

❖ ***Tổ chức hệ thống chứng từ kế toán:***

Mẫu chứng từ kế toán công ty sử dụng có 2 loại: Mẫu bắt buộc do Bộ Tài chính ban hành và những chứng từ phù hợp với yêu cầu quản lý của Bộ Quốc Phòng và công ty. Dựa trên đặc điểm tổ chức sản xuất của công ty và khối lượng

công việc, trình độ chuyên môn mà kế toán trưởng sẽ qui định người lập, kiểm tra chứng từ, trình tự lập, luân chuyển, xử lý lưu trữ chứng từ...

**TRÌNH TỰ KẾ TOÁN THEO HÌNH THỨC CHỨNG TỪ GHI SỔ TRONG
ĐIỀU KIỆN ÁP DỤNG KẾ TOÁN MÁY:**



Sơ đồ số 2.3: Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán tại công ty 128

Ghi chú:

- Nhập hàng ngày $\longrightarrow$ Nghiệp vụ cuối năm $\longrightarrow$
- Nghiệp vụ cuối tháng $\Longrightarrow$ Đối chiếu, kiểm tra $\longleftarrow$

❖ Hệ thống tài khoản kế toán và sổ sách kế toán sử dụng:

Hệ thống tài khoản kế toán của Công ty được khai báo trong danh mục tài khoản của phần mềm kế toán EFFECT, tuân thủ theo hệ thống tài khoản tại

***Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả
kinh doanh tại Công ty 128 Hải Quân***

Quyết định số 15/2006/QĐ – BTC ngày 20/03/2006 của Bộ Tài chính. Hiện nay, công ty sử dụng 49 tài khoản cấp 1(trong bảng) và 1 tài khoản ngoài bảng, và sử dụng một hệ thống tài khoản chi tiết phù hợp, phục vụ công tác quản lý sản xuất theo từng ngành nghề.

Hiện nay Công ty đang sử dụng hệ thống sổ sách và các mẫu biểu quy định tại Quyết định 15/QĐ-BTC ngày 20/03/2009 của Bộ Tài chính.

Hệ thống báo cáo Tài chính của Công ty tuân thủ theo mẫu biểu báo cáo tài chính do Bộ Tài chính quy định Mẫu số 01 bảng cân đối kế toán, Biểu mẫu số 02 báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh, Biểu mẫu số 08 Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Biểu mẫu số 09 Thuyết minh báo cáo tài chính, theo định kỳ hàng quý, năm Công ty sẽ lập báo cáo Tài chính gửi các cơ quan .

2.1.6 Một số chỉ tiêu kinh tế cơ bản

MỘT SỐ CHỈ TIÊU KINH TẾ

Năm 2007-2009

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2007	Năm 2008	Năm 2009
Tổng doanh thu	76 665 576 873	73 918 009 591	169 871 240 850
Lợi nhuận trước thuế	4 430 253 782	3 586 464 563	6 744 453 321
Thuế TNDN	1 193 606 892	1 004 210 077	1 686 113 330
Lợi nhuận sau thuế	3 236 646 890	2 582 254 486	5 058 339 983

❖ Nhìn vào bảng chỉ tiêu trên ta thấy:

- Doanh thu của Công ty năm 2008 giảm so với năm 2007 chỉ đạt 96, 4% so với năm 2007, nhưng sang năm 2009 doanh thu tăng mạnh đạt 229.8% so với năm 2008. Chứng tỏ quy mô của công ty rất lớn và đang được mở rộng.

- Nhìn vào chỉ tiêu lợi nhuận ta nhận thấy đây là khoản lợi nhuận lớn. Điều này chứng tỏ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty có hiệu quả.

- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên doanh thu :

- + Năm 2007 = 4, 222%
- + Năm 2008 = 3, 493%
- + Năm 2009 = 2, 978%

Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu rất thấp với 100đ doanh thu thu được chỉ có 4, 222 đồng lợi nhuận vào năm 2007, 3, 493 đồng năm 2008 và 2, 978đ năm 2009, tỷ suất này có xu hướng giảm, đặc biệt là năm 2009 tuy doanh thu của công ty tăng mạnh nhưng tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu giảm đáng kể, điều này cho thấy công ty đang hoạt động kém hiệu quả, cần phải có giải pháp trong thời gian đến.

2.2 Thực tế tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty 128 Hải Quân

2.2.1 Kế toán giá vốn hàng bán:

Giá vốn của công ty được xác định từ quy trình tập hợp chi phí để tính giá thành, bao gồm chi phí nhân công trực tiếp sản xuất, chi phí sản xuất chung và chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, còn đối với lĩnh vực kinh doanh hàng hóa thì căn cứ vào giá xuất kho.

Công ty áp dụng tính giá hàng xuất kho theo phương pháp thực tế đích danh, đây là phương pháp cho kết quả chính xác nhất.

❖ Tài khoản sử dụng :

- Tài khoản 632: Giá vốn hàng bán

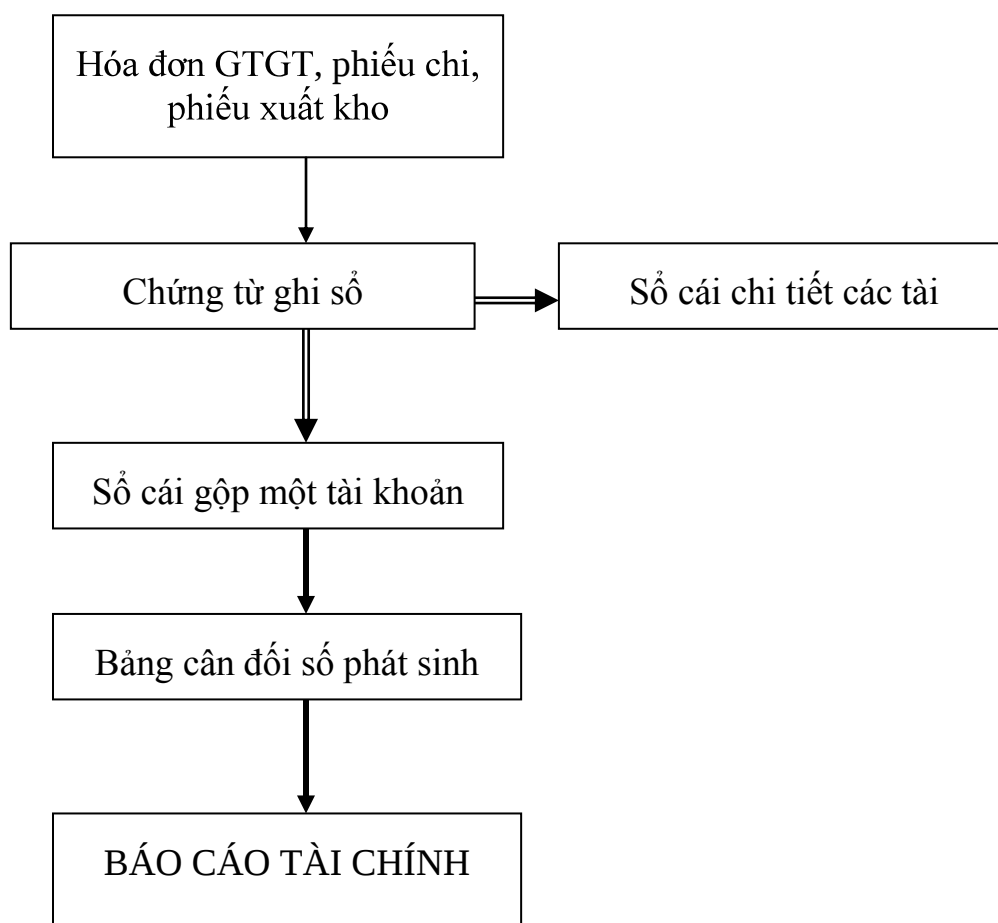
❖ Chứng từ sử dụng

- Hoá đơn GTG
- Phiếu xuất kho
- Và các chứng từ có liên quan khác như: Giấy báo Nợ, giấy báo Có, ủy nhiệm chi ủy nhiệm thu, phiếu thu, phiếu chi...

❖ Sổ sách sử dụng:

- Các chứng từ ghi sổ
- Sổ cái chi tiết 632, 156, 154, 621, 622, 627
- Sổ cái gộp 1 tài khoản 632, 156, 154, 621, 622, 627
- Và các sổ sách liên quan.....

❖ *Trình tự ghi sổ kế toán:*



Ghi chú:

- Nhập hàng ngày ————→
- Nghiệp vụ cuối năm ————→
- Nghiệp vụ cuối tháng =====→
- Nghiệp vụ đối chiếu kiểm tra. ←-----→

Sơ đồ 2.4: Trình tự ghi sổ kế toán vốn bằng tiền

Ví dụ : Ngày 31/10/2009 xuất bán 61 590 lít Dầu Diesel 0.25%S phiếu xuất 382 đơn giá xuất 8251.7897 đ/lít.

**Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả
kinh doanh tại Công ty 128 Hải Quân**

CÔNG TY 128 HẢI QUÂN

PHÒNG HCHC - BP KDXDẦU

PHIẾU XUẤT KHO Số:382

Mẫu số:03 - VT

Ngày 31 tháng 10 năm 2009

Theo QĐ số: 15/2006/QĐ-BTC

Ngày 20/03/2006 của BTC

Họ tên người nhận hàng: Hải Dương ngày 31/10/2009

Địa chỉ : Bộ Phận Kinh Doanh Xăng Dầu

Lý do xuất : Xuất bán kinh doanh

Xuất tại kho: KDXD Cty 128

NỢ	CÓ
632	156

TT	Tên nhãn hiệu Quy cách hàng hoá	Mã số	Đơn vị tính	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
				Yêu cầu	Thực xuất		
1	Dầu Diesel 0.25%S		lít	61 590	61 590	8 251.7897	508 227 728
	Cộng			61 590	61 590		508 227 728

Xuất ngày 31 tháng 10 năm 2009

Thủ Trưởng đơn vị Trưởng BP Kế toán BP Người giao Thủ kho
(ký, ghi rõ họ tên) (ký, ghi rõ họ tên) (ký, ghi rõ họ tên) (ký, ghi rõ họ tên) (ký, ghi rõ họ tên)

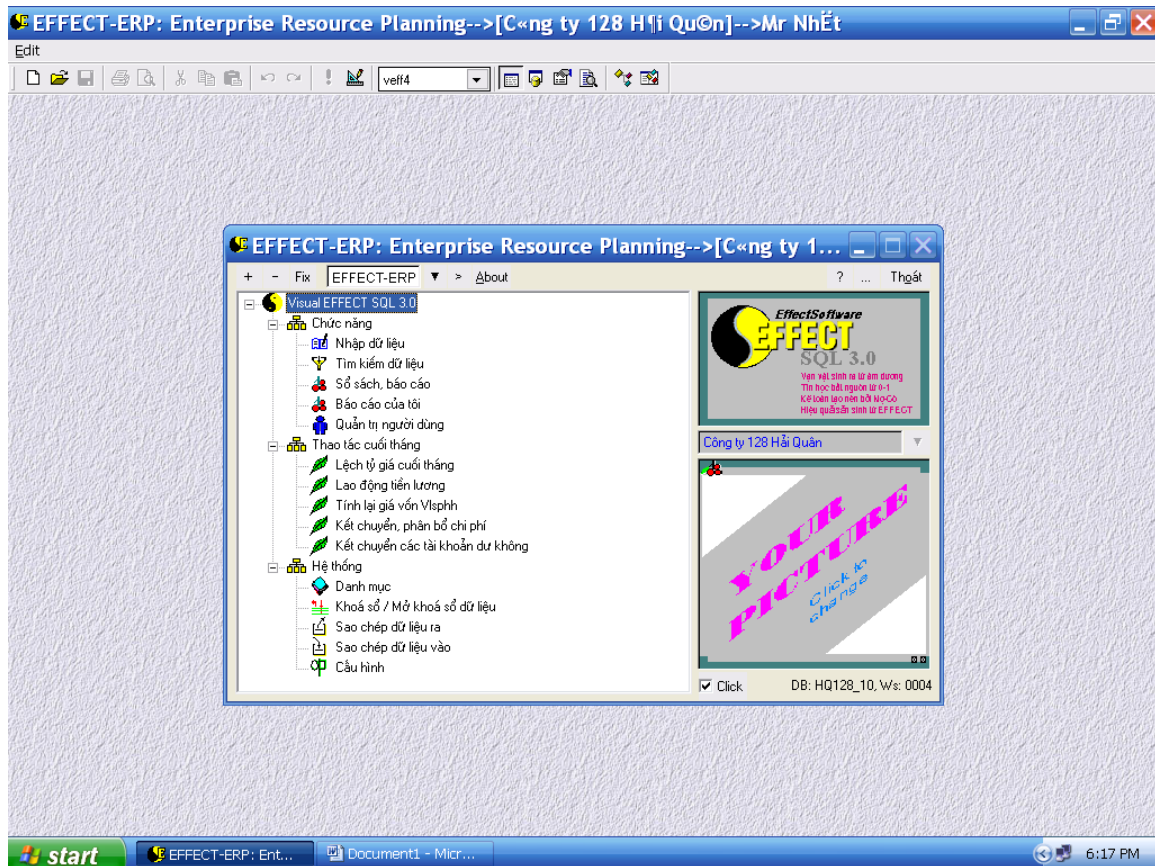
Trung Tá Phạm Xuân Chiểu Ngô Quang Đạo Phan Thị Vân Phạm Văn Long

Biểu 2.2.1 phiếu xuất kho

**Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả
kinh doanh tại Công ty 128 Hải Quân**

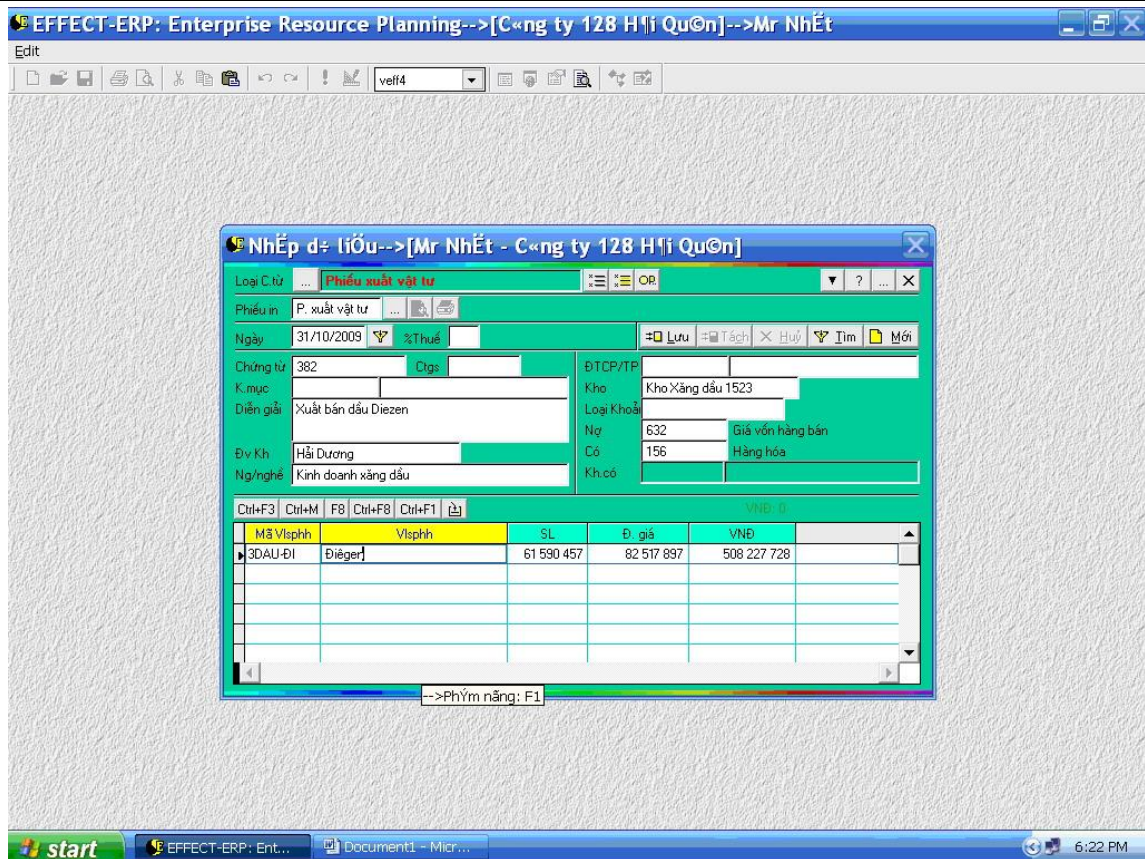
Thao tác hạch toán giá vốn hàng bán trên máy như sau:

Kích vào biểu tượng phần mềm kế toán EFFECT trên màn hình sẽ xuất hiện màn hình như sau:



Chọn nhập dữ liệu trong giây lát xuất hiện một màn hình khác→ chọn loại chứng từ → chọn phiếu xuất → phiếu xuất vật tư → điền nội dung của phiếu xuất → rồi ấn lưu. Phần mềm kế toán sẽ tự động lập các sổ theo đúng trình tự ghi sổ kế toán tại công ty.

**Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả
kinh doanh tại Công ty 128 Hải Quân**



CÔNG TY 128 – HẢI QUÂN

CHỨNG TỪ GHI SỔ

Từ ngày 01/10/2009 đến ngày 31/10/2009

Tài khoản: 156

Số : 0893

Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu tài khoản		Số tiền
Ngày	Số		Nợ	Có	
01/10/2009	PX 348	Xuất bán cho Cty TNHH 1 t/v Hải Minh - HP	632	156	70 377 943
02/10/2009	PX349	Xuất bán cho Cty TNHH Vận tải Bus Hải Phòng	632	156	44 952 039
03/10/2009	PX350	Xuất bán cho Cty Cổ phần TM Dầu khí Vũ Anh	632	156	49 300 984
....					
31/10/2009	PX 382	Xuất bán cho Hải Dương	632	156	508 227 728
31/10/2009	PX 383+381	Xuất bán cho Vũ Anh	632	156	140 234 523

Kèm theo..34 PXX....chứng từ gốc:

Tổng cộng: 3 382 767 621

Người lập

Kế toán tổng hợp

Kế toán trưởng

Biểu 2.2.2 chứng từ ghi sổ

***Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả
kinh doanh tại Công ty 128 Hải Quân***

CÔNG TY 128 – HẢI QUÂN

CHỨNG TỪ GHI SỔ

Từ ngày 01/10/2009 đến ngày 31/10/2009

Tài khoản: 156

Số : 0921

Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu tài khoản		Số tiền
Ngày	Số		Nợ	Có	
31/10/2009	380	Xuất hao hụt trong định mức tháng 9+10	632	156	19 950 174

Kèm theo....01 PXX..chứng từ gốc:

Tổng cộng: **19 950 174**

Người lập

Kế toán tổng hợp

Kế toán trưởng

Biểu 2.2.3: Chứng từ ghi sổ

***Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả
kinh doanh tại Công ty 128 Hải Quân***

CÔNG TY 128 – HẢI QUÂN

CHỨNG TỪ GHI SỔ

Từ ngày 01/10/2009 đến ngày 31/10/2009

Tài khoản: 331

Bộ phận kinh doanh xăng dầu

Số : 0913

Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu tài khoản		Số tiền
Ngày	Số		Nợ	Có	
.....				...	
03/10/2009	PN 122	Nhập dầu của công ty cà phê petec	156	331	210 227 155
.....					
06/10/2009	HĐ 0089675	Phải trả người bán, phần bán trực tiếp cho công ty Trường xuân	632	331	10 236 782
06/10/2009	HĐ 0089675	Phải trả người bán tiền thuế VAT, phần bán trực tiếp cho công ty Trường xuân	1331	331	10 236 782
...	...		...	...	
		Định khoản tổng hợp			
			1331	331	940 491 533
			156	331	2 276 708 189
			632	331	7 128 207 143

Kèm theo.....chứng từ gốc:

Tổng cộng: **10 345 406 865**

Người lập

Kế toán tổng hợp

Kế toán trưởng

Biểu 2.2.4: Chứng từ ghi sổ

Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty 128 Hải Quân

SỔ CÁI CHI TIẾT TÀI KHOẢN

Từ ngày 01/10/2009 đến 31/10/2009

Tài khoản : 156 - Hàng hóa (Xăng dầu)

Dư nợ đầu kỳ : 1 117 596 541

Phát sinh nợ lũy kế: 25 527 967 433

Phát sinh có lũy kế: 24 641 881 598

Dư nợ cuối kỳ : 1 086 137 372

Ngày	Chứng từ	Ctgs	Diễn giải	Tkđư	Nợ	Có
01/10/2009	348	0893	Xuất bán ngày 01/10	632		70 377 943
02/10/2009	349	0893	Xuất bán ngày 02/10	632		44 952 039
03/10/2009	350	0893	Xuất bán ngày 03/10	632		49 300 984
.....						
31/10/2009	382	0893	Xuất bán cho Hải Dương	632		508 227 728
31/10/2009	381+383	0893	Xuất bán cho Vũ Anh	632		140 234 523
03/10/2009	122	0913	Nhập công ty cà phê petec	331	210 227 155	
07/10/2009	122B	0913	Nhập công ty cà phê petec	331	246 050 000	
.....						
31/10/2009	380	0921	Xuất hao hụt trong định mức tháng 9+10 và xe chở dầu	632		19 950 174
30/10/2009	002	0922	Đ/c kho 1523 sang kho 156 bán	3388	1 094 550 437	
Cộng bảng					3 371 258 626	3 402 717 795

Biểu 2.2.5: Trích sổ cái chi tiết tài khoản 156 T10/2009

Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty 128 Hải Quân

SỔ CÁI CHI TIẾT TÀI KHOẢN

Từ ngày 01/10/2009 đến 31/10/2009

Nghành nghề : Kinh doanh xăng dầu

Tài khoản : 632 – Giá vốn hàng bán

Dư nợ đầu: 0

Dư có đầu: 0

Phát sinh nợ lũy kế: 37 531 848 343

Phát sinh có lũy kế: 37 531 848 343

Dư nợ cuối: 0

Dư có cuối: 0

Ngày	Chứng từ	Ctgs	Diễn giải	Tkđư	Nợ	Có
01/10/2009	348	0893	Xuất bán ngày 01/10	156	70 377 943	
02/10/2009	349	0893	Xuất bán ngày 02/10	156	44 952 039	
03/10/2009	350	0893	Xuất bán ngày 03/10	156	49 300 984	
.....						
31/10/2009	382	0893	Xuất bán cho Hải Dương	156	508 227 728	
31/10/2009	381+383	0893	Xuất bán cho Vũ Anh ngày 31/10	156	140 234 523	
31/10/2009	122	0913	Phải trả người bán số tiền xăng dầu tháng 10/2009 – Phần bán trực tiếp cho khách hàng	331	7 128 207 143	
31/10/2009	380	0921	Xuất hao hụt trong định mức tháng 9+10 và xe chở dầu	156	19 950 174	
31/10/2009	K10/09-00014	0942	KC 632 → 911	911		10 530 924 938
Cộng bảng					10 530 924 938	10 530 924 938

Biểu 2.2.6: Trích sổ cái chi tiết tài khoản 632 T10/2009

Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty 128 Hải Quân

SỔ CÁI GỘP MỘT TÀI KHOẢN

Từ ngày 01/10/2009 đến 31/10/2009

Tài khoản : 632 – Giá vốn hàng bán

Dư nợ đầu: 0

Dư có đầu: 0

Phát sinh nợ lũy kế: 102 502 059 961

Phát sinh có lũy kế: 102 502 059 961

Dư nợ cuối: 0

Dư có cuối: 0

Tk	Tk đối ứng	Ps_ nợ	Ps_ có
632	154	5 728 318 082	
	156	3 402 717 795	
	331	7 128 207 143	
	911		16 259 243 020
632		16 259 243 020	16 259 243 020
Cộng bảng		16 259 243 020	16 259 243 020

Lập ngày 31 tháng 10 năm 2009

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Biểu 2.2.7: Sổ cái gộp 1 tài khoản tài khoản 632

2.2.2 Xác định doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ:

– Công ty có ngành nghề kinh doanh rất đa dạng sản xuất nước mắm, nuôi trồng thủy hải sản, kinh doanh xăng dầu, sửa chữa, đóng mới tàu, ứng phó sự cố tràn dầu...

– Công ty đang áp dụng hình thức tiêu thụ trực tiếp và hai hình thức thanh toán là:

+ Hình thức thanh toán ngay: khi công ty cung cấp dịch vụ cho khách hàng, công ty thu được tiền ngay(tiền mặt, tiền gửi ngân hàng...)

+ Hình thức thanh toán chậm: Khi công ty cung cấp dịch vụ cho khách hàng, công ty chưa thu được tiền ngay, vì vậy kế toán phải theo dõi công nợ phải

thu qua sổ chi tiết TK 131, sổ tổng hợp chi tiết TK 131, sổ cái TK 131...

❖ **Tài khoản sử dụng:**

Tài khoản 511: Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ.

Sử dụng 3 tài khoản cấp 2: 5111- Doanh thu bán hàng hóa
 5112- Doanh thu bán thành phẩm
 5113- Doanh thu cung cấp dịch vụ

Trình tự ghi sổ kế toán:

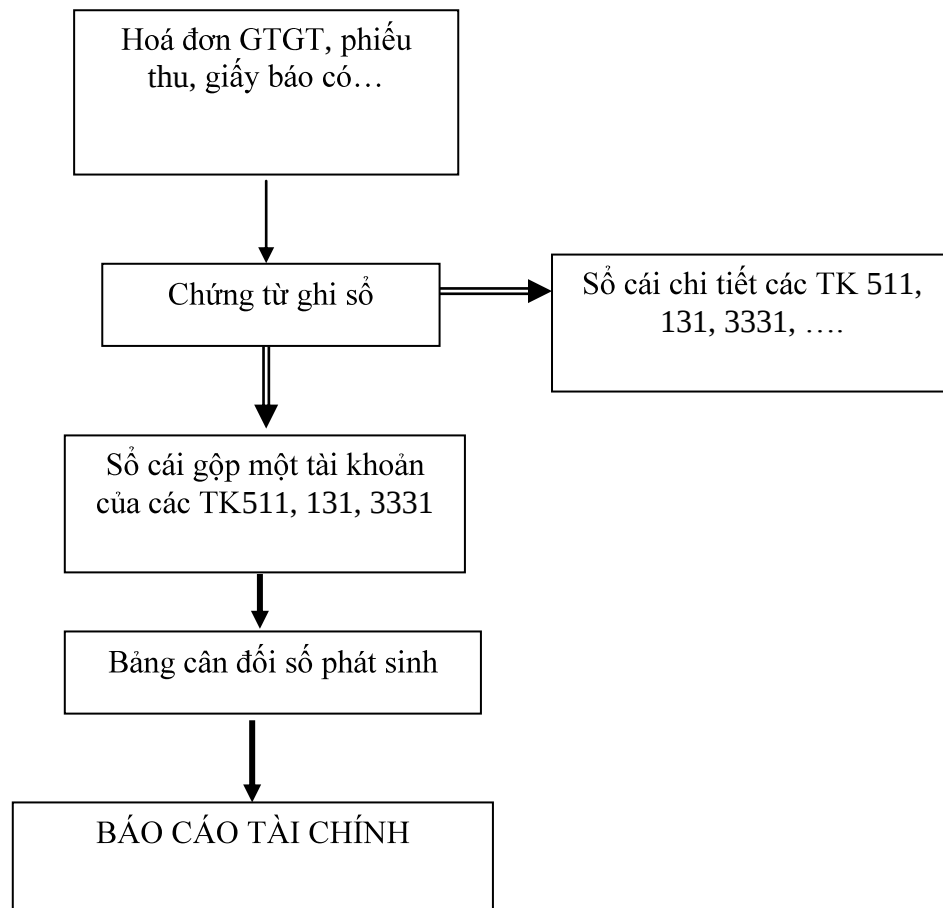
Khi phát sinh nghiệp vụ kế toán, kế toán tiến hành viết hóa đơn cho khách hàng (Hóa đơn GTGT)

- Hóa đơn GTGT
 - + Liên 1: Màu tím, lưu tại cuống gốc để tại phòng kế toán.
 - + Liên 2 : Màu đỏ, chuyển cho khách hàng làm chứng từ thanh toán.
 - + Liên 3 : Màu xanh, làm căn cứ bán hàng và giao cho kế toán hạch toán nghiệp vụ bán hàng.

Thủ quỹ sau khi thu tiền chuyển chứng từ cho kế toán, kế toán sau khi kiểm tra lại các thông tin thì nhập dữ liệu vào máy tính, in ra phiếu thu.

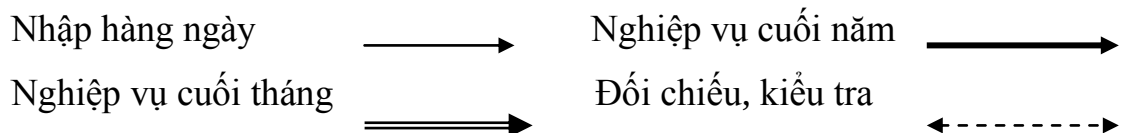
- Đối với phiếu thu. Khi khách hàng nộp tiền kế toán lập 2 liên:
 - + Liên 1 : Lưu tại phòng kế toán làm căn cứ để nhập dữ liệu vào sổ sách liên quan.
 - + Liên 2 : Giao cho khách hàng.

Căn cứ vào hóa đơn gtgt kế toán vào phần mềm kế toán ,máy sẽ tự động lập các sổ sách theo đúng trình tự ghi sổ kế toán.



Sơ đồ số 2.5: Trình tự ghi sổ kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Ghi chú:



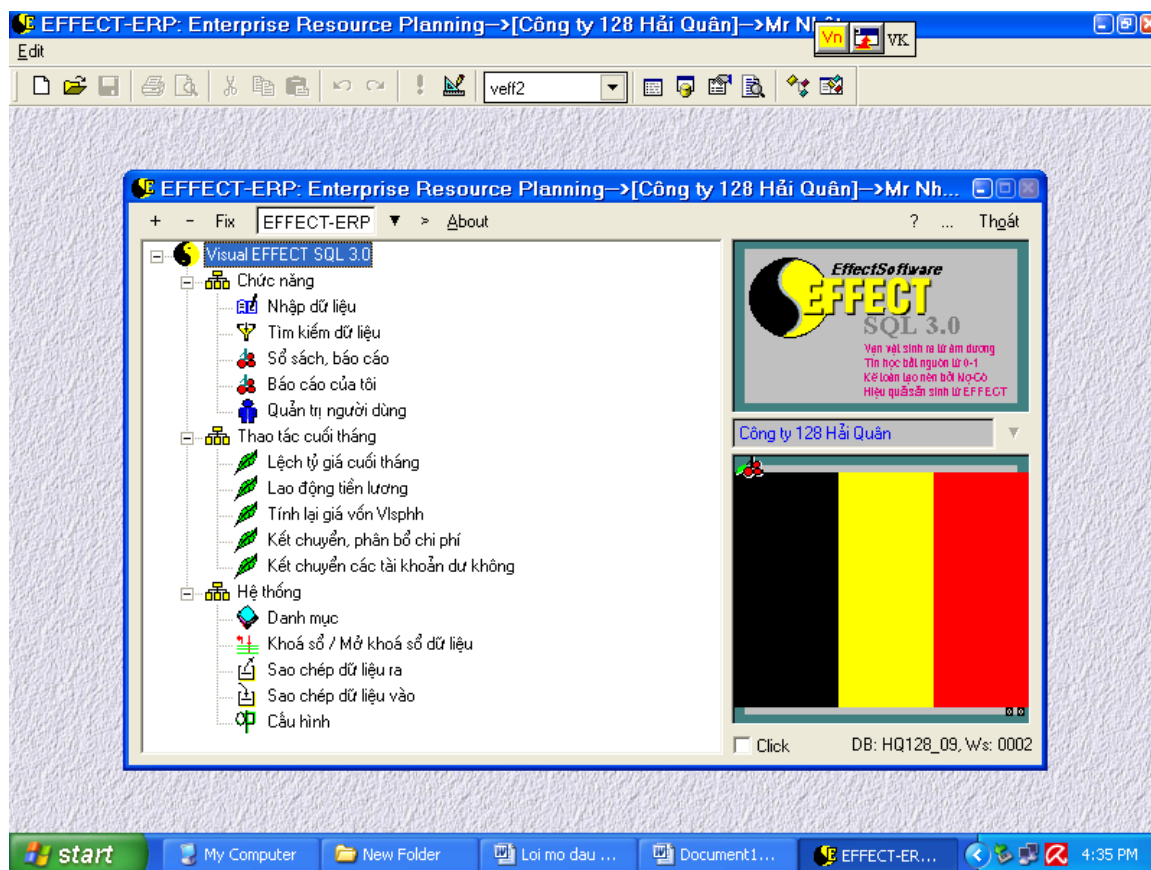
**Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả
kinh doanh tại Công ty 128 Hải Quân**

HÓA ĐƠN GIA TRỊ GIA TĂNG Liên 3: Nội bộ			Mẫu số: 01 GTKT-3LL LT/2009B 0089780		
Ngày 31 tháng 10 năm 2009					
Đơn vị bán hàng: C.TY 128 – BỘ QUỐC PHÒNG Địa chỉ: Đông Hải - Hải An - HP Số tài khoản:..... Điện thoại:.....MS: 02 00145316-1					
Họ tên người mua hàng: Nguyễn Văn Chính..... Tên đơn vị: công ty cổ phần vật tư xăng dầu Hải Dương Địa chỉ: Cẩm Dàng – Hải Dương Số tài khoản:..... Hình thức thanh toán:					
STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số Lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	B	C	1	2	3=1*2
	Dầu Diesel 0.25%S	lít	61 590	9 480	583 873 200
Cộng tiền hàng:					583 873 200
Thuế suất GTGT: 10% Tiền thuế GTGT:					58 387 320
Tổng cộng tiền thanh toán					642 260 520
Số tiền viết bằng chữ: Sáu trăm bốn mươi hai triệu hai trăm sáu mươi nghìn năm trăm hai mươi đồng chẵn./.					
Người mua hàng (Ký, ghi rõ họ tên)		Người bán hàng (Ký, ghi rõ họ tên)		Thủ trưởng đơn vị (Ký, ghi rõ họ tên)	

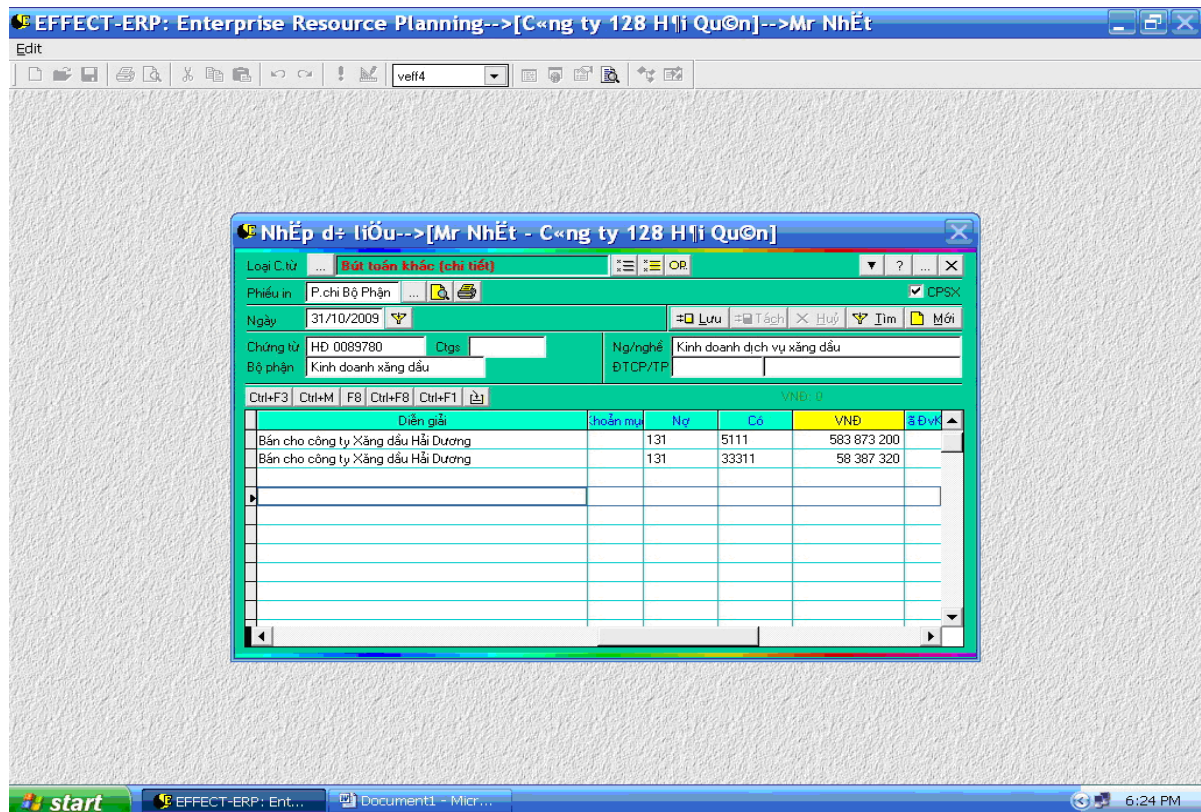
Biểu 2.2.8: Hóa Đơn GTGT

Căn cứ vào hóa đơn gtgt liên 3 kế toán doanh thu bán hàng sẽ vào phần mềm kế toán như sau:

Đầu tiên kích vào biểu tượng phần mềm kế toán EFFECT trên màn hình sẽ xuất hiện màn hình hình sau:



Sau đó chọn nhập dữ liệu sẽ xuất hiện một màn hình khác.



Sau đó kích vào loại chứng từ → chọn phiếu khác → Chọn bút toán khác chi tiết, rồi nhập nội dung của hóa đơn gtgt, rồi ấn lưu:

Phần mềm kế toán sẽ tự động lập sổ sách theo đúng trình tự ghi sổ kế toán doanh thu:

Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty 128 Hải Quân

Công ty 128 – Hải Quân

Bảng kê hàng hóa dịch vụ bán ra

Bộ phận xăng dầu

Tháng 10 năm 2009

Hóa đơn chứng từ bán ra			Tên khách hàng	MST	MH	DT chưa thuế	Thuế suất	Thuế	DT có thuế
HD	Số	Ngày							
LT/2009B	0089669	10/10/209	Cty TNHH 1 t/v Hải Minh - HP	0200859007	Xăng dầu	73 723 500	10%	7 372 350	81 095 850
LT/2009B	0089671	20/10/09	Cty TNHH Vận tải Bus Hải Phòng	0200421735	Xăng dầu	47 103 472	10%	4 710 347	51 813 819
LT/2009B	0089672	21/10/09	Cty Cổ phần TM Dầu khí Vũ Anh	0200872495	Xăng dầu	51 701 250	10%	5 170 125	56 871 375
.....									
LT/2009B	0089684	25/10/09	Đội xe Công ty 128 - BQP	0200145316	Xăng dầu	26 831 091	10%	2 683 109	29 514 200
LT/2009B	0089685	26/10/09	Cảng vụ Công ty 128 - BQP	0200145316	Xăng dầu	13 004 545	10%	1 300 455	14 305 000
LT/2009B	0089686	26/10/09	Quân Y Công ty 128 - BQP	0200145316	Xăng dầu	2 168 182	10%	216 818	
LT/2009B	0089700	31/10/09	XN CKTT và KD Tổng hợp Cty 128 - BQP	0200145316	Xăng dầu	1 122 545	10%	112 255	
.....									
LT/2009B	0089780	31/10/09	Cty CP VT Xăng dầu Hải Dương	0800295828	Xăng dầu	583 873 200	10%	58 387 320	642 260 520
.....									
			Tổng cộng			10 860 488 801		1 086 048 880	11 946 537 681
			bán cho khách hàng khác ngoài đơn vị			10 817 362 438		1 081 736 243	11 899 098 681
			báo nợ xí nghiệp sửa chữa			1 122 545		112 255	1 234 800
			báo nợ đội xe công ty			26 831 091		2 683 109	29 514 200
			báo nợ cảng vụ công ty			13 004 545		1 300 455	14 305 000
			báo nợ quân y			2 168 182		216 818	2 385 000

Biểu 2.2.9: Trích bảng kê hàng hóa dịch vụ bán ra bộ phận xăng dầu T10/2009

CÔNG TY 128 – HẢI QUÂN

CHỨNG TỪ GHI SỔ

Từ ngày 01/10/2009 đến ngày 31/10/2009

Tài khoản 5111

Bộ phận kinh doanh xăng dầu

Số : 0931

Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu tài khoản		Số tiền
Ngày	Số		Nợ	Có	
01/10/29	HĐ 0089669	DTBH - Cty TNHH 1 t/v Hải Minh - HP	131	5111	73 723 500
02/10/09	HĐ 0089671	DTBH - Cty TNHH Vận tải Bus Hải Phòng	131	5111	47 103 472
....			...	...	
25/10/09	HĐ 0089684	Đội xe Công ty 128 - BQP	3388	5111	26 831 091
26/10/09	HĐ 0089685	Cảng vụ Công ty 128 - BQP	3388	5111	13 004 545
26/10/09	HĐ 0089686	Quân Y Công ty 128 - BQP	3388	5111	2 168 182
31/10/09	HĐ 0089700	XN CKTT và KD Tổng hợp Cty 128 - BQP	13684	5111	1 122 545
....				...	
31/10/09	HĐ 0089780	Cty CP VT Xăng dầu Hải Dương	131	5111	583 873 200
.....			...	...	
		Định khoản tổng hợp	131	5111	10 817 362 438
			13684	5111	1 122 545
			3388	5111	42 003 818

Kèm theo.112 HĐ gttg.....chứng từ gốc:

Tổng cộng: **10 860 488 801**

Ngày 31 tháng 10 năm 2009

Người lập

Kế toán tổng hợp

Kế toán trưởng

Biểu 2.2.10: Chứng từ ghi sổ

**Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả
kinh doanh tại Công ty 128 Hải Quân**

CÔNG TY 128 – HẢI QUÂN

CHỨNG TỪ GHI SỔ

Từ ngày 01/10/2009 đến ngày 31/10/2009

Tài khoản 333

Bộ phận kinh doanh xăng dầu

Số : 0932

Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu tài khoản		Số tiền
Ngày	Số		Nợ	Có	
01/10/29	HĐ 0089669	Bán xăng dầu cho- Cty TNHH 1 t/v Hải Minh - HP	131	33311	73 723 500
02/10/09	HĐ 0089671	Bán xăng dầu cho - Cty TNHH Vận tải Bus Hải Phòng	131	33311	47 103 472
.....			...		
25/10/09	HĐ 0089684	Xác định thuế BP KD xăng dầu T10/2009- báo nợ đội xe công ty	3388	33311	2 683 109
26/10/09	HĐ 0089685	Xác định tiền thuế BP KD xăng dầu T10/2009- báo nợ cảng vụ công ty	3388	33311	1 300 455
26/10/09	HĐ 0089686	Xác định tiền thuế BP KD báo nợ quân y	3388	33311	216 818
31/10/09	HĐ 0089700	Xác định thuế BP KD xăng dầu T10/2009- báo nợ xí nghiệp sửa chữa	13684	33311	112 255
.....			...		
31/10/09	HĐ 0089780	Bán xăng dầu cho- Cty CP VT Xăng dầu Hải Dương	131	33311	58 387 320
.....					
		Định khoản tổng hợp			
			131	33311	1 081 736 243
			13684	33311	112 255
			3388	33311	4 200 382

Kèm theo...112 HĐ gttg...chứng từ gốc:

Tổng cộng: **1 086 048 880**

Ngày 31 tháng 10 năm 2009

Người lập

Kế toán tổng hợp

Kế toán trưởng

Biểu 2.2.11: Chứng từ ghi sổ

Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty 128 Hải Quân

SỔ CÁI CHI TIẾT TÀI KHOẢN

Từ ngày 01/10/2009 đến 31/10/2009

Đv khách hàng: Khách hàng bộ phận kinh doanh xăng dầu

Tài khoản : 131- phải thu khách hàng

Dư nợ đầu kỳ: 5 351 368 761

Phát sinh nợ lũy kế : 41 300 921 747

Phát sinh có lũy kế : 37 579 133 783

Dư nợ cuối kỳ: 6 639 588 070

Ngày	Chứng từ	Ctgs	Diễn giải	Tkđư	Nợ	Có
05/10/2009	0353	0856	Nguyễn Thị Thu Hồng nộp tiền bán nhiên liệu	1111		14 500 000
06/10/2009	0355	0856	Nguyễn Thị Thu Hồng nộp tiền bán nhiên liệu	1111		26 500 000
.....						
02/10/2009	0217	0862	Cty Cp dịch vụ vận tải ô tô số: 8 thanh toán tiền nhiên liệu tháng 8/2009	1121		122 127 550
.....						
31/10/09	0089780	0931	Cty CP VT Xăng dầu Hải Dương	5111	583 873 200	
31/10/09	0089780	0932	Cty CP VT Xăng dầu Hải Dương	33311	58 387 320	
31/10/09	0089781	0931	Cty CP TM Dầu khí Vũ Anh	5111	161 420 500	
31/10/09	0089781	0932	Cty CP TM Dầu khí Vũ Anh	33311	16 142 050	
Cộng bằng					11 899 098 681	10 610 879 372

Lập ngày 31 tháng 10 năm 2009

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Biểu 2.2.12: Trích sổ cái chi tiết tài khoản 131 bộ phận xăng dầu T10/2009

**Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả
kinh doanh tại Công ty 128 Hải Quân**

SỔ CÁI CHI TIẾT TÀI KHOẢN

Từ ngày 01/10/2009 đến 31/10/2009

Ngành nghề : Kinh doanh xăng dầu

Tài khoản : 511- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Phát sinh nợ lũy kế: 38 860 316 063

Phát sinh có lũy kế: 38 860 316 063

Ngày	Chứng từ	Ctgs	Diễn giải	Tkđư	Nợ	Có
01/10/29	HĐ 0089669	0931	DTBH - Cty TNHH 1 t/v Hải Minh - HP	131		73 723 500
02/10/09	HĐ 0089671	0931	DTBH - Cty TNHH Vận tải Bus Hải Phòng	131		47 103 472
.....				...		
25/10/09	HĐ 0089684	0931	Đội xe Công ty 128 - BQP	3388		26 831 091
26/10/09	HĐ 0089685	0931	Cảng vụ Công ty 128 - BQP	3388		13 004 545
26/10/09	HĐ 0089686	0931	Quân Y Công ty 128 - BQP	3388		2 168 182
31/10/09	HĐ 0089700	0931	XN CKTT và KD Tổng hợp Cty 128 - BQP	13684		1 122 545
.....						
31/10/09	HĐ 0089780	0931	Cty CP VT Xăng dầu Hải Dương	131		583 873 200
.....		...		...		
31/10/09	K10/09-00001	0936	K/c 511 → 911	911	10 860 488 801	
Cộng bảng					10 860 488 801	10 860 488 801

Lập ngày 31 tháng 10 năm 2009

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Biểu 2.2.13: Trích sổ cái chi tiết tài khoản 511 bộ phận xăng dầu

**Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả
kinh doanh tại Công ty 128 Hải Quân**

SỔ CÁI CHI TIẾT TÀI KHOẢN

Từ ngày 01/10/2009 đến 31/10/2009

Tài khoản : 333 - Thuế và các khoản phải nộp nhà nước

Dư có đầu kỳ: 3 042 786 054

Phát sinh nợ lũy kế : 11 697 456 376

Phát sinh có lũy kế : 10 916 742 166

Dư có cuối kỳ: 151 723 441

Ngày	Chứng từ	Ctgs	Diễn giải	Tkđư	Nợ	Có
19/10/09	0118	0867	Cty 128 nộp thuế gtgt T9/2009(cục thuế HP)	11213	660 626 932	
01/10/09	0089503	0930	Xác định doanh thu khác : Tiền sửa chữa container HANJIN tại bãi 6/2009- phần VAT	131		96 314
.....						
31/10/09	0089700	0932	Xác định thuế BP KD xăng dầu T10/2009- báo nợ xí nghiệp sửa chữa			112 255
.....						
31/10/09	0089780	0932	Bán xăng dầu cho- Cty CP VT Xăng dầu Hải Dương			58 387 320
....				...		
31/10/09	00001801	0933	Xác định doanh thu Dầu khí: tiền thuê tàu HQ 725+HQ703 phần VAT	131		45 772 614
.....				...		
31/10/09	01	0935	Thuế gtgt được khấu trừ trong T10 năm 2009	1331	1 412 743 132	
...	...	...		...		
Cộng bảng					5 171 759 634	2 280 697 021

Lập ngày 31 tháng 10 năm 2009

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Biểu 1.2.14: Trích sổ cái chi tiết tài khoản 333 T 10 năm 2009

SỔ CÁI GỘP MỘT TÀI KHOẢN

Từ ngày 01/10/2009 đến 31/10/2009

Tài khoản : 131 - Phải thu của khách hàng

Dư nợ đầu: 18 488 208 614

Dư có đầu kỳ: 0

Phát sinh nợ lũy kế: 121 076 116 351

Phát sinh có lũy kế: 112 706 078 311

Dư nợ cuối: 21 145 281 222

Dư có cuối: 0

Tk	Tk đối ứng	Ps_ nợ	Ps_ có
131	1111		324 414 850
	11211	740 261 036	15 366 266 218
	11213		4 000 605 350
	33311	2 276 384 384	
	5111	10 817 362 438	
	5113	8 391 928 062	
	711	122 423 106	
131		22 348 359 026	19 691 286 418
Cộng bảng		22 348 359 026	19 691 286 418

Lập ngày 31 tháng 10 năm 2009

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Biểu 2.2.15: Sổ cái gộp 1 tài khoản 131

**Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả
kinh doanh tại Công ty 128 Hải Quân**

SỔ CÁI GỘP MỘT TÀI KHOẢN

Từ ngày 01/10/2009 đến 31/10/2009

Tài khoản : 511 – Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Dư nợ đầu kỳ: 0

Dư có đầu: 0

Phát sinh nợ lũy kế : 122 374 678 715

Phát sinh có lũy kế : 122 374 678 715

Dư nợ cuối kỳ: 0

Dư có cuối kỳ: 0

Tk	Tk đối ứng	Ps_ nợ	Ps_ có
5111	131		10 817 362 438
	13684		1 122 544
	3388		42 003 818
	911	10 860 488 801	
5111		10 860 488 801	10 860 488 801
5113	131		8 391 928 062
	911	8 391 928 062	
5113		8 391 928 062	8 391 928 062
Cộng bảng		19 252 416 863	19 252 416 863

Lập ngày 31 tháng 10 năm 2009

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Biểu 2.2.16: Sổ cái gộp 1 tài khoản 511

SỔ CÁI GỘP MỘT TÀI KHOẢN

Từ ngày 01/10/2009 đến 31/10/2009

Tài khoản : 333 - Thuế và các khoản phải nộp nhà nước

Dư có đầu kỳ: 3 042 786 054

Phát sinh nợ lũy kế : 11 697 456 376

Phát sinh có lũy kế : 10 916 742 166

Dư có cuối kỳ: 151 723 441

Tk	Tk đối ứng	Ps_ nợ	Ps_ có
33311	11213	660 626 932	
	131		2 276 384 384
	1331	4 511 132 702	
	13684		112 255
	3388		4 200 382
Cộng bảng		5 171 759 634	2 280 697 021

Lập ngày 31 tháng 10 năm 2009

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Biểu 2.2.17: Sổ cái gộp 1 tài khoản 333

2.2.3 Kế toán chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

❖ Chi phí bán hàng của doanh nghiệp phát sinh không nhiều chủ yếu là lương nhân viên bán hàng và tiền điện, tiền nước, tiền điện thoại phân bổ cho bộ phận bán hàng.

❖ Công ty 128 là công ty kinh doanh nhiều ngành nghề nên chi phí quản lý doanh nghiệp, phát sinh lớn, có những khoản mục như sau:

- + Lương và các khoản trích theo lương của bộ phận QLDN, tiền công tác phí.
- + Tiền điện, nước, điện thoại phân bổ cho bộ phận QLDN.
- + Chi phí tiếp khách.
- + Tiền mua chứng từ (HĐGTGT, Phiếu thu, Phiếu chi.....) và văn phòng phẩm.
- + Và các chi phí khác.....

❖ **Tài khoản sử dụng:**

- + Tài khoản 641: Chi phí bán hàng
- + Tài khoản 642: Chi phí quản lý doanh nghiệp

❖ **Chứng từ sử dụng:**

- + Bảng thanh toán tiền lương, thưởng
- + Phiếu chi, Phiếu thu, giấy báo nợ giấy báo có của ngân hàng
- + Hóa đơn giá trị gia tăng
- + Và các chứng từ có liên quan.....

❖ **Trình tự ghi sổ kế toán:**

Từ các chứng từ gốc (hóa đơn gtgt, hóa đơn thông thường, bảng phân bổ tiền lương....) kế toán in phiếu chi hoặc lệnh chi ... → rồi căn cứ vào phiếu chi để vào các chứng từ ghi sổ → rồi từ các chứng từ ghi sổ cuối tháng vào sổ cái chi tiết và sổ cái gộp 1 tài khoản 641,642.

Ví dụ: 01/10/2009 anh Mai Hồng Nhật thanh toán tiền tiếp khách vùng 3 Hải quân, số tiền 1 765 500 đ, trả bằng tiền mặt.

NHÀ HÀNG 22

HÓA ĐƠN BÁN HÀNG

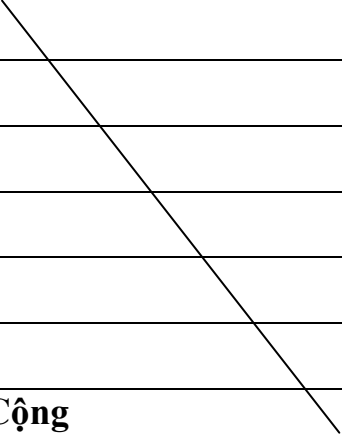
ĐC : Ngõ 293 Văn Cao - Hải An - Hải Phòng

Số:.....

ĐT : 0313.625.818

Tên khách hàng: Công ty 128

Địa chỉ:

Số TT	Tên hàng và quy cách phẩm chất	Đơn vị tính	Số lượng	Giá đơn vị	Thành tiền
1	2 đĩa tôm ủ muối			150 000	300 000
2	2 đĩa tu hài			200 000	400 000
3	2 đĩa gà chiên mắm			120 000	240 000
4	2 nồi lẩu các vượt			300 000	600 000
5	2 đĩa rau			10 000	20 000
6	2 đĩa bánh đa			7 500	15 000
7	12 lon bia Heniken			12 500	150 000
8	3 cốc nước cam			13 500	40 500
9					
10					
11					
12					
13					
14					
	Cộng				1 765 500

2.2.18: Hóa đơn thông thường

**Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả
kinh doanh tại Công ty 128 Hải Quân**

Đơn vị: CÔNG TY 128 - BỘ QUỐC PHÒNG

Ban hành theo QĐ số : 15/2006/QĐ-BTC

Địa chỉ: Đông Hải - Hải An - Hải Phòng

ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng BTC

PHIẾU CHI TIỀN

Số : 1486

Ngày : 01 tháng: 10 Năm : 2009

Nợ : 642

Có : 111

Họ và tên người nhận tiền: Mai Hồng Nhật

Địa chỉ: Phòng tài chính

Lý do chi: **Thanh toán tiền chi tiếp khách**

Số tiền: 1 765 500 VNĐ

Bằng chữ: *Một triệu bảy trăm sáu mươi lăm ngàn năm trăm đồng chẵn*

Kèm theo hóa đơn bán hàng thông thường Chứng từ gốc

Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ): *Một triệu bảy trăm sáu mươi lăm ngàn năm trăm đồng chẵn.*

<i>Giám đốc</i>	<i>Kế toán trưởng</i>	<i>Thủ quỹ</i>	<i>Người lập phiếu</i>	<i>Người nhận tiền</i>
(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)

Biểu 2.2.19: Phiếu chi

Căn cứ vào phiếu chi kế toán vào phần mềm kế toán như sau:

Đầu tiên kích vào biểu tượng phần mềm kế toán EFFECT tên màn hình trong giấy lát sẽ xuất hiện 1 màn hình khác như các phần trên sau đó kích vào nhập liệu → rồi kích vào loại chứng từ chọn phiếu thu chi → chọn chi tiền mặt VNĐ sau đó nhập nội dung phiếu chi vào rồi ấn lưu → phần mềm kế toán sẽ lập các sổ sách liên quan theo đúng trình tự ghi sổ kế toán.

**Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả
kinh doanh tại Công ty 128 Hải Quân**

CHỨNG TỪ GHI SỔ

Từ ngày 01/10/2009 đến ngày 31/10/2009

Tài khoản 111

Số : 0857

Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu tài khoản		Số tiền
Ngày	Số		Nợ	Có	
.....					
01/10/2009	PC1484	Phạm Bách thanh toán tiền công tác phí	6428	111	180 000
01/10/2009	PC 1485	Chi tạm ứng cho bộ phận dầu khí	141	111	16 505 000
01/10/2009	PC 1486	Thanh toán tiền chi tiếp khách	6428	111	1 765 500
01/10/2009	PC1487	Chi cho xí nghiệp sửa chữa mua vật tư	627	111	13 572 728
01/10/2009	PC1487	Chi cho xí nghiệp sửa chữa mua vật tư (tiền thuế gtgt)	133	111	1 357 272
.....					
08/10/2009	PC 1551	Vũ Thị Thường Thanh toán tiền sửa chữa máy vi tính phòng HC	6427	111	550 000
08/10/2009	PC 1552	Nguyễn Thị Thu Hồng TT tiền sửa chữa máy in (CPBH)	6417	111	254 000
....				...	
		Định khoản tổng hợp			
			...		
			6417	111	254 000
			6422	111	2 771 072
			6423	111	350 000
			6427	111	14 832 868
			6428	111	80 120 102

Kèm theo..93 PC.....chứng từ gốc:

Tổng cộng: **773 660 361**

Ngày 31 tháng 10 năm 2009

Người lập

Kế toán tổng hợp

Kế toán trưởng

Biểu 2.2.20: Chứng từ ghi sổ

Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty 128 Hải Quân

SỔ CÁI CHI TIẾT TÀI KHOẢN

Từ ngày 01/10/2009 đến 31/10/2009

Tài khoản : 642 – Chi phí quản lý doanh nghiệp

Phát sinh nợ lũy kế : 8 624 386 258

Phát sinh có lũy kế : 8 624 386 258

Ngày	Chứng từ	Ctgs	Diễn giải	Tkđư	Nợ	Có	Tên khoản mục chi phí
01/10/09	01	0908	Đ/c Hằng TT tiền tiếp khách	1412	1 400 000		Tiền tiếp khách, giao dịch (6428)
01/10/09	1484	0857	Phạm Bách thanh toán tiền công tác phí	1111	180 000		Tiền công tác phí (6428)
01/10/09	1486	0857	Mai Hồng Nhật thanh toán tiền chi tiếp khách	1111	1 765 500		Tiền tiếp khách, giao dịch(6428)
02/10/09	1498	0857	Bùi Văn Thức thanh toán tiền bồi dưỡng tuần tra đêm	1111	990 000		Chi khác QLDN(6428)
.....							
08/10/09	1551	0857	Vũ Thị ThườngThanh toán tiền sửa chữa máy vi tính phòng HC	111	550 000		Dịch vụ mua ngoài (6427)
.....				...			
31/10/09	K10/09-00010	0941	[..KC 642→ 911]	911		786 682 386	
Cộng bảng					786 682 386	786 682 386	

Lập ngày 31tháng 10 năm2009

Người lập biểu

Kế toán trưởng

2.2.21: Trích sổ cái chi tiết tài khoản 642 T10/2009

**Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả
kinh doanh tại Công ty 128 Hải Quân**

SỔ CÁI CHI TIẾT TÀI KHOẢN

Từ ngày 01/10/2009 đến 31/10/2009

Tài khoản : 641- Chi phí bán hàng

Phát sinh nợ lũy kế: 486 931 506

Phát sinh có lũy kế: 486 931 506

Ngày	Chứng từ	Ctgs	Diễn giải	Tkđư	Nợ	Có	Tên khoản mục chi phí
08/10/09	PC 1552	0857	Thanh toán tiền sửa chữa máy in	1111	254 000		Dịch vụ khác (6417)
13/10/09	UNC 207	0863	Công ty 128 trả tiền nước tháng 9/2009 theo hóa đơn số : 1465686 UNC số : 207 “ CTY TNHH một TV cấp nước HP	11211	1 254 000		Tiền nước Tiền điện, đt (6417)
19/10/09	UNC 018	0867	Công ty 128 trả tiền điện theo hóa đơn số : 2112849 UNC số : 018” CNCTY TNHH một TV điện lực HP Điện lực Hải An”	11213	1 114 080		Tiền điện, tiền điện, tiền đt (6417)
.....							
31/10/2009	K10/09- 00008	0940	[..KC 641→911]	911		41 014 205	
Cộng bảng					41 014 205	41 014 205	

Lập ngày 31 tháng 10 năm 2009

Người lập biểu

Kế toán trưởng

2.2.22:Trích sổ chi tiết tài khoản 641 T10/2009

Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty 128 Hải Quân

SỔ CÁI GỘP MỘT TÀI KHOẢN

Từ ngày 01/10/2009 đến 31/10/2009

Tài khoản : 642 – Chi phí quản lý doanh nghiệp

Dư nợ đầu : 0
 Dư có đầu kỳ: 0
 Phát sinh nợ lũy kế : 8 624 386 258
 Phát sinh có lũy kế : 8 624 386 258
 Dư nợ cuối kỳ: 0
 Dư có cuối kỳ: 0

Tk	Tk đối ứng	Ps_ nợ	Ps_ có
6421	334	315 298 225	
	3382	5 297 853	
	3383	39 789 608	
	3384	290 160	
	911		360 675 846
6421		360 675 846	369 675 846
6422	1111	2 771 072	
	1521	48 000	
	911		2 819 072
6422		2 819 072	2 819 072
6423	1111	350 000	
	153	6 331 819	
	911		6 681 819
6423		6 681 819	6 681 819
6424	2141	165 322 029	
	911		165 322 029
6424		165 322 029	165 322 029
6427	111	14 832 868	
	11211	40 668 759	
	11213	19 060 709	
	11216	11 000	
	11221	42 900	
	13685	630 500	
	911		75 246 736
6427		75 246 736	75 246 736
6428	111	80 120 102	
	13683	34 072 184	
	13684	7 739 000	
	13685	482 600	
	13687	4 110 000	
	1412	49 413 000	
	911		175 936 884
6428		175 936 884	175 936 884
Cộng bằng		786 682 386	786 682 386

Lập ngày 31 tháng 10 năm 2009

2.2.23: Sổ cái gộp 1 tài khoản tài khoản 642

SỔ CÁI GỘP MỘT TÀI KHOẢN

Từ ngày 01/10/2009 đến 31/10/2009

Tài khoản : 641 – Chi phí bán hàng

Dư nợ đầu : 0

Dư có đầu kỳ: 0

Phát sinh nợ lũy kế : 486 931 506

Phát sinh có lũy kế : 486 931 506

Dư nợ cuối kỳ: 0

Dư có cuối kỳ: 0

Tk	Tk đối ứng	Ps_ nợ	Ps_ có
641	334	22 200 000	
	3382	353 249	
	3383	2 250 593	
	3384	128 050	
	911		24 931 892
6411		24 931 892	24 931 892
6414	2141	13 714 233	13 714 233
	911		13 714 233
6414		13 714 233	13 714 233
6417	1111	254 000	
	11211	1 000 000	
	11213	1 114 080	
	911		2 368 080
6417		2 368 080	2 368 080
Cộng bảng		41 014 205	41 014 205

Lập ngày 31 tháng 10 năm 2009

2.2.24: sổ cái gộp 1 tài khoản tài khoản 641

2.2.4 Kế toán doanh thu tài chính, chi phí tài chính

Công ty 128 không tham gia hoạt động trong lĩnh vực tài chính, khoản doanh thu tài chính của công ty 128 chính là khoản lãi tiền gửi ngân hàng của công ty, và chi phí tài chính là khoản lãi tiền vay phải trả cho ngân hàng.

❖ **Tài khoản sử dụng:**

- 515: Doanh thu hoạt động tài chính.
- 635: Chi phí tài chính.

❖ **Chứng từ sử dụng:**

Thông báo trả lãi tiền gửi, Giấy báo có trả lãi tiền gửi.

❖ **Trình tự ghi sổ kế toán:**

Căn cứ vào giấy báo có tiền lãi của ngân hàng và giấy nộp tiền lãi cho ngân hàng → vào chứng từ ghi sổ 515,635 → từ chứng từ ghi sổ cuối tháng vào sổ cái chi tiết các tài khoản và sổ cái gộp 1 tài khoản của các tài khoản 515, 635.

Ví dụ: Ngày 30/10/2009 Ngân Hàng Công Thương Lê Chân HP nhập lãi tiền gửi tháng 10/2009, số tiền 9 207 453.

Tháng 10/2009 không phát sinh chi phí tài chính

Ngân hàng Công thương Lê Chân			
GIẤY BÁO CÓ TRẢ LÃI TIỀN GỬI			Mattv: 091
Ngày 30/10/2009			
TÊN ĐƠN VỊ .. CÔNG TY 128 HẢI QUÂN			-Số ciff.. 0271
Từ ngày	Đến ngày	Lãi suất	Tiền lãi
30/09/09	30/10/09		9 207 453
Tổng cộng			9 207 453
Thanh toán viên		Kiểm soát viên	Trưởng phòng

2.2.25: Giấy báo có

Khi nhận được giấy báo có kế toán thao tác để vào phần mềm kế toán như sau:

Đầu tiên kích vào biểu tượng phần mềm kế toán EFFECT tên màn hình trong giấy lát sẽ xuất hiện 1 màn hình khác như các phần trên sau đó kích vào nhập liệu → rồi kích vào loại chứng từ chọn giấy báo nợ, giấy báo có → chọn giấy báo có VNĐ sau đó nhập nội dung phiếu chi vào rồi ấn lưu → phần mềm kế toán sẽ vào các sổ sách liên quan .

CHỨNG TỪ GHI SỔ

Từ ngày 01/10/2009 đến ngày 31/10/2009

Tài khoản 515

Số : 0862

Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu tài khoản		Số tiền
			Nợ	Có	
Ngày	Số				
30/10/2009	0271	Ngân hàng công thương Lê Chân nhập lãi tiền gửi trong tháng	11211	515	9 207 453

Kèm theo..1 GBC...chứng từ gốc:

Tổng cộng: **9 207 453**

Ngày 31 tháng 10 năm 2009

Người lập

Kế toán tổng hợp

Kế toán trưởng

Biểu 2.2.26: Chứng từ ghi sổ

Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty 128 Hải Quân

SỔ CÁI CHI TIẾT TÀI KHOẢN

Từ ngày 01/10/2009 đến 31/10/2009

Tài khoản : 515 – Doanh thu hoạt động tài chính

Dư nợ đầu kỳ: 0

Dư có đầu kỳ: 0

Phát sinh nợ lũy kế: 111 627 916

Phát sinh có lũy kế: 111 627 916

Dư nợ cuối kỳ: 0

Dư có cuối kỳ: 0

Ngày	Chứng từ	Ctgs	Diễn giải	Tkđư	Nợ	Có
30/10/2009	0271	0862	Ngân hàng công thương lê chân HP nhập lãi tiền gửi tháng 10/2009	11211		9 207 453
30/10/2009	0021	0866	Ngân hàng TMCP Quân đội CN HP nhập lãi tiền gửi ngân hàng tháng 10/2009	11213		3 907 961
25/10/2009	0013	0868	Ngân hàng ngoại thương nhập lãi tiền gửi	11216		243 090
31/10/2009	K10/09-00003	0937	[..KC 515 → 911]	911	13 358 504	
Cộng bảng					13 358 504	13 358 504

Lập ngày 31 tháng 10 năm 2009

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Biểu 2.2.27: Trích sổ cái chi tiết các tài khoản ,tài khoản 515 T10/2009

Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty 128 Hải Quân

SỔ CÁI GỘP MỘT TÀI KHOẢN

Từ ngày 01/10/2009 đến 31/10/2009

Tài khoản : 515-Doanh thu hoạt động tài chính

Dư nợ đầu kỳ: 0
Dư có đầu kỳ: 0
Phát sinh nợ lũy kế: 111 627 916
Phát sinh có lũy kế: 111 627 916
Dư nợ cuối kỳ: 0
Dư có cuối kỳ: 0

Tk	Tk đối ứng	Ps_ nợ	Ps_ có
515	11211		9 207 453
	11213		3 907 961
	11216		243 090
	911	13 358 504	
Cộng bảng		13 358 504	13 358 504

Lập ngày 31 tháng 10 năm 2009

Biểu 2.2.28: Sổ cái gộp 1 tài khoản ,tài khoản 515

2.2.5 Kế toán thu nhập, khác chi phí khác

- ❖ Thu nhập khác: Khoản thu nhập khác của công ty phát sinh nhiều nhờ khoản thanh lý nhượng bán tài sản cố định, bán phế liệu ngoài ra còn có cho thuê căng tin, tiền sửa chữa Container...
- ❖ Chi phí khác : Khoản chi phí khác của công ty phát sinh không nhiều chủ yếu là chi phí khấu hao những tài sản cố định không sử dụng.
- ❖ **Tài khoản sử dụng:**
 - Tài khoản 711: thu nhập khác.
 - Tài khoản 811: Chi phí khác.
- ❖ **Chứng từ sử dụng:**
 - Hóa đơn GTGT
 - Phiếu thu ,Phiếu chi

Bảng tính khấu hao TSCĐ

Và các chứng từ khác...

❖ ***Trình tự ghi sổ:***

Căn cứ vào các chứng từ gốc → vào các chứng từ ghi sổ → từ chứng từ ghi sổ vào sổ cái chi tiết và sổ cái gộp 1 tài khoản của tài 711,811.

Ví dụ: 01/10/2009, hóa đơn gtgt số 008951, xác định doanh thu cho thuê căn tin sáu tháng đầu năm, phải thu ông Nguyễn Văn Thịnh.

HÓA ĐƠN GIA TRỊ GIA TĂNG Liên 3: Nội bộ	Mẫu số: 01 GTKT-3LL LT/2009B 0089501
Ngày 01 tháng 10 năm 2009	
Đơn vị bán hàng: C.TY 128 – BỘ QUỐC PHÒNG Địa chỉ: Đông Hải - Hải An - HP Số tài khoản..... Điện thoại:.....MS: 02 00145316-1	
Họ tên người mua hàng: ...Ông Nguyễn Văn Thịnh..... Tên đơn vị: Địa chỉ: Đằng Hải – Hải An – Hải Phòng Số tài khoản..... Hình thức thanh toán:	

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số Lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	B	C	1	2	3=1*2
1	Tiền cho thuê căn tin sáu Tháng đầu năm				8 856 600
Cộng tiền hàng:					8 856 600
Thuế suất GTGT: 10% Tiền thuế GTGT:					885 660
Tổng cộng tiền thanh toán					9 742 260
Số tiền viết bằng chữ: chín triệu bảy trăm bốn mươi hai nghìn hai trăm sáu mươi đồng chẵn./.					
Người mua hàng (Ký, ghi rõ họ tên)		Người bán hàng (Ký, ghi rõ họ tên)		Thủ trưởng đơn vị (Ký, ghi rõ họ tên)	

2.2.29: Hóa Đơn GTGT

***Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả
kinh doanh tại Công ty 128 Hải Quân***

Căn cứ vào hóa đơn gtgt kế toán vào phần mềm kế toán như sau:

Đầu tiên kích vào biểu tượng phần mềm kế toán trên màn hình → xuất hiện 1 màn hình như ở các phần trên → Sau đó kích vào loại chứng từ → chọn phiếu khác → Chọn bút toán khác chi tiết, rồi nhập nội dung của hóa đơn gtgt:

Ngày: 01/10/2009

Chứng từ: HĐ 0089501

Diễn giải: Xác định thu nhập khác tiền thuê cảng tin 6 tháng đầu năm 2009

Định khoản: Nợ 131 : 8 856 600

Có 711 : 885 660

Có 33311: 9 742 206

Rồi ấn lưu phần mềm kế toán sẽ tự động lập sổ sách theo đúng trình tự ghi sổ kế toán doanh thu:

**Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả
kinh doanh tại Công ty 128 Hải Quân**

CHỨNG TỪ GHI SỔ

Từ ngày 01/10/2009 đến ngày 31/10/2009

Tài khoản 711

Số : 0930

Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu tài khoản		Số tiền
Ngày	Số		Nợ	Có	
01/10/2009	HĐ0089501	Xác định Doanh thu khác : Tiền cho thuê cảng tin 6 tháng đầu năm 2009	131	711	8 856 600
01/10/2009	HĐ0089503	Xác định Doanh thu khác : Tiền sửa chữa Container HANJIN tại bãi tháng 6/2009	131	711	963 143
01/10/2009	HĐ0089507	Xác định Doanh thu khác : Tiền sửa chữa Container tại bãi tháng 5/2009	131	711	16 270 636
01/10/2009	HĐ0089512	Xác định Doanh thu khác : Tiền trông coi xe tại Bãi BP cảng T5+6/2009	131	711	6 332 727
31/10/2009	HĐ0089805	Xác định các khoản thu khác : Số tiền công ty TNHH xây dựng Hồng Hà trả tiền thuê tàu HQ 9125	131	711	90 000 000
		Định khoản tổng hợp			
			131	711	122 423 106

Kèm theo.....5 HĐ gtt.....chứng từ gốc:

Tổng cộng: **122 423 106**

Ngày 31 tháng 10 năm 2009

Người lập

Kế toán tổng hợp

Kế toán trưởng

Biểu 2.2.30: Chứng từ ghi sổ

CHỨNG TỪ GHI SỔ

Từ ngày 01/10/2009 đến ngày 31/10/2009

Tài khoản 2141

Số : 0918

Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu tài khoản		Số tiền
Ngày	Số		Nợ	Có	
31/10/2009	40	Máy SX hạt nhựa - 34	811	2141	3 643 677
31/10/2009	41	Máy tạo hạt nhựa - 34	811	2141	583 334
.....					
		Định khoản tổng hợp			
					
			811	2141	4 227 011

Kèm theo.....chứng từ gốc:

Tổng cộng: **689 366 624**

Ngày 31 tháng 10 năm 2009

Người lập

Kế toán tổng hợp

Kế toán trưởng

Biểu 2.2.31: Chứng từ ghi sổ

Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty 128 Hải Quân

SỔ CÁI CHI TIẾT TÀI KHOẢN

Từ ngày 01/10/2009 đến 31/10/2009

Tài khoản : 711 – Các khoản phải thu khác

Dư nợ đầu kỳ: 0
Dư có đầu kỳ: 0
Phát sinh nợ lũy kế: 1 140 113 758
Phát sinh có lũy kế: 1 140 113 758
Dư nợ cuối kỳ: 0
Dư có cuối kỳ: 0

Ngày	Chứng từ	Ctgs	Diễn giải	Tk đư	Nợ	Có
01/10/2009	HĐ0089501	0930	Xác định Doanh thu khác : Tiền cho thuê cảng tin 6 tháng đầu năm 2009	131		8 856 600
01/10/2009	HĐ0089503	0930	Xác định Doanh thu khác : Tiền sửa chữa Container HANJIN tại bãi tháng 6/2009	131		963 143
01/10/2009	HĐ0089507	0930	Xác định Doanh thu khác : Tiền sửa chữa Container tại bãi tháng 5/2009	131		16 270 636
01/10/2009	HĐ0089512	0930	Xác định Doanh thu khác : Tiền trông coi xe tại Bãi BP cảng T5+6/2009	131		6 332 727
31/10/2009	HĐ0089805	0930	Xác định các khoản thu khác :Số tiền công ty TNHH xây dựng Hồng Hà trả tiền thuê tàu HQ 9125	131		90 000 000
31/10/2009	K10/09-00004	0938	[..KC 711 → 911]	911	122 423 106	
Cộng bằng					122 423 106	122 423 106

Lập ngày 31 tháng 10 năm 2009

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Biểu 2.2.32: Sổ cái chi tiết tài khoản 711

Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty 128 Hải Quân

SỔ CÁI CHI TIẾT TÀI KHOẢN

Từ ngày 01/10/2009 đến 31/10/2009

Tài khoản : 811 – Chi phí khác

Dư nợ đầu kỳ: 0
Dư có đầu kỳ: 0
Phát sinh nợ lũy kế: 1 224 725 681
Phát sinh có lũy kế: 1 224 725 681
Dư nợ cuối kỳ: 0
Dư có cuối kỳ: 0

Ngày	Chứng từ	Ctgs	Diễn giải	Tkđư	Nợ	Có
31/10/2009	40	0918	Khấu hao TSCĐ tháng	2141	3 643 677	
31/10/2009	41	0918	Khấu hao TSCĐ tháng	2141	583 334	
31/10/2009	K10/09-00005	0939	[..KC 811, 821 → 911]	911		4 227 011
Cộng bảng					4 227 011	4 227 011

Lập ngày 31 tháng 10 năm 2009

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Biểu 2.2.33: Sổ cái chi tiết tài khoản 811

SỔ CÁI GỘP MỘT TÀI KHOẢN

Từ ngày 01/10/2009 đến 31/10/2009

Tài khoản : 711 – Thu nhập khác

Dư nợ đầu kỳ: 0
Dư có đầu kỳ: 0
Phát sinh nợ lũy kế: 1 140 113 758
Phát sinh có lũy kế: 1 140 113 758
Dư nợ cuối kỳ: 0
Dư có cuối kỳ: 0

Tk	Tk đối ứng	Ps_ nợ	Ps_ có
711	131		122 423 106
	911	122 423 106	
Cộng bảng		122 423 106	122 423 106

Lập ngày 31 tháng 10 năm 2009

Biểu 2.2.34: Sổ cái gộp 1 tài khoản, tài khoản 711

SỔ CÁI GỘP MỘT TÀI KHOẢN

Từ ngày 01/10/2009 đến 31/10/2009

Tài khoản : 811 – chi phí khác

Dư nợ đầu kỳ: 0
Dư có đầu kỳ: 0
Phát sinh nợ lũy kế: 1 224 725 681
Phát sinh có lũy kế: 1 224 725 681
Dư nợ cuối kỳ: 0
Dư có cuối kỳ: 0

Tk	Tk đối ứng	Ps_ nợ	Ps_ có
811	2141	4 227 011	
	911		4 227 011
Cộng bảng		4 227 011	4 227 011

Lập ngày 31 tháng 10 năm 2009

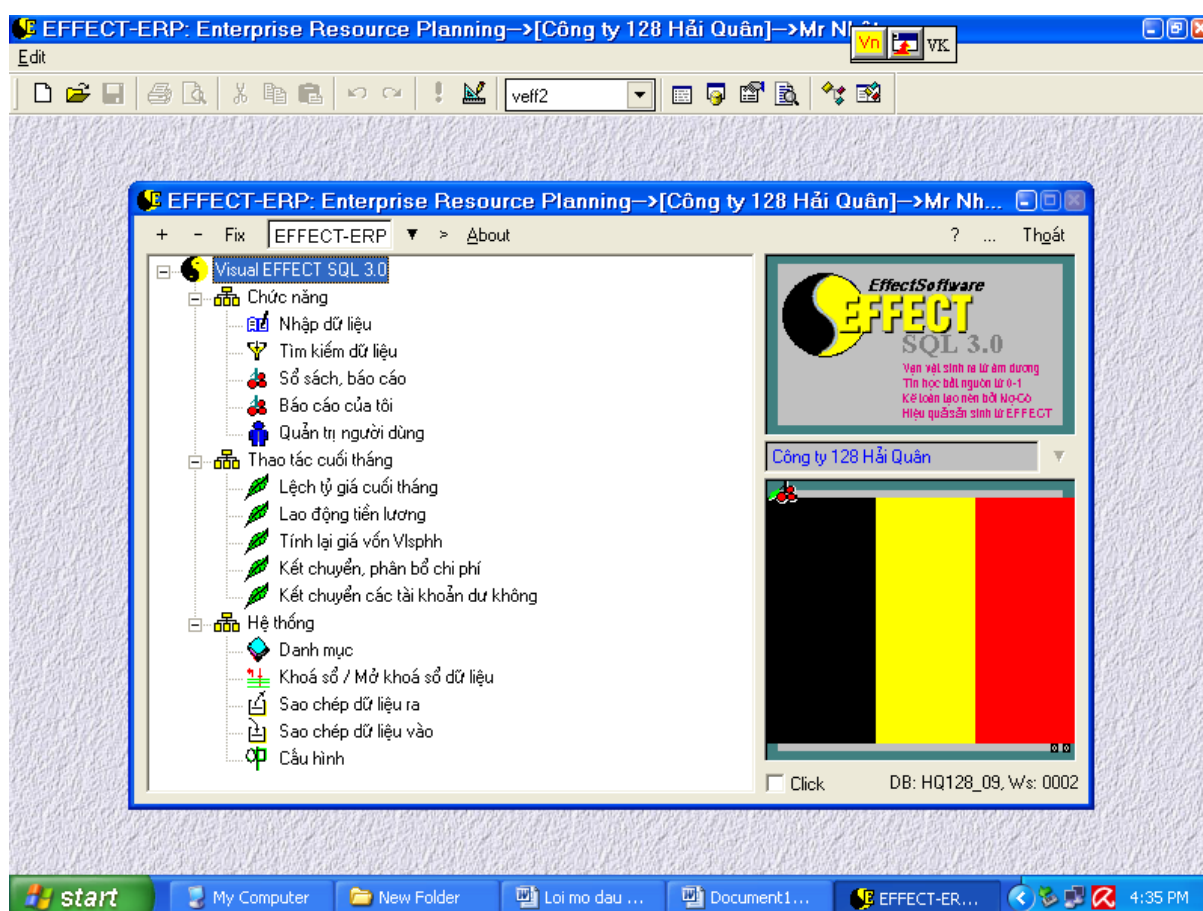
Biểu 2.2.35: Sổ cái gộp 1 tài khoản, tài khoản 811

2.2.6 Kết quả hoạt động kinh doanh.

Kết quả hoạt động thể hiện hiệu quả hoạt động kinh doanh của công ty, giúp nhà quản lý doanh nghiệp nắm rõ được tình hình sản xuất kinh doanh trong kỳ của doanh nghiệp, đưa ra những nhận xét đánh giá chính xác, chi phí đã hợp lý chưa, lợi nhuận đạt được có cao hay không,

❖ **Thao tác trên phần mềm kế toán máy::**

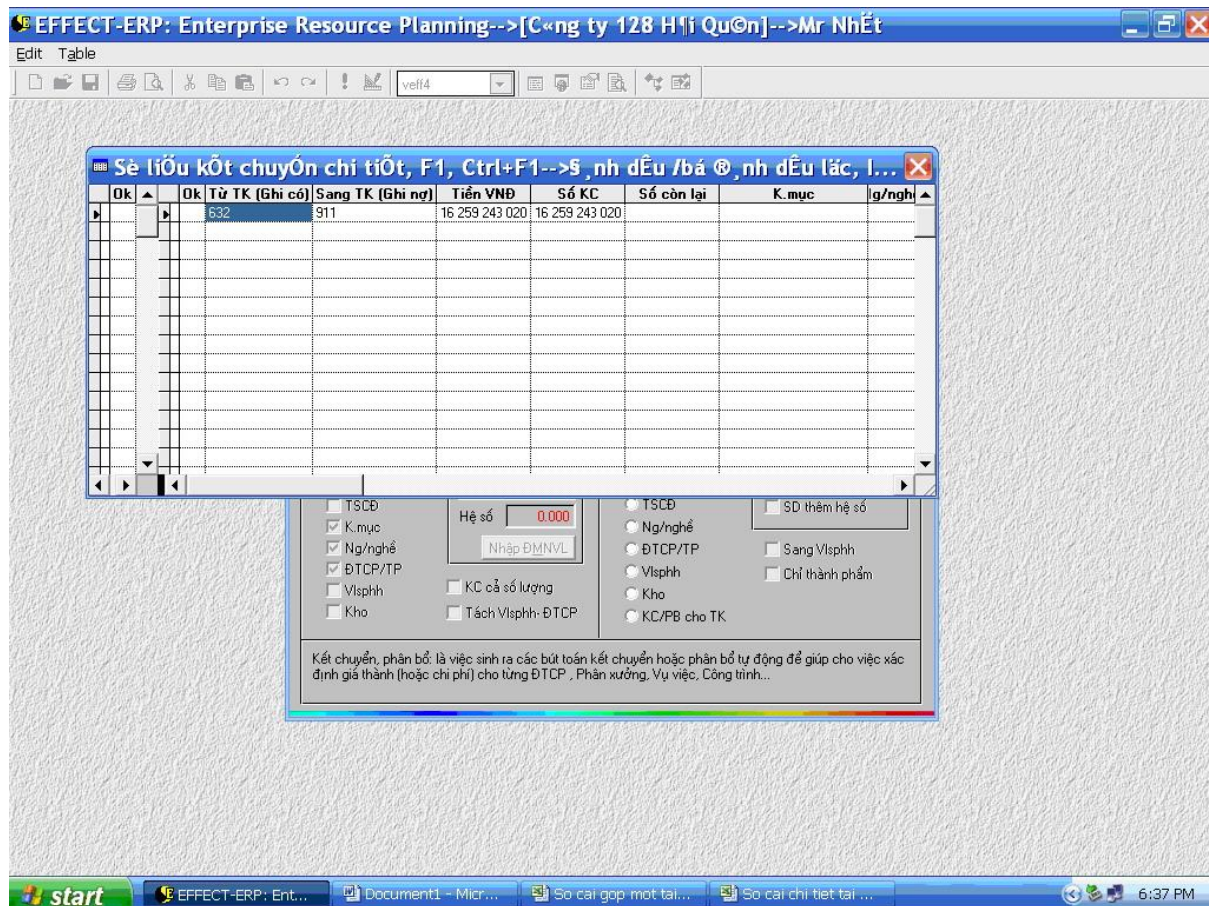
Kế toán xác định kết quả kinh doanh kích vào phần mềm kế toán máy trên màn hình sau giây lát sẽ xuất hiện màn hình sau:



Sau đó kế toán kích vào kết chuyển, phân bổ → xuất hiện một màn hình nhỏ như sau:

Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty 128 Hải Quân

chứng từ kết chuyển, rồi lập chứng từ ghi sổ và các sổ sách liên quan.



Phần mềm kế toán sẽ tự động kết chuyển và lập các chứng từ ghi sổ → rồi vào các sổ sách liên quan, như sổ cái tài khoản 911,421, sổ cái gộp 1 tài khoản 911 ,421.

CHỨNG TỪ GHI SỔ

Từ ngày 01/10/2009 đến ngày 31/10/2009

Số : 0942

Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu TK		Số tiền
Ngày	Số		Nợ	Có	
31/10/2009	K10/09/00014	Kc giá vốn hàng bán	911	632	16 259 243 020

Kèm theo.....chứng từ gốc:

Tổng cộng: **16 259 243 020**

Ngày 31 tháng 10 năm 2009

Người lập

Kế toán tổng hợp

Kế toán trưởng

Biểu 2.2.36: Chứng từ ghi sổ

CHỨNG TỪ GHI SỔ

Từ ngày 01/10/2009 đến ngày 31/10/2009

Số : 0936

Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu TK		Số tiền
Ngày	Số		Nợ	Có	
31/10/2009	K10/09/00001	KC doanh thu bán hàng	5111	911	10 860 488 801
31/10/2009	K10/09/00002	KC doanh thu cung cấp dịch vụ	5113	911	8 391 928 062

Kèm theo.....chứng từ gốc:

Tổng cộng:

19 252 416 863

Ngày 31 tháng 10 năm 2009

Người lập

Kế toán tổng hợp

Kế toán trưởng

Biểu 2.6.37: Chứng từ ghi sổ

SỔ CÁI CHI TIẾT TÀI KHOẢN

Từ ngày 01/10/2009 đến 31/10/2009

Tài khoản : 911 – Xác định kết quả kinh doanh

Dư nợ đầu kỳ: 0

Dư có đầu kỳ: 0

Phát sinh nợ lũy kế: 123 626 420 389

Phát sinh có lũy kế: 123 626 420 389

Dư nợ cuối kỳ: 0

Dư có cuối kỳ: 0

Ngày	Chứng từ	Ctgs	Diễn giải	Tkđư	Nợ	Có
31/10/2009	K10/09-00001	0936	KC doanh thu bán hàng	5111		10 860 488 801
31/10/2009	K10/09-00002	0936	KC doanh thu cung cấp dịch vụ	5113		8 391 928 062
31/10/2009	K10/09-00003	0937	KC doanh thu tài chính	515		13 358 504
31/10/2009	K10/09-00004	0938	KC thu nhập khác	711		122 423 106
31/10/2009	K10/09-00005	0939	KC chi phí khác	811	4 227 011	
31/10/2009	K10/09-00008	0940	KC chi phí bán hàng	641	41 014 205	
31/10/2009	K10/09-00010	0941	KC Chi phí QLDN	642	786 682 386	
31/10/2009	K10/09-00014	0942	KC giá vốn hàng bán	632	16 259 243 020	
31/10/2009	K10/09-00015	0943	Lãi	421	2 297 031 851	
Cộng bảng					19 388 198 473	19 388 198 473

Biểu 2.2.38 :Sổ cái chi tiết tài khoản 911

SỔ CÁI GỘP MỘT TÀI KHOẢN

Từ ngày 01/10/2009 đến 31/10/2009

Tài khoản : 911 – Xác định kết quả kinh doanh

Dư nợ đầu kỳ: 0
Dư có đầu kỳ: 0
Phát sinh nợ lũy kế: 123 626 420 389
Phát sinh có lũy kế: 123 626 420 389
Dư nợ cuối kỳ: 0
Dư có cuối kỳ: 0

Tk	Tk đối ứng	Ps_ nợ	Ps_ có
911	5111		10 860 488 801
	5113		8 391 928 062
	515		13 358 504
	711		122 423 106
	811	4 227 011	
	641	41 014 205	
	642	786 682 386	
	632	16 259 243 020	
	421	2 297 031 851	
Cộng bảng		19 388 198 473	19 388 198 473

Lập ngày 31 tháng 10 năm 2009

Biểu 2.2.39: Sổ cái gộp 1 tài khoản ,tài khoản 911

Cuối tháng phải kết chuyển bên nợ của tk 911 sang tài khoản 421 – lợi nhuận chưa phân phối, cuối tháng này lợi nhuận vẫn chưa được phân phối.

CHỨNG TỪ GHI SỔ

Từ ngày 01/10/2009 đến ngày 31/10/2009

Số : 0943

Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu TK		Số tiền
Ngày	Số		Nợ	Có	
31/10/2009	K10/09/00015	KC 911 → 421	911	421	2 297 031 851

Kèm theo.....chứng từ gốc:

Tổng cộng: **2 297 031 851**

Người lập

Kế toán tổng hợp

Kế toán trưởng

Biểu 2.6.40: Chứng từ ghi sổ

SỔ CÁI GỘP MỘT TÀI KHOẢN

Từ ngày 01/10/2009 đến 31/10/2009

Tài khoản : 421 – lợi nhuận chưa phân phối

Dư nợ đầu kỳ: 0

Dư có đầu kỳ: 8 461 747 600

Phát sinh nợ lũy kế: 29 537 532

Phát sinh có lũy kế: 10 788 316 983

Dư nợ cuối kỳ: 0

Dư có cuối kỳ: 10 758 779 451

Tk	Tk đối ứng	Ps_ nợ	Ps_ có
421	911		2 297 031 851
421			2 297 031 851

Lập ngày 31 tháng 10 năm 2009

Biểu 2.2.41: Sổ cái gộp 1 tài khoản ,tài khoản 421

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh được lập vào cuối năm , đây là báo cáo thể hiện doanh nghiệp trong năm hoạt động có hiệu quả không, và qua đó có thể thấy được doanh nghiệp đang dần lớn mạnh, hay đang hoạt động kém hiệu quả. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vô cùng quan trọng đối với doanh nghiệp, là kết quả của quá trình tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong suốt một năm.

***Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả
kinh doanh tại Công ty 128 Hải Quân***

QUÂN CHỨNG HẢI QUÂN

Mẫu số B02 - DN

CÔNG TY 128

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Toàn công ty năm 2009

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
1	2	3	4	5
1- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	24	169 871 240 850	73 918 009 591
2- Các khoản giảm trừ	03	24	2 181 020 340	3 000 000 000
3- Doanh thu thuần(10=01-03)	10	24	167 690 220 510	70 918 009 591
4- Giá vốn hàng bán	11	25	150 716 722 653	59 579 233 794
5- Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ(20=10-11)	20		16 973 497 857	11 338 775 797
6- Doanh thu hoạt động tài chính	21	24	190 414 317	210 897 889
7- Chi phí tài chính	22	26	268 258 295	48 985 000
-Tr đó: Lãi vay phải trả	23		268 258 295	48 985 000
8- Chi phí bán hàng	24		674 519 309	140 268 726
9- Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	25	9 972 245 882	7 966 406 303
10- Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30= 20 = (21-22) – (24+25)	30		6 517 146 983	3 442 998 657
11- Thu nhập khác	31		1 133 732 406	436 280 657
12- Chi phí khác	32		638 167 773	243 829 751
13- Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		495 564 633	192 450 906
14- Tổng lợi nhuận trước thuế (50= 30+40)	50		6 744 453 321	3 586 464 563
15- Thuế thu nhập doanh nghiệp	51	28	1 686 113 330	1 004 210 077
16- Lợi nhuận sau thuế(60 = 50- 51)	60	28	5 058 339 983	2 582 254 486

Ngày 20 tháng 2 năm 2010

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc

Biểu 2.2.42: Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

CHƯƠNG 3: MỘT SỐ BIỆN PHÁP NHẪM HOÀN THIỆN TỔ CHỨC CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY 128 HẢI QUÂN

3.1 Nhận xét thực trạng tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty 128 – Hải Quân.

Vốn là một đơn vị quốc phòng chuyên sang hoạt động kinh tế, các nhân viên kế toán của công ty đã nỗ lực hết mình để hoàn thiện công tác kế toán của công ty góp phần giúp công ty đứng vững trên thị trường. Tổ chức công tác kế toán tại công ty có nhiều ưu điểm, song cũng còn tồn tại nhiều hạn chế.

3.1.1 Ưu điểm:

- Việc áp dụng các chuẩn mực kế toán: Tương đối linh hoạt và phù hợp với doanh nghiệp, phù hợp với yêu cầu quản lý; chế độ kế toán hiện hành. Chấp hành kịp thời các chế độ, qui định liên quan đến kế toán tài chính. Hầu hết các chứng từ sử dụng đúng mẫu của bộ tài chính ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ – BTC ngày 20/3/2006 của bộ trưởng bộ tài chính.

- Với phạm vi hoạt động rộng, nhiều ngành nghề, việc Công ty lựa chọn hình thức tổ chức công tác kế toán vừa tập trung, vừa phân tán là phù hợp, các đơn vị trực thuộc đều có một nhân viên thống kê, đơn vị lớn thì được tổ chức một phòng kế toán, cho phép giảm bớt công việc tập trung vào phòng Tài chính của Công ty, nhưng phòng tài chính vẫn nắm rõ được tình hình của các đơn vị trực thuộc.

- Vấn đề nhân sự tại Phòng kế toán được bố trí, phân công phân nhiệm rõ ràng, tạo điều kiện phát huy trình độ kinh nghiệm của mỗi nhân viên kế toán.

- Việc lựa chọn và áp dụng hình thức kế toán “chứng từ ghi sổ” phù hợp với qui mô hoạt động của doanh nghiệp. Nếu với hình thức Nhật ký chung, đòi hỏi kế toán phải vào sổ thường xuyên, hàng ngày thì hình thức “chứng từ ghi sổ” cho phép kế toán ghi chép các nghiệp vụ phát sinh trong nhiều ngày liên tục với điều kiện phát sinh cùng 1 bên trên cùng một tài khoản.

- Công ty đã có những đánh giá kịp thời về vai trò của khoa học công nghệ, do đó hệ thống máy vi tính đã được trang bị sớm, đồng thời năm 2002, công ty đã mua phần mềm kế toán Effect, tổ chức bồi dưỡng kế toán máy cho nhân viên kế toán. Bằng sự hỗ trợ kịp thời này, công tác kế toán tại công ty được thực hiện nhanh chóng, thông tin cung cấp kịp thời, chính xác, khối lượng công việc giảm bớt

- Với sự hỗ trợ của phần mềm Effect, hệ thống sổ kế toán của công ty tương đối đa dạng, cho phép người sử dụng có thể lựa chọn nhiều hình thức sổ, phục vụ nhu cầu khác nhau trong quá trình sử dụng thông tin.

- Đối với công tác kế toán doanh thu, chi phí, xác định và phân phối kết quả kinh doanh. Công ty chọn cách tập hợp doanh thu, chi phí riêng cho từng bộ phận tạo thuận lợi hơn cho công tác hạch toán.

3.1.2 Hạn chế

- Một số nhân viên kế toán chưa được đào tạo chuyên sâu về kế toán, chỉ làm theo kinh nghiệm chưa có sự hiểu biết sâu sắc nên thường xuyên gặp sai sót.

- Các nhân viên kế toán chỉ làm được phần hành của mình, không làm được các phần hành khác.

- Hiện nay các nhân viên kế toán trong công ty thì nhiều nhưng trình độ chuyên môn chưa cao công việc lại tập trung quá nhiều vào anh Mai Hồng Nhật kế toán tổng hợp.

- Việc áp dụng kế toán máy chưa đồng bộ. Các máy tính chỉ được nối với nhau trong phòng kế toán tổng hợp, còn các bộ phận xí nghiệp chưa được áp dụng. Do XN 433 không có hệ thống máy vi tính, nên toàn bộ sổ sách của toàn công ty phải làm thủ công. Các đơn vị trực thuộc khác cũng tương tự. Vì vậy, số liệu được in ra máy chỉ phản ánh được số liệu liên quan đến khối cơ quan công ty, không phải là số liệu của toàn công ty.

- Việc Sử dụng mẫu sổ chưa đúng chưa đủ so với quy định chung của Bộ tài chính(QĐ 15/2006 QĐ – BTC) . Cụ thể như :

Mẫu của chứng từ ghi sổ không đúng với quy định của Bộ tài chính, ngoài ra công ty đang áp dụng hình thức ghi sổ là chứng từ ghi sổ nhưng

không có sổ đăng ký chứng từ ghi sổ và các sổ chi tiết. Điều này gây khó khăn cho công tác ghi sổ, cũng như đối chiếu kiểm tra.

- Công ty đang sử dụng hai sổ cái, là sổ cái chi tiết các tài khoản và sổ cái gộp 1 tài khoản không đúng với chế độ kế toán. Gây khó khăn cho công tác ghi sổ kế toán cũng như kiểm tra theo dõi.

- Công ty không sử dụng tài khoản 512 – Doanh thu bán hàng nội bộ, để hạch toán khoảng doanh thu bán hàng nội bộ của công ty, mà dùng tài khoản 511, để ghi tăng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ, điều này không đúng với chế độ kế toán và làm cho công tác kế toán doanh thu chi phí và xác định kết quả kinh doanh không được chính xác.

3.2 Các nguyên tắc hoàn thiện kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh.

Kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh cần thiết phải được hoàn thiện hơn trong cơ chế quản lý kinh tế mới để đáp ứng yêu cầu quản lý trong điều kiện hiện nay giữ sự cạnh tranh từ các doanh nghiệp ngày càng trở nên gay gắt. Vì vậy mỗi doanh nghiệp phải tự hoàn thiện mình để đứng vững trên thị trường.

Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu chi phí và xác định kết quả kinh doanh phải đảm bảo được các yêu cầu sau :

- Cung cấp số liệu thông tin về doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh một cách trung thực, khách quan, dễ hiểu, tạo điều kiện thuận lợi cho việc theo dõi cũng như công tác kiểm tra.

- Số liệu kế toán phải phản ánh một cách kịp thời, chính xác, minh bạch, công khai. Việc này hết sức cần thiết và quan trọng đối với ban lãnh đạo doanh nghiệp trong việc nắm bắt tình hình hoạt động của doanh nghiệp, để đề ra phương hướng và kế hoạch cụ thể cho tương lai. Việc này còn trọng đối với cơ quan thuế trong việc tính toán tiền thuế mà doanh nghiệp phải nộp, đối với ngân hàng trong việc quyết định cho doanh nghiệp vay vốn, thu hồi vốn, và nó cũng vô cùng quan trọng đối với các nhà đầu tư.

- Đảm bảo tiết kiệm, mà có hiệu quả. Vì bất kỳ một doanh nghiệp nào

cũng mong muốn tiết kiệm được chi phí.

- Phải tuân thủ hệ thống kế toán, chế độ kế toán do nhà nước ban hành. Tuy nhiên doanh nghiệp cũng cần vận dụng chế độ kế toán một cách linh hoạt sao cho phù hợp với đặc điểm, tình hình kinh doanh của doanh nghiệp.

3.3 Một số ý kiến đề xuất nhằm hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu chi phí và xác định kết quả kinh doanh.

Trong một thời gian thực tập tại Phòng tài chính Công ty 128 - Bộ Quốc phòng, em đã được tiếp cận và có sự nhìn nhận thực tế hơn đối với công tác kế toán của một doanh nghiệp. Mỗi doanh nghiệp có những đặc thù riêng và công tác kế toán cũng vì thế mà có những vấn đề đặc trưng và đa dạng. Đồng nghĩa với điều này là có những hạn chế còn tồn tại, cần phải có giải pháp khắc phục. Trong khuôn khổ của báo cáo em không có tham vọng là những ý kiến của mình thật hoàn hảo có thể giúp công tác kế toán của công ty hoàn thiện ngay nhưng em hy vọng những ý kiến của mình sẽ được lưu ý để công tác kế toán tại công ty có thể hiệu quả hơn.

- **Ý kiến 1:** Hiện nay việc áp dụng kế toán máy tại công ty chưa đồng bộ, chỉ có phòng kế toán tổng hợp mới dùng phần mềm kế toán, còn các bộ phận xí nghiệp toàn bộ sổ sách phải làm thủ công rồi chuyển lên cho phòng kế toán tổng hợp. Theo em công ty nên tổ chức kế toán máy đồng bộ ở các xí nghiệp, đồng thời nối mạng nội bộ tới các xí nghiệp, các phòng ban, cho phép các thông tin truyền tải trực tiếp tới phòng Tài chính hàng ngày. Điều này vừa tiết kiệm được chi phí, thông tin được truyền tải nhanh chóng chính xác, tránh mất mát chứng từ sổ sách, giúp kế toán viên chủ động hơn trong công tác của mình.

- **Ý kiến 2:** Việc sử dụng Mẫu chứng từ ghi sổ của công ty chưa đúng so với quy định chung của Bộ Tài Chính, mẫu của chứng từ ghi sổ theo quy định không ghi của tài khoản nào, và không có cột ngày tháng, số hiệu chứng từ như mẫu mà công ty đang sử dụng, công ty cần thay đổi mẫu chứng từ ghi sổ, theo mẫu của QĐ 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/03/2006 của bộ trưởng bộ tài chính. Điều này giúp cho hệ thống sổ sách của công ty được hoàn thiện theo đúng chế độ kế toán.

Mẫu chứng từ ghi sổ theo QĐ 15/2006/QĐ-BTC

***Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả
kinh doanh tại Công ty 128 Hải Quân***

Đơn vị:.....

Mẫu số S02a-DN

Địa chỉ:.....

(Ban hành theo QĐ 15/2006/QĐ-BTC
ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng BTC)

CHỨNG TỪ GHI SỔ

Trích yếu	Số hiệu tài khoản		Số tiền	Ghi chú
	Nợ	Có		
A	B	C	1	D
Cộng				

Kèm theo.....chứng từ gốc:

Ngày.....Tháng..... năm.....

Biểu 3.3: Mẫu chứng từ ghi sổ

***Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả
kinh doanh tại Công ty 128 Hải Quân***

Ví dụ : Chứng từ ghi sổ phản ánh doanh thu bán hàng cung cấp dịch vụ
10/2009 số 0931.

CÔNG TY 128 – HẢI QUÂN

CHỨNG TỪ GHI SỔ

Từ ngày 01/10/2009 đến ngày 31/10/2009

Số : 0931

Bộ phận kinh doanh xăng dầu

Trích yếu	Số hiệu tài khoản		Số tiền	Ghi chú
	Nợ	Có		
DTBH - Cty TNHH 1 t/v Hải Minh - HP	131	5111	73 723 500	
DTBH - Cty TNHH Vận tải Bus Hải Phòng	131	5111	47 103 472	
.....	...	...		
Đội xe Công ty 128 - BQP	3388	5111	26 831 091	
Cảng vụ Công ty 128 - BQP	3388	5111	13 004 545	
Quân Y Công ty 128 - BQP	3388	5111	2 168 182	
XN CKTT và KD Tổng hợp Cty 128 - BQP	13684	5111	1 122 545	
.....		...		
Cty CP VT Xăng dầu Hải Dương	131	5111	583 873 200	
.....	...	...		
Định khoản tổng hợp	131	5111	10 817 362 438	
	13684	5111	1 122 545	
	3388	5111	42 003 818	

Kèm theo.....chứng từ gốc:

Tổng cộng: **10 860 488 801**

Ngày tháng năm

Người lập

Kế toán tổng hợp

Kế toán trưởng

Biểu 3.3.2: Chứng từ ghi sổ

**Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả
kinh doanh tại Công ty 128 Hải Quân**

- **Ý kiến 3:** Công ty đang sử dụng 2 sổ cái là sổ cái chi tiết tài khoản và sổ cái gộp một tài khoản, điều này không đúng với chế độ kế toán, gây khó khăn cho công tác theo dõi, kiểm tra, theo em để hệ thống sổ sách của công ty đúng với chế độ kế toán cần gộp sổ cái chi tiết tài khoản và sổ cái gộp 1 tài khoản thành một sổ cái theo mẫu số S02c1-DN ban hành theo QĐ 15/2006/QĐ-BTC.

Đơn vị:.....

Mẫu số S02c1-DN

Địa chỉ:.....

(Ban hành kèm theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC

ngày 20/03/2006 của bộ trưởng bộ tài chính)

SỔ CÁI

(Dùng cho hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ)

Năm:.....

Tên tài khoản.....

Số hiệu:.....

Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ ghi sổ		Diễn giải	Số hiệu tài khoản đối ứng	Số tiền		Ghi chú
	Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có	
A	B	C	D	E	1	2	G
			- Số dư đầu năm				
			- Số phát sinh trong tháng				
			- Cộng số phát sinh tháng				
			- Số dư cuối tháng				
			- Cộng lũy kế đầu quý				

Ngày... tháng... năm...

Người ghi sổ

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Giám đốc

(Ký, họ tên)

Biểu 3.3.3: Sổ Cái

**Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả
kinh doanh tại Công ty 128 Hải Quân**

Ví dụ : Lập sổ cái tài khoản 511 tháng 10 /2009

Căn cứ vào chứng từ ghi sổ

Đơn vị:.....

Mẫu số S02c1-DN

Địa chỉ:.....

(Ban hành kèm theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC

ngày 20/03/2006 của bộ trưởng bộ tài chính)

SỔ CÁI

(Dùng cho hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ)

Năm: 2009

Tên tài khoản: Doanh thu bán hàng

Số hiệu: 511

Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ ghi sổ		Diễn giải	Số hiệu TK ĐƯ	Số tiền		Ghi chú
	Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có	
A	B	C	D	E	1	2	G
31/10/09	0931	31/10/09	- Số dư đầu năm Doanh thu bán xăng dầu chưa thu tiền	131		10 817 362 438	
31/10/09	0931	31/10/09	Phải thu nội bộ DT bán xăng dầu	13684		1 122 545	
31/10/09	0931	31/10/09	Phải trả, phải nộp khác DT bán xăng dầu	3388		42 003 818	
....	...						
31/10/09	0936	31/10/09	Kết chuyển DT xác định kết quả kinh doanh	 911	19 252 416 863		
			- Cộng số phát sinh tháng		19 252 416 863	19 252 416 863	
			- Số dư cuối tháng				
			- Cộng lũy kế đầu năm		122 374 678 715	122 374 678 715	

Ngày... tháng... năm...

Người ghi sổ

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Giám đốc

(Ký, họ tên)

Biểu 3.3.4: Sổ cái

- **Ý kiến 4:** Hiện tại công ty không sử dụng các sổ chi tiết như sổ chi tiết doanh thu, sổ chi tiết giá vốn, sổ chi tiết thanh toán với người mua người bán, sổ chi tiết các tài khoản..., mà dùng sổ cái chi tiết các tài khoản để theo dõi chi tiết và vào sổ tổng hợp, tuy nhiên sổ cái chi tiết các tài khoản không theo dõi chi tiết từng đối tượng, khách hàng, sản phẩm, hàng hóa... mà được lập cho từng bộ phận sản xuất kinh doanh. Điều này không đúng với chế độ kế toán, gây khó khăn cho công tác kiểm tra, theo dõi, cũng như việc lập các sổ tổng hợp, theo em để hoàn thiện hệ thống sổ sách kế toán tại công ty, công ty nên mở thêm các sổ chi tiết để theo dõi chi tiết từng đối tượng hàng hóa, dịch vụ, người mua, người bán ... Điều này vừa giúp hệ thống sổ sách của công ty được hoàn thiện theo đúng chế độ kế toán, vừa giúp việc theo dõi chi tiết được dễ dàng hơn, chính xác hơn.

Ví dụ:

- + Mở sổ chi tiết bán hàng cho đối tượng hàng hóa là dầu Diesel.
- + Mở sổ chi tiết thanh toán với người mua cho đối tượng khách hàng là công ty Thành Đạt Hải Dương.

Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty 128 Hải Quân

Đơn vị :.....

Mẫu số S35- DN

Địa chỉ :.....

(Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CHI TIẾT BÁN HÀNG

Tên sản phẩm (hàng hóa, dịch vụ, bất động sản đầu tư) **Dầu Diesel**

Năm : 2009

Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ	Doanh thu			Các khoản tính trừ	
	Số hiệu	Ngày tháng			Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Thuế	Khác(521, 531, 532)
			<u>- Số dư đầu kỳ</u>						
01/10/09	0089669	01/10/09	Bán xăng dầu cho- Cty TNHH 1 t/v Hải Minh - HP	131	5 805	12 700	73 723 500	7 372 350	
02/10/09	0089671	02/10/09	Bán xăng dầu cho - Cty TNHH Vận tải Bus Hải Phòng	131	3 781	12 457, 94	47 103 472	4 710 347	
.....									
31/10/2009	0089580	31/10/2009	Cty CP VT Xăng dầu Hải Dương	131	61 590	9 480	583 873 200	58 387 320	
31/10/2009	0089781	31/10/2009	Cty CP TM Dầu khí Vũ Anh	131	16 075	10 041, 71	161 420 500	16 142 050	
			- Cộng SPS trong kỳ						
			- Doanh thu thuần						
			- Giá vốn hàng bán						
			<u>- Số dư cuối kỳ</u>						

Biểu 3.3.5: Sổ chi tiết bán hàng

**Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả
kinh doanh tại Công ty 128 Hải Quân**

Đơn vị :.....

Mẫu số S31- DN

Địa chỉ :.....

(Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC

ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CHI TIẾT THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA (NGƯỜI BÁN)

TK: 131 – Phải thu khách hàng

Đối tượng : Công ty Thành Đạt – Hải Dương

Loại tiền : VND

Tháng 10 năm 2009

Ngày, tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Thời hạn được C/K	TK đối ứng	Số phát sinh		Số dư	
	Số hiệu	Ngày tháng				Nợ	Có	Nợ	Có
			<u>- Số dư đầu kỳ</u>			94 678 900		94 678 900	
11/10/2009	GBC 0255	11/10/2009	Thanh toán tiền hàng		112		94 678 900	0	
13/10/2009	HĐ089677	23/10/2009	DT bán dầu Diesel HĐ 089677		511	76 802 593		76 802 593	
13/10/2009	HĐ089677	23/10/2009	Tiền thuế HĐ 089677			7 680 259		84 482 852	
.....									
31/10/2009	HĐ 089780	31/10/2009	DT bán dầu Diesel HĐ 089780		511	583 873 200		210 647 840	
31/10/2009	HĐ 089780	31/10/2009	Tiền thuế HĐ 089780		333	58 387 320		152 260 520	
			- Cộng SPS trong kỳ			822 260 520	764 678 900		
			<u>- Số dư cuối kỳ</u>					152 260 520	

Biểu 3.3.6: Sổ chi tiết thanh toán với người mua (người bán)

**Tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại
Công ty 128 Hải Quân**

Ý kiến 5: Hiện tại công ty đang sử dụng hình thức Chứng từ ghi sổ, mặc dù Chứng từ ghi sổ đã được lập nhưng thiếu Sổ đăng ký chứng từ ghi sổ. Điều này là chưa phù hợp với quy định của bộ tài chính, khiến cho việc quản lý các chứng từ ghi sổ không được chặt chẽ, khó khăn cho việc kiểm tra, đối chiếu giữa Sổ đăng ký chứng từ ghi sổ và Bảng cân đối số phát sinh. Vì vậy công ty cần bổ sung thêm sổ này vừa để ghi chép các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo thời gian, vừa để quản lý các chứng từ ghi sổ, vừa để kiểm tra đối chiếu số liệu với bảng cân đối số phát sinh.

Mẫu sổ đăng ký chứng từ ghi sổ theo quy định của QĐ 15/2006/QĐ-BTC.

Đơn vị :.....

Mẫu số S02b-DN

Địa chỉ:.....

(Ban hành theo QĐ 15/2006/QĐ- BTC

Ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ ĐĂNG KÝ CHỨNG TỪ GHI SỔ

Năm

Đơn vị tính: Đồng

Chứng từ ghi sổ		Số tiền	Chứng từ ghi sổ		Số tiền
Số hiệu	Ngày tháng		Số hiệu	Ngày tháng	
A	B	D	A	B	D
Cộng			Cộng		

Sổ này có...trang, đánh số thứ tự từ trang số 1 đến trang....

Ngày mở sổ.....

Ngày.....thángnăm

Người ghi sổ

Kế toán trưởng

Giám đốc

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Ký, ghi rõ họ tên)

Biểu 3.3.7: Mẫu sổ đăng ký chứng từ ghi sổ

**Tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại
Công ty 128 Hải Quân**

+Ví dụ: chứng từ ghi sổ số 0931- doanh thu bộ phận xăng dầu và chứng từ ghi sổ 0932 – tiền thuế gtgt đầu ra của bộ phận kinh doanh xăng dầu được ghi lên sổ đăng ký chứng từ ghi sổ như sau.

Đơn vị :.....

Mẫu số S02b-DN

Địa chỉ:.....

(Ban hành theo QĐ 15/2006/QĐ- BTC

Ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ ĐĂNG KÝ CHỨNG TỪ GHI SỔ

Năm 2009

Đơn vị tính: Đồng

Chứng từ ghi sổ		Số tiền
Số hiệu	Ngày tháng	
A	B	D
.....		
0931	01/10 – 31/10	10 860 488 801
0932	01/10-31/10	1 086 048 880
0933	01/10-31/10	
0934	01/10-31/10	
0935	01/10-31/10	1 412 743 132
.....		
Cộng		

Sổ này có...trang, đánh số thứ tự từ trang số 1 đến trang....

Ngày mở sổ.....

Ngày.....thángnăm

Người ghi sổ

Kế toán trưởng

Giám đốc

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Ký, ghi rõ họ tên)

Biểu 3.3.8: Sổ đăng ký chứng từ ghi sổ

**Tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại
Công ty 128 Hải Quân**

- **Ý kiến 6** : Công ty không sử dụng tài khoản 512 – Doanh thu bán hàng nội bộ, để hạch toán khoảng doanh thu bán hàng nội bộ của công ty, mà dùng tài khoản 511, để ghi tăng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ, theo em công ty nên dùng tài khoản 512 để phản ánh khoản doanh thu bán hàng nội bộ, điều này vừa đúng theo chế độ kế toán, vừa giúp công tác kế toán doanh thu, xác định kết quả kinh doanh được chính xác hơn.

Ví dụ: 10/2009 bộ phận kinh doanh xăng dầu, có bán cho XN CKTT và kinh doanh tổng hợp công ty 128 theo hóa đơn gtgt 0089700 số tiền là 1 122 545, thuế gtgt 10%.

Định khoản : Nợ 13684: 1 234 800

Có 512: 1 122 545

Có 33311: 112 255

Trình tự ghi sổ kế toán tương tự như với doanh thu bán hàng HĐgtgt → chứng từ ghi sổ → sổ cái chi tiết, sổ cái gộp 1 tài khoản, của tài khoản 512.

CHỨNG TỪ GHI SỔ

Từ ngày 01/10/2009 đến ngày 31/10/2009

Bộ phận kinh doanh xăng dầu

Số :

Trích yếu	Số hiệu TK		Số tiền	Ghi chú
	Nợ	Có		
bán cho XN CKTT và kinh doanh tổng hợp công ty 128.	13684	512	1 122 545	

Kèm theo.....chứng từ gốc:

Tổng cộng: 1 122 545

Ngày tháng năm

Người lập

Kế toán tổng hợp

Kế toán trưởng

Biểu 3.3.9: Chứng từ ghi sổ

KẾT LUẬN

Trên đây là toàn bộ nội dung của cuốn luận văn tốt nghiệp với đề tài: "Hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty 128 Hải Quân" .

Qua thời gian thực tập và tìm hiểu lý luận với thực tiễn. Em thấy công tác kế toán nói chung cũng như kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh nói riêng vừa mang tính lý luận vừa mang tính thực tiễn và là một công cụ quan trọng trong quá trình quản lý doanh nghiệp.

Kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh là một bộ phận không thể thiếu trong toàn bộ công tác kế toán tại doanh nghiệp. Nó cung cấp số liệu về kế toán kịp thời cho việc phân tích tình hình sản xuất, tiêu thụ và thanh toán công nợ....phản ánh một cách đầy đủ kết quả cuối cùng của quá trình sản xuất, kinh doanh phục vụ đắc lực cho việc sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Xuất phát từ tầm quan trọng đó công ty 128 Hải Quân đã rất coi trọng công tác hạch toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh từ đó xác định được uy tín với khách hàng và có được vị trí như ngày hôm nay.

Trong quá trình thực tập tại công ty do trình độ còn hạn chế và thời gian không có nhiều nên em chỉ đi vào những vấn đề cơ bản và chủ yếu. Trên cơ sở những ưu điểm và tồn tại của công ty em xin phép mạnh dạn đưa ra những ý kiến nhằm hoàn thiện hơn nữa công tác hạch toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh.

Do kiến thức còn hạn chế nên chuyên đề không tránh khỏi những thiếu sót. Em rất mong nhận được sự giúp đỡ của ban lãnh đạo công ty, các thầy cô giáo và các cô chú trong phòng kế toán của công ty để em hoàn thiện chuyên đề này.

Một lần nữa em xin chân thành cảm ơn các thầy cô đặc biệt là cô giáo Th.s Trần Thị Thanh Thảo cùng các cô chú phòng kế toán trong công ty 128 Hải Quân đã nhiệt tình giúp đỡ em trong quá trình thực tập và hoàn thành khóa luận tốt nghiệp.

Hải Phòng ngày 26 tháng.06 năm 2010

Sinh viên

Ngô Lê Vân Anh

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Kế toán tài chính- Nhà xuất bản tài chính Hà Nội
2. Chế độ kế toán doanh nghiệp – Bộ tài chính.
 Quyển 1: Hệ thống tài khoản kế toán
 Quyển 2: Báo cáo tài chính chứng từ và sổ kế toán sơ đồ kế toán
3. Tham khảo khóa luận của một số anh chị khóa trên..

LỜI CẢM ƠN

Trước hết em xin chân thành cảm ơn cô giáo Trần Thị Thanh Thảo là giáo viên hướng dẫn em trong quá trình thực tập. Cô đã giúp em rất nhiều và đã cung cấp cho em nhiều tài liệu quan trọng phục vụ cho quá trình tìm hiểu về đề tài “Tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh”.

Thứ hai, Em xin chân thành cảm ơn các thầy cô trong khoa quản trị kinh doanh đã chỉ bảo em trong quá trình học và rèn luyện trong 2 năm học vừa qua. Đồng thời em cảm ơn các bạn sinh viên lớp QTL201-K đã gắn bó với em trong quá trình rèn luyện tại trường.

Cuối cùng em xin chân thành cảm ơn ban giám hiệu trường Đại Học Dân Lập Hải Phòng đã tạo điều kiện cho em có kiến thức, thư viện của trường là nơi mà sinh viên trong trường có thể thu thập tài liệu trợ giúp cho bài giảng trên lớp. Đồng thời các thầy cô trong trường giảng dạy cho sinh viên kinh nghiệm cuộc sống. Với kiến thức và kinh nghiệm đó sẽ giúp em cho công việc và cuộc sống sau này.

Em xin chân thành cảm ơn!

Hải Phòng, 26 tháng 06 năm 2010

Sinh viên

Ngô Lê Vân Anh